

JEAN-RENÉ
HUGUENIN

Bãi Hoang

LA CÔTE SAUVAGE

tiểu thuyết

Huỳnh Phan Anh dịch



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

dtBOOKS

ebook©vctvegroup

Jean-René Huguenin

BÃI HOANG

Huỳnh Phan Anh *dịch*

Phát hành: DTBooks

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn 2018

JEAN-RENÉ HUGUENIN VÀ *BÃI HOANG*

Một con ong chết.

Nắng xé qua triền cửa sổ.

Mùa hè đổi hướng.

Cummings chết: tôi không buồn. Hemingway, Blaise Cendrars, Hermann Hesse, Faulkner chết: tôi không buồn. Một con ong chết: tôi buồn lắm.

Jean-René Huguenin chết: tôi buồn lắm. Anh mới hai mươi sáu tuổi và chỉ mới xuất bản một tác phẩm: *La Côte Sauvage* (Bãi hoang) là quyển tiểu thuyết duy nhất của anh. Anh viết tiểu thuyết quá buồn. Nắng chiều. Đêm. Đêm tối.

- Tôi không biết. Anh đã tìm thấy gì?

- Một con ong chết.

Je ne sais pas. Qu'est - ce que vous avez trouvé?

Une abeille morte.

Jean-Rene Huguenin đã viết hai câu trên trong quyển *La Côte Sauvage* (tr. 57).

Pierre, nhân vật trong quyển ấy, là một chàng trai trẻ rất buồn, một người cô độc, một kẻ ích kỷ không tự thương mình: *L'egoïste qui ne s'aime pas* (tr. 70). Pierre yêu người em gái của một người bạn thân chàng...

Một hôm, Pierre bỗng tìm thấy một con ong chết trên triền cửa sổ. *Et ce fut l'autre versant de l'été, le jour où Pierre découvrit, sur le rebord de sa fenêtre, une abeille morte* (tr. 65). Lòng người luân lưu thay đổi như những cây dương xỉ vàng sẫm, như hoa bát tiên chóng tàn, như những ngày xế bóng thoi đưa, như những con ong khô chết. *Alors l'évidence éclatait: les fougères brunissaient, les hortensias se fanaient, les jours déclinaient plus vite, les abeilles mouraient - c'était l'autre versant de l'été* (tr. 65).

Ừ, hỏi làm gì? Đòi là ngộ nhận triền miên. Người làm gì biết được. Mỗi người là một vạn lý trường thành, chặn lại hết giao thông. Người làm gì hiểu được ta. Ngộ nhận chân lý: chắc người không hiểu tôi đã tìm thấy gì trên triền cửa sổ vào buổi sáng nay?

Vous ne savez pas ce que j'ai trouvé ce matin sur le rebord de ma fenêtre? (tr. 66).

* * *

Năm 1962, báo Pháp đăng tin rằng Jean-René Huguenin đụng xe chết. Như James Dean, Albert Camus.

Tôi giở lại quyển *La Côte Sauvage* và tình cờ gặp lại một đoạn văn như sau:

- Người ta không chết vì buồn chán.

- Không, không phải vì buồn chán. Mà không vì một căn cứ nào. Tôi sẽ chết như vậy, không một căn cứ nào.

On ne meurt pas d'ennui.

Non, pas d'ennui. De rien... Je mourais comme ça, de rien. (tr. 86).

Jean-René Huguenin sinh ngày 1 tháng 3 năm 1936 tại Paris, bắt đầu viết văn hồi còn rất nhỏ, viết báo vào năm 18 tuổi, xuất bản quyển *La Côte Sauvage* vào năm 24 tuổi và chết ở tuổi 26.

* * *

Nhân vật chính của *La Côte Sauvage* là Olivier. Chàng đi quân dịch vài năm rồi được giải ngũ trở về sống lại với gia đình.

Gia đình chàng chỉ gồm có mẹ, chị và em gái. Quê hương chàng buồn lắm. Biển. Gió. Đá cuội. Sương mù. Olivier rất yêu em gái, nhưng không thích chị. Sau hai năm nhập ngũ, lúc trở về lại đời sống bình thường, Olivier thay đổi. Chàng cảm thấy cô đơn dị thường. Đứa em gái chàng tên là Anne, chàng thương Anne ngay từ thuở bé thơ. Bây giờ chàng được tin em sắp lấy chồng; chồng Anne là bạn thân của chàng, tên Pierre. Pierre và Anne đầm ấm xoắn xuýt nhau. Olivier cô đơn. Olivier định ngăn cản đám cưới. Những thoáng nhìn, những câu hỏi xa xôi, những cử chỉ thông thường của Olivier đã khiến Pierre buồn nhiều. Pierre chán

nản. Một dạo, Olivier cũng khiến Anne chán Pierre. Olivier vẫn muốn Anne sống mãi bên cạnh chàng. Tại sao thế? Thực khó trả lời. Sau cùng, Pierre và Anne vẫn lấy nhau. Họ dẫn nhau đi Paris và Tây Ban Nha. Chỉ còn Olivier ở lại sống cô đơn.

Quyển *La Côte Sauvage* đưa tôi vào nỗi cô đơn mênh mông của Olivier, của Pierre. Lối văn của Huguenin rất ngắn và giản dị. Tôi đã đọc quyển *La Côte Sauvage* đến hai lần. Thế mà tôi không thể nào viết nhiều về quyển này vì *La Côte Sauvage* là một quyển sách để đọc, cảm và im lặng. Chúng ta đã tìm được sao mai rồi?

PHẠM CÔNG THIÊN

1

Trong ánh sáng yếu ớt của buổi chiều, Olivier lần bước tiến đến gần trong khi Anne vẫn không hay biết, và anh dừng chân lại cách cô vài bước, nén lại hơi thở. Cô chợt quay đầu lại; anh lướt sau một thân cây sồi. Anh chỉ thấy khuôn mặt cô nhợt nhạt trong bóng râm - và màu xanh thẫm của hoa lá lốm đốm xung quanh. Anh cầm chiếc bật lửa, giơ thẳng tay ra trước thân cây: ngọn lửa chập chòn trong giây lát rồi tắt phụt.

- Ai đó?... Cô khẽ lên tiếng.

Anh đứng lặng im với chiếc bật lửa trong tay, không dám thở nữa. Nhưng khi cô em gái nhón chân đi về phía thân cây, đầu nghiêng nghiêng (mái tóc đen xoã tung, rơi dài xuống lưng), anh mỉm cười.

- Anne.

- Anne ơi!

Trong cùng một lúc, tiếng gọi vang lên từ phía nhà, nhưng Anne chỉ nghe tiếng gọi của Olivier. Cô dừng bước, khẽ lắc đầu như không nhận ra anh, và rồi tức thì cô đã rơi

gọn vào tay anh và không nói năng gì, anh vừa ôm cô vào lòng vừa ngửi mùi hương tóc cô, một mùi hạnh nhân.

- Em sợ, anh dịu dàng hỏi, em sợ hả Anne?

Một con chim cú vỗ cánh bay đi, một vật gì chuyển hết cành cây này tới cành cây khác nhưng không chạm tới mặt đất. Olivier khẽ rung mình. Họ buông nhau ra.

- Anh đến bằng gì? Em không nghe tiếng xe.

- Anh để xe bên ngoài đường cái.

Họ bước khẽ trên lối đi cát mịn ở đầu một hàng rào trắng với cánh cửa rung rinh.

Lối đi giữa những thân cây. Mô đất bên ngã tư đường. Một cánh cửa xe hãy còn mở.

- Mẹ tưởng mai anh mới về.

- Còn em?

- Em không biết nữa.

Anh bật ngọn đèn trên trần xe, nghiêng người về phía Anne, nhìn cô bằng một cái nhìn kín đáo và lạnh lùng.

- Chắc anh mệt. Cô nói. Anh rời Paris sáng nay phải không?

- Anh thấy khỏe mà.

Anh nhìn Anne không chớp mắt. Cô chột ngoảnh đầu đi.

- Anh vẫn không có gì thay đổi.

- Còn em?

- Anh Pierre sẽ đến đây trong vòng ba hôm nữa. Chắc anh ấy có viết thư cho anh?

Olivier không đáp, lẳng lẳng mở máy. Một nụ cười bồn chồn khẽ lay động đôi môi anh trong khi dưới mắt anh hiện lên cái giếng cũ, chiếc lồng bồ câu phủ đầy dây thường xuân, chiếc chòi nhỏ lẩn khuất dưới giàn nho hoang và trước nhà, một bóng đen thoáng hiện ra, lớn dần, rõ dần, bóng đen của một người đang đứng khoanh tay trên những bậc thềm, dưới ánh sáng đèn pha.

- Chắc mẹ hài lòng lắm.

Olivier vuốt lại mái tóc nâu của mình bằng một cử chỉ uể oải, đoạn bước xuống xe. Bà Androuze đứng lẳng trên bậc thềm, trước mặt anh. Con gió nhẹ làm tà áo mặc trong phòng gọn nhẹ quanh tẩm thân gầy yếu của bà và làm dao động bóng tối phía sau, nơi tiền sảnh. Cao hơn một chút, ngay phía trên cánh cửa, lũ côn trùng, bướm bướm đổ xô vào bóng đèn có chiếc chụp bằng sành. Anh ngược nhìn lên tầng lầu thứ nhất. Berthe vừa thụt đầu vào trong, giữ hai cánh cửa sổ. Bây giờ thì với hai tay giơ thẳng ra sau (chìa khóa công tắc lủng lẳng nơi bàn tay phải), anh hít lấy một mùi hương của bụi bặm, của mồ hôi lạnh; một làn da rần rúm lướt nhẹ dưới đôi môi của anh, và khi mẹ anh hôn trả lại, anh nhận ra cảm giác nhoi nhói từ những sợi lông nơi nốt ruồi trên mặt bà.

- Bất ngờ thật!

Olivier lướt qua người đàn bà để bước vào, anh cảm thấy người bà khẽ rung rinh. Anh đứng ở tiền sảnh, đảo mắt nhìn lên mấy bức tường, ngọn đèn lồng bằng sắt luyện, cái giá mắc gậy lúc nào cũng trống trơn, bức tượng Saint Jacques de Compostelle bằng gỗ, uy nghi với chiếc mũ dạ và chiếc

gậy đi lễ. Tất cả những đồ vật này vẫn đợi anh trong sự bất động, mãi mãi trong sự bất động... “Con đi bình yên chứ, ông con, con đi bình yên chứ...?” Chính nơi đó, dưới cầu thang bằng đá, trong xó tối, trong cái hốc đầy bụi giăng mắc đủ thứ mạng nhện của ngôi biệt thự, anh vẫn bắt gặp Anne trong mỗi lần chơi ú tim, và trải qua suốt thời thơ ấu của cô, cô vẫn không hề thay đổi chỗ núp: cô rất sợ rằng anh sẽ không tìm thấy mình. Nhiều lần anh đi qua trước mặt cô mà không trông thấy cô, nghe tiếng cô thở mạnh, bước nhẹ ra xa, lên tiếng gọi cô ới ới, rồi bước trở về cầu thang, cúi xuống phía dưới lan can... và bất thành lình cô đã ở sát bên anh, cô lại tiếp tục trốn, nhưng trốn trong vòng tay anh.

- Kìa, em mới về đấy à?

- Berthe, bà Androuze nói, con hãy mặc áo săng-đai vào kéo lạnh đó.

- Chị không nghe tiếng xe em à?

- Không, chị mắc lo may đồ.

- Lạ chưa, em thấy chị thò đầu ra cửa sổ mà.

Đứng im ở khúc quanh của cầu thang, đôi môi mím chặt, kéo thẳng ra, Berthe nhìn xuống cậu em trai, mặt đỏ rần. Chị bước xuống những bậc thang sau cùng và dừng lại cách anh hai bước:

- Chị không để ý... Bao giờ em lại đi?

- Nhưng mà em đâu có đi.

Anh mỉm cười nhìn Berthe.

- Con Anne đang dọn cơm cho con đó, bà Androuze nói.

- Em trông sắc diện chị tươi tốt đó, chị Berthe ạ!

- Ba đêm rồi chị không ngủ.

- Em trông sắc diện chị tươi tốt đó, chị Berth ạ! Anh lặp lại câu nói và khẽ chạm vào trán chị bằng mấy đầu ngón tay.

Berthe hất khuôn mặt phúng phính ra phía sau, và liếc nhìn Olivier rất nhanh:

- Bây giờ em để mẹ xách va li cho em à?

Anh đến bên mẹ trong cầu thang, xách lấy những chiếc va li. Khi đến trước cửa phòng mình, anh quay lại, nói giọng dịu dàng:

- Đợi con chút, con muốn được một mình trong chốc lát.

Và anh đóng cửa phòng lại trước mắt bà.

- Mẹ! Berthe kêu từ phía dưới. Mẹ không trở xuống à?

Olivier đặt va li xuống dưới chân giường, băng qua gian phòng và mở toang cửa sổ. Anh thoáng thấy một ánh phản chiếu trên tường, phía trên lò sưởi, nhưng không để tâm chú ý tới, hoặc có thể anh chỉ nhận ra nó trong một thoáng ngắn ngủi để quên bằng nó tức thì. Đêm thoảng mùi nước biển. Hàng rào phủ bóng những dây bìm bìm. Những hàng răng cưa đen thẫm của những cây tùng. Bầu trời trong sáng ở phía trên ngọn đồi. Mái nhà của một nông trại bỗng sáng choang. Anh nghe những cây phu danh rùng mình. Hất mái tóc lên, anh thấy những ngọn tùng lắc lư. Sau đó tất cả đều tan biến. Cũng ở khung cửa sổ này, trải qua nhiều vụ hè trước, anh đã từng rình rập hàng giờ, vào buổi chiều, khi những cánh chim chọt nín bật, từng cơn gió lùa xuống, mùi

hoa nghe thơm ngát hơn bao giờ... Một thoáng chốc sau đó, Anne lần bước trở về, cô đi giữa những cây sồi, anh không thể trông thấy cô bởi phòng anh nhìn ra phía khác của khu vườn, nhưng anh nghe rõ tiếng rít của hàng rào và, mỗi lúc một gần hơn, tiếng leng keng của chiếc hộp đựng sữa. Cô lại rẽ bước nơi đầu kia của ngôi nhà, đầu nghiêng nghiêng xuống đất, dáng đơn côi, bím tóc khẽ chạm sau gáy, anh không nhìn thấy được... - cô đến từ một biển nước im lìm với bóng một con tàu có ống khói đỏ đậu nơi chân trời; trong lúc anh đứng lặng người bên cửa sổ, đối diện với cảnh vật phía sau, lắng nghe từng động tĩnh, và khuôn mặt lạnh như tiền. Một buổi chiều, anh hoài công đợi mà không nghe thấy gì, anh liền chạy xuống nhà; thì ra cô mang sữa về trong những cái chai.

Olivier xoay người, vuốt ve lưng một chiếc ghế dựa màu lục. Ngày nhỏ, thỉnh thoảng anh vẫn vùi đầu trong chiếc gối, hai tay ghì chặt lấy nó cho đến khi nghẹt thở. Trong chiếc hộp kẹo bằng sứ kia, ngày xưa, thỉnh thoảng có những viên kẹo màu đỏ người ta gọi là kẹo mỹ nhân. Và bây giờ trong đó có một cái còi, một ống thuốc aspirin trắng, một điếu thuốc đã ngả sang màu vàng, một đồng năm quan. Anh đưa điếu thuốc lên môi, bật lửa, ngẩng đầu lên. Một khuôn mặt nhìn anh.

Anh nhảy lùi ra phía sau, tấm màn cửa sổ lay động, khuôn mặt biến mất tức thì.

- Sao lại để tấm gương này trong phòng con?

Lúc anh mở cửa, mẹ anh xoay mạnh người lại, đến nỗi chiếc áo choàng của mẹ bật nút ra.

- Không phải mẹ đâu, Olivier. Con có thể tin chắc như vậy, mẹ biết ý con mà.

- Vậy chính là chị Berthe chứ còn ai.

- Olivier! Anne kêu lên. Bữa ăn tối của anh dọn xong rồi.

- Trời, con lại không sắp sửa khởi sự...

- Khởi sự cái gì?

Họ bước chậm rãi xuống những bậc thêm và lần theo lối đi đưa tới hàng rào trắng, bóng họ nhỏ lại dần trong mỗi bước đi - những cây sồi già như càng lớn hơn lên khi họ càng bước ra xa, đêm dày đặc, trộn lẫn họ vào nhau, sau cùng vây kín lấy họ. Họ nắm tay nhau. Họ không nói với nhau một lời nào nhưng khuôn mặt họ dường như lắng nghe - và có thể chính ánh trăng phản chiếu trên mặt họ đã gây nên nụ cười mỉm kia, biểu lộ một trạng thái chờ đợi hơn hở. Đêm rình rập họ với những tiếng động của nó - hơi thở xa xôi mơ hồ của biển, tiếng gậy của một cành cây, tiếng một loài chim vụt vỗ cánh bay về phía đồng hoang dưới kia, và nhất là tiếng gáy ngọt ngọt chập chờn của những con dế mèn.

Anne chợt trượt chân trên một hòn đá, anh nắm lấy bàn tay thon nhỏ, trơn tru vì đang nắng, để yên nó trong tay mình, như người ta nắm lấy bàn tay một đứa trẻ; bàn tay lướt êm trong lòng bàn tay anh.

Đầu óc anh không nghĩ tới Anne: cô ở đó, cô lần bước bên anh trong bóng đêm, cô là bóng đêm. Anh nhớ lại những đêm nào - những đêm thời chiến với những mùi hầm rượu, với những khoảng hành lang chật hẹp chống đỡ bằng

những thanh ván giống như những lối đi trong hầm mỏ, với tiếng chuột sột soạt liên hồi; những đêm mà anh đã từng bước xuống với cô, nắm lấy tay cô như đêm nay, cả hai lặng lẽ đi cách xa ở sau lưng mẹ và nỗi sợ hãi của Berthe, trong khi hồi còi báo động vọng xuống và ngân dài phía sau họ; Anne nép sát vào anh, họ không nghe thấy những tiếng nổ - chỉ có ngọn đèn bão trên trần chột lay động, khẽ lắc lư. Sau đó hồi còi vẫn tiếp tục cho đến khi họ bước lên những chiếc giường lạnh giá.

Họ đi ngang qua mô đất: ánh trăng hắt lên lớp đá hoa cương của cây thập tự. Và họ bước vào con đường nhỏ và lướt qua những hàng cây kim tước, bước dọc theo những cụm hoa sáng và tiến về phía bờ biển.

- Chị Berthe không chủ tâm trong việc đó đâu, Anne nói bằng một giọng buồn bã đến nỗi Olivier phải trở mắt nhìn cô (nhưng cô không quay đầu đi). Lẽ ra em không nên nói với anh điều đó... khi mọi người biết ngày anh về, chị ấy đã mua một cuốn lịch - chị vốn không bao giờ dùng nhật ký, ngay cả đồng hồ cũng không - và em biết mỗi ngày, mỗi chiều, chị đều gỡ một tờ lịch trước khi đi ngủ...

- Dĩ nhiên... chị ấy không có việc gì làm.

Anh tưởng chừng cô đang thở dài. Đến khúc quanh nhìn xuống bãi, biển chột hiện ra. “Anh chỉ thích ai làm vừa lòng anh”, cô nói nhỏ. Cũng trong lúc đó, cô buông tay anh ra, dừng bước lại hẳn, quay nhìn về phía anh, đón nhận gió biển thổi ập vào mặt cô. Tóc cô tung lên, rũ xuống trong khi cô nhìn thẳng vào mặt anh, chiếc cầm thanh tú ngẩng về phía anh:

- Olivier, em sắp lấy chồng.

Một đợt sóng đập mạnh vào bãi. Anh khẽ mỉm cười, đầu cúi thấp xuống. Những vụn đá li ti ánh lên từ lớp hắc ín của con đường, anh nghe rõ tiếng lạo xạo của những viên đá cuội trôi theo lượt sóng rút đi, và anh lên tiếng hỏi, đánh tan niềm im lặng:

- Ai?

- Pierre.

- Pierre à?

- Dạ, Pierre.

- A!

Olivier ngược mắt nhìn lên: những vì sao lần lượt tắt dần, hai ánh lửa cách khoảng nhau, xanh và đỏ, lần lượt thấp lên trong bầu trời. Trong giây phút, anh tưởng tượng những cái đầu ngả trên ghế, những mí mắt lim dim dưới ngọn đèn khuya, những thân thể chuyển dịch trong đêm tối về một thành phố nào đó ở phía nam. Có thể là Madrid, hay Beyrouth... Anne sắp sửa lên đường... Đó là một người đàn bà... Anh không bao giờ mơ tưởng đến cô như một người đàn bà, cũng như một đứa con gái, đúng hơn cô là một đứa trẻ đòi đòi còn bé bỏng...

Tiếng phi cơ rì rầm còn vang vọng bên tai anh trong khi anh lên tiếng hỏi bằng một giọng lơ đãng và đứt quãng như thể anh đang châm một điếu thuốc trong lúc nói chuyện:

- Và hân yêu em chứ?

- Em không biết nữa... Anh ấy cho rằng anh ấy yêu em. Anh ấy buồn quá mỗi lúc gần em...

- Hắn buồn với tất cả mọi người, em biết mà.
- Em chỉ biết một điều là anh ấy cần tới em.
- Đó là người bạn thân nhất của anh, người bạn duy nhất của anh... Em không thể chọn khéo hơn.

Anne chợt chấp hai tay, đôi môi như toát lên một lời cầu xin thơ dại, rồi đôi mắt dịu dàng, như đôi mắt cô gái Việt Nam, chớp khẽ và nhìn từ ngực Olivier xuống rồi nhắm lại.

- Anh không chịu hiểu...

Anh không đáp và bước ra xa, tự nhiên như một kẻ đang tiếp tục đi trên con đường của mình, dừng dừng, với bước chân lang thang của mình; đoạn anh quay lại, liếc nhìn Anne, trong khi vẫn đứng trông nghiêng bên góc đường, mắt nhìn chăm chăm và tự lự, giống như cậu bé ngày nào bà Androuze vẫn thỉnh thoảng dẫn đi thăm công trường vào những ngày thứ Năm (với hy vọng một ngày nào đó, đến lượt anh điều khiển xí nghiệp của gia đình) và đã từng đứng trên tấm ván cao, theo dõi từng cử động của từng người với một vẻ chăm chú đầy giận dữ - cho đến ngày viên đốc công thú nhận rằng điều đó làm bọn thợ khó chịu trong lúc họ làm việc. Anh quay bước trở lại, đi về phía cô, điều thuốc trên môi, dáng điệu ơ thờ. Anh không nhìn vào mặt cô mà nhìn vào chiếc váy lay động quanh đôi chân trần của cô.

- Kể cũng lạ, hắn không nói gì về điều đó trong những bức thư của hắn... Mới đây thôi à?

- Em không muốn anh ấy nói điều đó với anh.
- Tại sao?
- Anh hỏi thật chứ anh?

- Em biết hẳn sắp được bổ nhiệm đi Beyrouth chứ?

- Kìa! Anh Olivier...

Cô lắc đầu, anh tiến đến gần hơn nữa, đặt một bàn tay lên cổ cô, vuốt ve sợi dây chuyền mạ vàng của miếng mẽ đay cô đeo.

Trời lạnh rồi, ta về đi.

2

Anne giờ thảng chiếc ly, chạm vào bình và chiếc ly rơi xuống mặt bàn, vỡ tan.

- Đó là thủy tinh trắng, Berthe nói. Phải nói cho Pierre biết việc này mới được.

- Con thật vụng về, con ạ.

- Nó ngủ muộn, Berthe nói, đêm qua em đi ngủ hồi mấy giờ?

Anne nhặt những mảnh vụn trong tay, cô từ từ ngược đôi mắt đen láy nhìn lên với nụ cười thoáng một vẻ tội nghiệp đầy phiền muộn mà cô luôn dùng để chống trả lại những lời nhạo báng, những sự xúc phạm, như thể những vố người ta nhắm đến cô chỉ làm thương tổn chính tác giả của chúng mà thôi.

- Em vào giường hơi muộn, nhưng em ngủ liền tức thì. Như thường lệ. Không có thuốc men gì hết.

Berthe buông những viên thuốc của chị xuống, thì thầm.

- Mỗi người có một món thuốc riêng của mình.

Một con ong vò vẽ bay vo ve và đáp xuống một trái cây, và trong khung cảnh êm đềm, kín cửa, trong phút chốc, mọi

người như lắng nghe tiếng đồng hồ gõ.

- Sắp có bão tới nơi rồi, bà Androuze nói. Mẹ cảm thấy điều đó nơi đôi chân khốn khổ của mẹ. Anne à, con đợi gì mà không dọn dẹp thức ăn trên bàn đi?

Olivier nhìn Anne ngoan ngoãn đứng dậy, nước da cô ngăm ngăm bánh mật trong chiếc áo dài sáng rực, và khi cô nghiêng xuống bên anh để lấy cái đĩa, “Này, anh không ăn hết phần táo của anh, như ngày nào à...”, anh thở ra, không đáp. Cô băng qua phòng ngoài, đôi dép cô êm ái lướt trên sàn ván, không gây một tiếng động nào, chỉ có tiếng sột soạt của chiếc áo dài đang xa dần. Berthe cầm ly rượu của chị lên.

- Đời sống quân đội không khiến em dạn nói tí nào, chị vừa nói vừa nhìn anh. Em có điều gì lo âu không? Chị uống một hơi, đứng dậy, dùng mu bàn tay phủi những vụn bánh mì dính trên váy. Thôi, chị đi ngủ trưa đây.

- Chị bắt đầu ngủ trưa từ lúc nào vậy?

- Từ lúc bác sĩ dặn.

Berthe khoanh tay trước bụng. Một cây kim ghim nơi chiếc váy của chị ánh lên và một mảng da thịt trắng hiện ra. Cái nhìn của Olivier lần lên tới ngực chị.

- Đó là một sự lầm lẫn. Chị phải lo tập thể thao, chị sắp nghệt thở tới nơi rồi đó.

- Olivier à, bà Androuze nói. Con đừng hung ác...

- Con không hung ác, chị ấy nên đi bơi thì tốt. Có nhiều bãi yên tĩnh, ở những nơi đó không ai trông thấy chị ấy đâu.

Berthe lùi lại đến tận bức tường, mặt mày tím ngắt. Mẹ anh nhìn anh bằng một dáng vẻ khẩn cầu trong khi Olivier, với một điệu thuốc trên môi, với một vẻ mệt mỏi đầy cung cách nhã nhặn, như đang chờ đợi giây phút họ sà vào lòng nhau, khóc nức nở. Nhưng Berthe đã đứng thẳng người lại, như đương đầu, thách thức - và trong lúc đó anh nghĩ Pierre sẽ đến vào ngày mai. “Mẹ và chị thừa biết em khinh miệt chúng tôi. Trong suốt hai năm trời đi quân dịch, xa cách chúng tôi hẳn em sung sướng lắm...” Bao giờ họ lên đường? Họ sẽ cưới nhau tại đâu? Anne có theo hẳn đi Beyrouth không? Anh chợt nhớ anh chưa hỏi han gì, anh đã thức dậy thật trưa, anh có cảm tưởng mình bất chợt tỉnh giấc. “Vậy thì tại sao em trở về? Bởi Anne sắp lấy chồng...” Chị quay về phía mẹ. “Kể cũng may. Đã tới lúc nó thoát khỏi ảnh hưởng của tên điên này”.

Olivier đứng dậy và bước đến gần Berthe.

- Chị Berthe, em sắp nói cho chị nghe một câu tục ngữ miền Bretagne có thể giúp ích cho chị: “Không có gì tốt hơn trên đời bằng yêu và được yêu”.

Anh mỉm cười với chị, vờ nghiêng mình và bước ra ngoài.

- Đồ máu điên...

- Berthe, bà Androuze nói. Con hãy kính trọng người chết! Người cha đáng thương của con không điên bao giờ.

- Mẹ biết rõ điều con muốn nói mà. Dù sao, mẹ không phải là người sắp sửa lên tiếng bênh vực cho cha đấy chứ!

- Con im đi. Olivier có thể nghe con nói đấy. Nó không chịu được khi nghe con nói về cha của các con như vậy đâu.

- Đương nhiên rồi! Cha vẫn linh thiêng đối với nó trong những lúc cha làm khổ mẹ con mình. Gia đình Androuze tốt đẹp thật! Mình luôn thiếu thốn một cái gì, con luôn biết điều đó... Điều này chỉ ngó ngang đến mình con thôi...

Sau màn lệ, Berthe trông thấy mẹ tiến đến bên cạnh và đưa hai bàn tay về phía chị như dỗ dành, vuốt ve.

- Berthe! Mẹ thương con, mẹ...

- Kìa! Mẹ! Với con thì cũng vậy thôi.

Nằm sấp trên giường, mặt ập vào chiếc gối, tấm thân to lớn của Berthe run lên trong những tiếng khóc nức nở, ban đầu chị lắng nghe âm thanh đáng ghét của giọng nói họ, và bây giờ chị đã nguôi dần, những tiếng tranh luận xa xôi lại dỗ dành chị - Ôi! Một thế giới kỳ diệu trong đó mọi người đều thù ghét nhau... "Chị nên đi bơi thì tốt. Có nhiều bãi yên tĩnh, ở những nơi đó, không ai..." Chị phải trả lời ra làm sao đây? Không gì làm tổn thương được cậu em, không gì làm cậu xúc động, ngay cả những chiếc hôn cũng phải trượt đi trên đôi môi mím chặt, tron nhãn của cậu... "Em trông sắc diện chị tươi tốt đó, chị Berthe ạ". Những câu khen tặng nhỏ nhất của cậu, những sự chú ý mà thỉnh thoảng cậu dành cho chị, tất cả sau đó chỉ gieo rắc chất độc của chúng vào những lúc chị sắp sửa ngủ, khi chị gặm nhấm lấy chúng để xoa dịu nỗi cô đơn của mình. "Em trông sắc diện chị tươi tốt đó, chị Berthe ạ". Đã bao nhiêu lần rồi, chị đã phó mặc cho cái vẻ dịu dàng đầy nhức nhối của cậu xâm chiếm lấy chị! Cậu vẫn còn bé bỏng khi chị ôm chặt cậu trong đôi tay. "Bé đẹp làm sao! Bé kháu khỉnh làm sao, bé kháu khỉnh tề!" Cậu không chống cự nhưng lại lợi dụng lúc giả vờ đáp

lại những cơn cơn trốn của chị, cậu đã véo hay cắn chị, đôi mắt hung dữ như đang trả thù - nhưng trả thù cái gì...? “Em trông sắc diện chị tươi tốt đó, chị Berthe ạ”.

Một Chủ nhật nọ, hai chị em đi xem xiếc về - lúc đó cậu mới bảy tuổi và chị, mười ba - cậu vụt bỏ tay chị trên bến xe điện ngầm và lẫn khuất trong đám đông; không thấy cậu đâu, chị vụt chạy đi tìm, gọi tên cậu inh ỏi, chị nghe tiếng cổng đóng lại và sau cùng trông thấy cậu đang lướt về phía đường hầm, đang áp sát vào mặt kính và nhìn chị, thản nhiên trong bộ đồ màu xanh đom nút mạ vàng rực rỡ. Chị chạy đến bên chuyển xe điện trên bến vắng, chị cố nói cho cậu biết là cậu phải xuống xe nơi trạm kế tiếp và đợi chị ở đó. Nhưng cậu không xuống ở trạm kế tiếp, và cũng không xuống ở những trạm khác. Chị trở về, giàn giụa nước mắt; trời thật nóng bức; mẹ chị đã tát tai chị. Cả hai mẹ con nhìn nhau suốt ba tiếng đồng hồ liền trước chiếc đồng hồ treo. Khi trở về nhà, cậu nói giọng thản nhiên như không: “Con đi dạo chơi... Trời đẹp”. Khi bị phạt không cho thức ăn tráng miệng thì chính cậu lại bỏ buổi cơm chiều luôn, cậu đợi mẹ bãi bỏ hình phạt và năn nỉ cậu. Tối hôm đó, một lần nữa bà đã nhượng bộ cậu, còn cậu thì không, cậu bò dưới gầm bàn, nơi chốn thích hợp của cậu trong những lúc hờn dỗi. “Này con, con phải hiểu cho mẹ và chị con, chị con đã tìm con khắp nơi”. “Chị suýt bị xe cán đó”, Berthe nói thêm và giở tấm khăn bàn. Giọng Olivier chậm chậm vang lên từ dưới gầm bàn: “Đáng đời!”

Từ lâu rồi, Berthe đã hy vọng nếu không làm cho cậu em yêu mến chị thì ít ra cũng phải làm thế nào để thuần hóa

được cậu, thu thập những lời tâm sự của cậu... Cậu trơ trọi quá, cậu đẹp quá, cậu không có bạn bè và khi đi học về với những điểm xuất sắc, cậu quăng cuốn sổ điểm lên bàn, ra điều giận dữ khi phải làm hài lòng kẻ khác.

Rồi thì chị giả vờ không biết đến điều đó. Trước khi đi học, hai chị em ngồi ăn điểm tâm, mặt đối mặt, trong ngôi nhà ở hạt Sèvres, và để khỏi phải nói chuyện với cậu, mỗi buổi sáng, chị cầm đầu đọc lại trang nhật báo mới phát hành từ bữa trước. Cậu xô ghế, chị cảm thấy cái nhìn của cậu đè nặng lên chị, thoáng một vẻ kinh ngạc, rồi cánh cửa đóng sầm lại sau cậu, cậu sắp sửa biến đi mất, chị không chịu đựng được nữa, chị đứng phắt dậy và chạy ra cửa sổ để nhìn cậu khép lại cánh cửa song sắt, ôi đứa em trai bé bỏng của chị, đứa em trai duy nhất của chị.

Năm mười hai tuổi, cậu không để ai đụng vào người mình nữa, cậu vội giật má về mỗi khi mẹ cậu muốn hôn cậu và thay vì hôn trả lại bà, cậu lại dang ra. Làm sao hiểu được cậu đây? Một buổi nọ, cậu hiện đến, mặt mày rạng rỡ, với một đóa hoa trong tay, nhưng ngay khi trông thấy những khuôn mặt hớn hở, cậu liền quay đầu đi chỗ khác như lấy làm hổ thẹn và chạy vào phòng đóng cửa kín mít.

Ít ra cậu không còn làm tổn thương chị nữa. Cậu không còn gọi chị là con mẹ Berthe nữa. Khi chị rời khỏi phòng, nước mắt giàn giụa sau trận cãi vã với mẹ hay sau một cơn giận dữ nào đó, chị không còn nghe cậu thì thầm sau cánh cửa: “Đó là một con mẹ Berthe mập đối với tất cả mọi người...”. Chị nhận thấy cậu sửa chữa những bài làm cho

Anne càng lúc càng thường xuyên hơn, nhận thấy cậu đưa con nhỏ đi dạo, nói chuyện với nó rất lâu trong phòng...

Berthe mở tủ, giở một chồng drap lên và bây giờ thì chị lại nằm dài, chị uống ngay nơi cổ chai. “Trên đời không có gì tốt đẹp bằng yêu và được yêu”. Trên một cái nhãn hiệu trắng, đứng trong một thửa ruộng mía, một đứa trẻ da đen đang mỉm cười với chị.

Berthe nghe tiếng họ bước xuống các bậc thềm, họ vừa nói chuyện với nhau vừa bước ra đường. Lúc bấy giờ đã quá trễ để có thể trông thấy họ qua những khe cửa; chị liền chạy ra đầu cầu thang, nghiêng người trên lan can, kêu lên: “Mẹ à, tụi nó đi đâu đó?”

Phía dưới, chiếc đồng hồ treo nơi phòng ăn gõ ba tiếng. Chị đếm từng tiếng, hai tay chống lên lan can, tim đập mạnh, rồi thì chị nghe sống lại và lớn lên một niềm im lặng, và chị hốt hoảng:

- Mẹ!

- Con muốn gì? Con làm sao thế? Sao con không đi nghỉ đi?

- Tụi nó còn đi đâu nữa đó mẹ?

- Đi mở cửa ngôi biệt thự nhà Leroy, để đón Pierre tới. Con có cần gì không?

- Không.

Berthe khóa cửa phòng lại, uống thứ nước trong chai và nằm dài, miệng hé mở, tai nghe ngóng, chỉ cần tiếng động của cái bồ cào cũng đủ cho chị thích thú...

* * *

- Vậy em bỏ học vẽ luôn à?

Anne không đáp, đưa tay ngắt một nụ hoa vàng và cất tiếng hát nho nhỏ. Những dấu vết hằn trên mặt đường trắng chỉ chừa cho họ vừa đủ chỗ để sánh bước bên nhau, hai hàng cây dẻ và cây sồi thấp che khuất những đồng cỏ dưới mắt họ và thỉnh thoảng khi cành lá giao nhau và đan lẫn vào nhau trên đầu họ, họ hít thở một bầu không khí ngọt ngào có hương thơm làm cho họ ngây ngất. Olivier mượn có đốt một điếu thuốc để dừng chân lại, nhường cho Anne bước lên trước và nhìn cô lướt đi dưới bầu trời u ám không có đến một chiếc lá, một áng mây di động, trông cô có vẻ thảm thương với chiếc váy ca rô đen trắng.

Anh nhìn vào gáy cô. Trong bầu không khí nặng nề, có thể anh nghe nóng ran ở hai bên thái dương. Cô mới vừa thú nhận rằng họ sẽ lên đường đi Beyrouth ngay khi cử hành hôn lễ: Pierre sẽ bắt đầu dạy môn văn tại trường trung học Pháp vào đầu tháng Mười. Hàng rào biến mất, trên đồng cỏ chỉ còn lại một con ngựa con đang đứng gặm cỏ chột ngoảnh đầu lại, rướn cổ nhìn họ qua bờ vai của nó và cất tiếng hí vang, da nó run lên dưới những con mòng. Tại sao chiếc váy ca rô kia lại có cái vẽ...?

- Chốc nữa anh không tắm à?

- Em điên rồi, trời sắp mưa mà.

- Ngày mai, cả bọn ta ra bãi.

Ngày mai, cả bọn ta ra bãi... Tất cả? Trên một cánh đồng, phía bên phải, một cái chĩa cắm trong một đồng cỏ khô, giờ cao niêm đơn độc của nó dưới bầu trời thấp. Chùng như một cơn bão đang nổi dậy, bao trùm lên bầu không khí đang dấy lên những tiếng rì rào, thổi lướt qua váy cô như trêu chọc, khiêu khích!... Nhưng mà những tiếng rì rào xa vắng kia chỉ là tiếng của một chiếc xe bò đang khập khiễng lăn bánh ở đâu đó.

* * *

- Tại sao em lại đổi ý? Em không mặc chiếc váy này trong bữa ăn sáng?

- Em đã làm đổ cà phê trên áo.

Họ tới khúc quanh của con đường; trong một sân trại, một người đàn ông mặc bộ đồ làm việc màu xanh, quần nhét trong đôi giày ống, đang cầm cương dắt một con ngựa.

- Bây giờ dĩ nhiên là em làm đổ mọi thứ...

Họ đi tìm chìa khóa nơi lão Kervélegan, người tá điền nhà Leroy mà họ quen biết từ những ngày nhỏ. Và trong cái mùi vị của tuổi thơ họ - mùi chuồng ngựa, mùi đất nện, mùi củi hong khói - họ uống mỗi người một ly bia nhỏ. Đoạn Kervélegan quay về phía Anne, lưỡng lự trông như người Mông Cổ, đôi mắt xanh lơ khẽ nhú lại, chòm râu mép dài màu vàng hung mọc sát bên môi luôn điểm một vẻ tươi cười trên khuôn mặt lão.

- Còn cô Anne, bao giờ làm đám cưới đây?

- Dạ tháng Chín.

- Olivier, cậu hài lòng chứ? Kể từ khi họ quen biết nhau, câu chuyện phải kết thúc như vậy, không đúng sao?

Họ bước ra ngoài, bầu không khí đồng quê nghe lặng thinh. Trên cao một ngọn đồi nơi những cây dương xỉ đã cháy vào mùa hè năm ngoái, giữa những đám cây thông là biệt thự nhà Leroy trắng bệch dưới bầu trời u ám, cửa nẻo kín mít.

Olivier mở cửa, nhường cho Anne bước vào trước, anh có cảm giác như đang đắm chìm trong mùi hương của hầm rượu; của những thứ vải cũ.

Phòng khách, nơi vừa mở cánh cửa sổ nhìn ra bầu trời đông bão, sáng lên trong thứ ánh sáng yếu ớt như ánh sáng ban mai, như thể những lớp vải bọc ghế ngồi, những đồ đạc phủ đầy bụi, tất cả đã thu hút lấy nó tức thì.

- Em không mở cánh cửa kia à?

Anne băng qua gian phòng và bỗng nhiên Olivier nhớ tới chiếc váy ca rô đen trắng, cô đã mặc nó đúng vào buổi chiều anh lên đường nhập ngũ hai năm trước đây.

* * *

Một mình bước lên tầng lầu thứ nhất, Olivier rón rén bước vào phòng Pierre, anh mở toang cửa sổ và khẽ hạ các cánh cửa bản xuống. Trên những bức tường người ta không thấy dấu vết gì. Cái chụp đèn đã ngả sang màu vàng, hãy còn nguyên vẹn.

Dường như chỉ có thời gian đang trú ngụ trong gian phòng này.

Trong khoảnh khắc, anh đứng lặng người bên cửa sổ, trong bầu không khí dày đặc xông lên mùi đông bão lẫn lộn với mùi rừng thông, và anh đảo mắt nhìn khắp phòng, một cái nhìn lướt chậm đến nỗi căn phòng chột trở nên bí ẩn. Anh bỗng đi vòng bên chiếc giường, mở ngăn hộc của chiếc bàn đêm: tấm bìa bằng giấy bồi xoi thủng bởi bốn viên đạn vụng về kia, có phải đó là thành tích của Pierre, hay của Anne?

Sau những cơn náo nhiệt của ngày lễ, đâu là cuộc dạo chơi lặng lẽ trên bờ biển, đâu là chiếc hôn thứ nhất mà mảnh giấy bồi vuông vức kia còn gợi lên được? Anne rất ngại làm gãy đổ niềm vui của kẻ khác: chiều hôm đó, chỉ cần Pierre tỏ ra vui sướng là cô đã có thể mặc tình buông thả.

- Olivier!

Một làn gió khẽ đập vào cánh cửa sổ. Anne sắp sửa bước lên đây chăng? Anh mở một ngăn tủ, cầm lên một chiếc áo sơ mi ngắn tay có thêu hình một con cá sấu màu xanh. Đôi giày chơi bóng rổ được gói lại trong một số báo *Express* cũ. Pierre bất chấp những giờ tập thể dục; hẳn có thể leo được mười thước dây không dùng đến chân, nhưng trong những trò xà đơn, bóng rổ, nhảy cao, hẳn lại lẫn trốn trong sự vụng về của mình. Cứng đờ trên đôi chân vồng lên những bắp thịt, với chiếc quần soọc xanh rộng và đôi giày chơi bóng rổ to tướng, hẳn chạy thẳng tới trước trong một nước kiệu nặng nề, mắc vào sợi dây, bị vướng víu trong đó và sau

cùng nhào lặn trên cát, lôi ngã theo những trụ bằng cây, trong khi vị giáo sư của họ - người từng bị lưu đày đã lén lút dạy học trò chặn cảng đối phương - cất tiếng gọi: “Ồ! Cái cậu ở đằng kia! Cậu tìm cặp kính đấy à?” Rồi thì hẳn đứng dậy và cất tiếng cười vang với mọi người.

Họ bắt đầu quen nhau ở năm đệ ngũ. Lúc bấy giờ họ đã lên mười ba tuổi. Họ chống báng nhau tức thì sau đó. Olivier xem hẳn như một tên nhút nhát và chính anh vào thời kỳ này được gán cho là kiêu hãnh: Pierre và anh gần như không bao giờ nói chuyện với nhau nữa. Năm đó gia đình Leroy tậu được một ngôi biệt thự gần Portsaint và mãi đến cùng cả hai vẫn không biết họ sẽ là láng giềng với nhau trong mùa hè tới. Vào một buổi sáng rực nắng, họ gặp nhau ở gần bãi; trời đã mưa hai ngày liền và cát hãy còn mờ sẫm. Olivier leo lên tới bờ dốc để mua một miếng kem trái dâu của một người đàn bà bán hàng rong, anh đang gom tiền để trả chột ngẩng đầu lên, anh thấy Pierre đang đi ở lề đường bên kia, và ba tuần lễ sau họ trở thành đôi bạn thân.

- Anh tìm cái gì đó?

Anh quay lại, mỉm cười.

- Anh tìm những dấu vết của Pierre...

Anne nhìn xuống chân. Tại sao cô không nói gì?

- Năm rồi em có đi dự lễ Portsaint với Pierre không?

- Em không biết nữa... Tại sao? Chắc là có. Ta đi chứ anh?

Olivier đóng cửa sổ lại và lặng lẽ ngồi nơi mép giường.

- Hai người đã làm gì với nhau? Anh hỏi.

Sắc diện Anne không thay đổi, thoáng lay động của cặp lông mày ở cô cũng không có vẻ gì gọi là tra hỏi, chỉ nói lên một trạng thái trù trù lặng lẽ, một cách nào đó như để phân trần rằng cô không hiểu anh nói gì. Trong khoảnh khắc, căn phòng chìm đắm trong ánh sáng vàng vọt và lặng lẽ. Một cánh chim vụt bay vù về phía biển, một con dế mèn gáy trước ánh chớp chợt im tiếng.

- Nhưng mà hai người vẫn gặp nhau thường chứ? Chuyện đó bắt đầu từ bao giờ?

- Em không biết nữa... vào năm rồi!

- Hai người đi chơi thường chứ? Đi những đâu?

- Ô kìa! Anh biết mà... Anh ấy rất bận. Anh ấy đang trong thời kỳ thực tập.

- Hai người đi xi-nê phải không?

- Thỉnh thoảng...

- Hai người xem những phim gì nào?

Anne chợt nhú mày: “Anh chế nhạo em đó phải không, anh Olivier?” Anh đưa một ngón tay về phía cô với một nụ cười láu lỉnh, ngây ngô. “Em giấu anh điều gì đây. Khi em còn bé, em nói cho ông anh của em nghe hết mọi điều”. Ngay lúc đó anh lại trở nên nghiêm trọng: “Phải nói hết cho anh nghe, Anne... Em có thể nói cho anh nghe hết mọi chuyện. Bao giờ anh cũng hiểu em, em biết chứ?” Anh nhìn chăm chăm vào vật gì ở bên cạnh cô, có thể một cánh cửa hé mở hay con ruồi bất động kia đang đậu nơi một cánh hoa trên tường.

- Anh cố tưởng tượng em và hấn với nhau... Anh thì thâm. Nhưng anh không tưởng tượng nổi.

- Anh biết đã quá năm giờ rồi chứ...? Anne thốt lên câu đó bằng một giọng dịu dàng đến nỗi dường như cô muốn nói lên một điều gì khác nhưng đôi môi của cô đã phản bội lại cô. Trong lúc đó, hấn Pierre đã đóng lại chiếc rương da màu vàng của hấn; chiếc túi xách lớn bằng vải Tô Cách Lan đựng quần áo của hấn đang mở ra trên giường. Hấn huyết sáo rất khế, giữa hai hàm răng, bởi đó là ngày làm việc của giáo sư Leroy và phòng hấn sát bên phòng làm việc, người ta nghe hết mọi thứ. Nhưng hấn đã mở toang cánh cửa sổ nhìn ra bầu trời xế chiều của tháng Bảy ở Paris, và có thể hấn nghiêng người ra ngoài trong bầu không khí nóng bức, nhìn bóng những cây tiêu huyền lay động trên vỉa hè, hoặc nhìn một chiếc taxi màu đỏ dừng lại trước cổng nhà hấn, và hấn nghĩ: “Tôi sắp sửa lên đường. Bầu trời trong xanh. Tôi sẽ dùng bữa cơm chiều ở Morlaix. Tôi sẽ lái xe trong đêm tối. Ngày mai, Anne sẽ nằm gọn trong tay tôi. Olivier sẽ đi bên cạnh chúng tôi”. Hấn chưa lên đường, nhưng chuyến đi của hấn đã bắt đầu; giai đoạn tốt đẹp nhất của chuyến đi, giai đoạn sẽ được kết thúc bằng cuộc lên đường của hấn.

Nhưng khi cô ngồi lại bên anh và đặt một bàn tay lên vai anh, anh bỗng thấy mình trở trội - trở trội với cô bên cạnh - và anh đứng dậy.

- Em còn nhớ trận bão nọ không, ngày cha dẫn anh em mình tới Huelgoat?

- Nhớ. Cha đã giấu em dưới vạt áo vest của người.

- Đó là lúc trước chiến tranh. Em mới lên bốn tuổi. Có phải thỉnh thoảng em vẫn nghĩ tới cha không?

- Anh biết, em còn nhỏ quá... Em chỉ còn nhớ rõ bộ râu mép và chiếc nón của cha, chiếc nón trắng.

- Còn anh thì nghĩ tới cha gần như mỗi ngày...

Anh chợt quay lại.

- Nhưng mà em yêu Pierre ở chỗ nào hở Anne?

Cô mím môi. Cô có cảm tưởng bị tổn thương, gần như bị xúc phạm.

- Còn anh, anh buồn bã nói, anh thích hẳn vì hẳn thắng hẳn.

Một tia chớp chiếu xuyên qua gian phòng. Cô ngẩng đầu lên và nói giọng bình thản:

- Kể cũng lạ là anh ấy vẫn còn thắng hẳn, với ảnh hưởng mà anh đã gây cho anh ấy và với tất cả những lý thuyết anh nhồi vào sọ anh ấy.

Mặt Olivier chuyển sang màu xám.

- Kìa! Hẳn đã tâm sự với em những chuyện như vậy à? Anh thấy cái đó tồi quá.

- Ô kìa! Lúc nào anh cũng muốn biết! Muốn biết... Nhưng không đời nào anh chịu hiểu.

Anh đã trở lại ngồi bên cạnh cô và vừa dịu giọng thì thầm vừa lắc đầu: "Anh chỉ mong em hạnh phúc thôi, Anne à".

- Anh im đi. Anh làm em sợ khi anh nói như thế.

Mặt anh nghiêng xuống đất; và bỗng nhiên, không nhích động, cũng không nhìn cô, như thể anh chỉ hướng về cái hình ảnh mà anh đã tạo nên về cô, anh thì thầm bằng một giọng giục giã: “Cô em gái của tôi”.

* * *

- Mẹ bệnh!

Trong trời chiều, Berthe đã nhìn họ băng ngang qua những cánh đồng trở về nhà, khuôn mặt họ, những bước chân thông thả của họ tan biến trong lớp sương mù lan tỏa trên những cánh đồng ẩm ướt. Bóng họ hãy còn ở đằng xa, nhưng trông dáng đi của họ, chị đã đoán biết được cái nhìn của họ. Khi họ dừng bước trước mặt chị, Berthe có vẻ ngạc nhiên vì họ vẫn trông thấy chị. Đôi lúa lạ thường! Anh thì với nét mặt nhìn nghiêng trông hào hứng đang liếc xéo về phía Berthe, và Anne thì cứng đờ trong niềm im lặng giả tạo của mình, với mái tóc xổ tung, với miếng mề đay nơi cổ, đang cúi xuống đất khuôn mặt sùng kính của mình... Berthe đợi cho một khoảnh khắc trôi qua rồi mới nói thẳng vào mặt họ, như một lời buộc tội: “Mẹ bệnh!”

- Mẹ làm sao?

- Mẹ bệnh, chị đã nói với em rồi. Mẹ đang nằm. Mẹ không khỏe.

- Mẹ đâu có bệnh gì lúc chúng em đi!

- Từ lúc đó mẹ đã bệnh rồi.

- Nhưng mà mẹ bệnh làm sao? Mẹ sốt à?

- Chị làm sao biết được? Chị đâu phải thầy thuốc.

- Em cũng vậy.

- Trái lại là đằng khác!

Một thứ ánh sáng màu hồng được lọc qua cái chụp đèn bằng giấy đã nhàu cũ. Bà Androuze nằm trên giường, một bàn tay khằng khiu trên lớp drap.

- Không, có sao đâu, con. Tuổi tác, sự mệt mỏi - con biết mà...

- Người ta vẫn nói như thế, Berthe nói.

Đó là lần đầu tiên Olivier thấy mẹ nằm bệnh. Bình thường, trong cơn mệt mỏi và đau đớn, dường như bà vẫn cố gắng phục hồi cái năng lực bừng bình và lung lay kia dường như đã bắt đầu mang đến cho bà từng giây phút sống sót trong từng giây phút trôi qua. Bà nhắc người trên một khuỷu tay.

- Kìa, con bé Anne của mẹ, con làm gì mà đứng trơ người như một con ruồi vậy? Bữa ăn tối tự nó chín lấy à?

Họ đã bước trở xuống, bà không muốn dùng thức ăn gì cả, bà tắt ngọn đèn và đợi đêm xuống với hai bàn tay chắp chéo lên nhau. Giữa lúc trên bãi Portsaint, bọn trai trẻ còn nán lại trong một trận đánh bóng chuyền đang tắm lần sau cùng trong một thứ nước có màu xanh nhợt nhạt, và Pierre đang lái chiếc xe bốn ngựa trên một khoảng đường nào đó, giữa L'Aigle và Verneuil, lòng tràn đầy hạnh phúc, giữa lúc đó thì bà Androuze, hai mắt mở to, đang nhìn những tia sáng sau cùng trong ngày qua những khe cửa chớp...

3

- Không biết chừng nào hân mới tới đây! Berthe nói.

Chị mặc một chiếc áo dài hoa. Chị nhìn quanh nhưng không nghe ai lên tiếng trả lời. Dầu sao không đợi gì có hân người ta mới ngồi vào bàn...

Chị nhún vai và uống một hơi đến hết ly rượu. Chị có vẻ dao động, nóng lòng như thể Pierre chỉ đến vì chị. “Anne à, con gà của em trông thật ngon lành!” Chị chột nhú mày, như đang lo nghĩ về một điều gì, và rồi chị ngẩng đầu nhìn lên và tặc lưỡi. Chị có vẻ như đang thích thú với chính những cử chỉ của mình.

- Có thể hân gặp tai nạn chẳng? Hay là xe bị ban? Em thấy sao hở Olivier?

- Em chả biết gì hết! Chị quấy rầy tất cả mọi người.

Berthe mỉm cười một cách đồng đánh và thì thầm: “Có duyên lắm!” bằng một giọng ngán ngủi, lạnh lùng. Đoạn chị ngẩng đầu lên, mũi khẽ rung lên trong thứ tình cảm sung sướng, nóng nảy, chị hít mạnh từng hồi cái mùi hàng vải và mùi trái cây đang thấm đẫm bầu không khí trong phòng ăn.

- Mẹ không nên ngồi dậy. Con thấy mẹ hãy còn yếu.

- Hôm nay mẹ thấy đỡ rồi, bà Androuze nói.

- Con ngại cái điều mà mẹ thấy đỡ đó lắm, Berthe nói. Chiều nay người ta sẽ biết bác sĩ Le Gall nghĩ sao về điều đó.

Chị nhìn chăm chăm vào mọi người bằng con mắt vờ vĩnh: rõ ràng họ cố tình không trả lời trả vốn gì cho chị.

Từ này giờ, Olivier mãi đùa với mẫu ruột bánh mì. Chị nghĩ tiếp: Vả chăng, có lẽ cậu ta đang dò xét hết thảy các người đó!

* * *

Họ đang ngồi uống cà phê trong phòng khách thì nghe có tiếng quân nhạc.

- Dàn quân nhạc ở Portsaint đó! Berthe kêu lên. Họ đang đi ngược về phía Bertheaume. Tôi đọc thấy điều đó trong tờ *Miền Tây nước Pháp*.

Mắt Anne nheo lại vì sung sướng: "Ai đến mô đất trước đây?" Nhưng chỉ có mình cô co giò chạy. Bây giờ thì cả ba đang ngồi dưới chân chiếc tháp tự giá, trên một bậc đá hoa cương, nơi đây họ nhìn đoàn quân nhạc đi qua: người chỉ huy bước thụt lùi, mặt mũi tươi cười, điều khiển một cách nhịp nhàng, thỉnh thoảng hất đầu ra phía sau; một người thổi kèn đang phùng mang trợn mắt, chiếc mũ lệch ra sau gáy có vẻ như gây ngọt ngọt khó chịu cho hắn, hai người thổi kèn khác mặc đồng phục xanh, đeo lon đỏ (viền nón họ lấp lánh dưới ánh mặt trời), một cô bé mặc áo hồng có dải

đeo quần vừa len lỏi chạy giữa bọn họ, vừa vỗ tay, rồi thì những chiếc tù và, chũm chọe, kèn và trống, tất cả xuất hiện trong quang cảnh náo loạn với những ánh đồng sáng láng, những tiếng reo hò của trẻ con, những tia nắng rực rỡ.

- Coi kìa, ngộ chưa! Anne nói. Bên kia đường, một lão già nhỏ thó đang ngồi trên trụ cây số, hai bàn tay đặt lên cây gậy kẹp giữa hai chân, lão đội chiếc nón màu be, lão có cặp lông mày thật cao, vẻ mặt lão hồng hào, tươi cười và lạng lế.

Đoàn quân nhạc đi qua, người ta trông thấy những vết nhăn hằn rõ trên lớp da đỏ hồng, sạm nắng của những cái gáy; họ...

- Pierre! Olivier nói.

Tay xách chiếc rương bằng da màu vàng, Pierre bước theo sau đoàn quân nhạc, trông hấn to lớn, dinh dàng giữa đám trẻ nhỏ (hai cậu bé mặc quần nhung mang vớ trắng vừa mới trờ tới, xô đẩy hấn), cạnh một cô gái mặc áo dài hoa. Hấn vẫn chưa trông thấy bọn họ vì mãi mê nhìn thẳng về phía trước trong khi người hấn thì nhể nhại mồ hôi. Nhưng mà mồ hôi và sự mệt nhọc không làm biến đổi được cái vẻ mặt thẳng thắn, lạnh lùng của hấn, dưới cánh tay gấp lại hấn cắp chiếc áo vest như người ta cắp một khẩu súng.

“Xe bị ban! Ông bạn ạ! Xe bị ban một cách ngu xuẩn”. “A, tôi đã nói với các người làm sao?” “Đừng đụng vào anh, Anne, anh dính đầy dầu mỡ”. “Nào...” Anne nói. “Anh vẫn quen tới không kèn không trống...” Olivier nhìn thẳng vào mặt Pierre với một cái nhếch miệng cười đạo mạo, kéo dài.

Pierre nắm lấy hai vai anh: “Nếu mày biết tao nhớ mày đến độ nào!” Olivier tức thì lách nhẹ đôi vai một cách kín đáo tránh khỏi đôi bàn tay của bạn. “Tao cũng vậy nữa”. Cô gái mặc áo dài hoa đứng im nãy giờ, khẽ chớp mắt dưới ánh nắng chói chang, đầu nghiêng nghiêng trên bờ vai trông như một con chim mắc bẫy. Cô xách trong tay một chiếc vali xanh bằng giấy bồi. “Cô để tôi xách hộ va li cho”, Olivier nói. Anh quay lại nhìn Pierre, tra hỏi, nhưng Pierre đã đi khỏi từ bao giờ, thân hình hảnh diện dàng và thẳng đờ, chen giữa Anne và Berthe.

- Cô đi đường bình yên chứ?
- Dạ bình yên, cảm ơn ông.
- Pierre lúc nào cũng lái xe dở ẹt đó chứ cô?
- À! Không, không dở đâu, thưa ông.

Olivier lặng lẽ bước một hồi lâu, không nói gì. Ở mấy bước trước mặt anh là màu áo và tiếng cười của Anne.

- Cô quen biết Pierre từ lâu rồi chứ?
- Tôi vào giúp việc trong gia đình bà Leroy sáu tháng nay rồi.

* * *

Ngồi một mình trong phòng khách, Olivier đang lần giở quyển *Arcana Coelestia* của Swedenborg thì Pierre bước vào, lúc bảy giờ vào khoảng bốn giờ. Trông hảnh sạch sẽ, nhẵn nhụi, thay đổi hẳn. Với đôi dép nhỏ, chiếc quần soọc màu be, chiếc áo sơ mi hở cổ, và với khuôn mặt tươi tắn với

cái nhìn buồn bã, chăm chú, hẩn khoác lên mình dáng vẻ một chàng thiếu niên. Hẩn đảo mắt nhìn khắp gian phòng: Olivier đang một mình. Hai người trao đổi với nhau bằng một nụ cười quanh hiu, xa vắng. Pierre bước tới trong thứ bóng tối lơ mờ, ánh sáng len qua các khe hở hắt lên người hẩn thành những vệt rần ri. Khi hẩn dừng chân lại, quả lắc vàng của chiếc đồng hồ treo tường cũ kỹ tiếp tục gõ sau lưng hẩn.

- À, Swedenborg... Anne đang làm gì nhỉ?

Olivier xếp sách, nhìn bốn cái vệt sọc trắng trên lưng bàn tay trái của mình. Anh đốt một điếu thuốc, duỗi dài đôi chân ra phía trước và khoan khoái nhả khói, anh có vẻ chăm chú và tự tin nơi mình.

- Sao, Pierre! Hãy nói với nhau về mày một chút được chứ?

Pierre dang ra xa vài bước... "... Không có gì lạ cả", hẩn thì thầm. Và hẩn ngồi xuống bên cánh cửa.

- Quả thật là ngoài mái tóc hớt kiểu bàn chải ra, mày không có gì thay đổi.

- Mày cũng vậy. Mày định làm gì vào tháng Mười đây?

- Nhưng tao còn phải lo cho công ty Androuze và các con nữa chứ. Công việc còn đang đợi tao. Còn mày thì sao, đi Beyrouth hả?

Pierre đứng dậy, đi vài bước rồi lại ngồi xuống. Olivier theo dõi hẩn bằng một cái nhìn rình rập. Cái nhìn đó cũng như sự hiện diện lúc nào cũng có vẻ chăm chú lắm lúc đã tạo cho Pierre một cảm giác mệt mỏi, nặng nề. Ngay khi

Olivier xuất hiện (hắn ta vẫn xuất hiện mỗi ngày, ít ra trong thời kỳ trung học), hắn cảm thấy mình bó buộc phải nhìn ngắm khắp mọi nơi, nghe ngóng tất cả mọi sự như bị lôi kéo không ngưng nghỉ vào những thị hiếu mới mẻ, vào một cuộc khám phá nào đó về siêu hình, vào những cuộc dạo chơi, hoặc những trang sách - Nerval, Valéry, hoặc Fabre d'Olivet - những lúc đó, Pierre không còn có giây phút nào rảnh rỗi để buồn chán nữa. Hắn bắt buộc phải sống một cách hùng mạnh. “Bây giờ làm gì đây?” Olivier luôn luôn biết rõ họ phải làm gì. “Mình đi đâu đây?” Anh thích bước đi một cách tình cờ, và sự tình cờ thì bám sát lấy anh hay đúng hơn anh chỉ thích tính cách tình cờ của mọi sự. Và nếu Pierre thỉnh thoảng một mình trở lại nơi chốn nào đó đã từng làm cho cả hai phải kinh ngạc, thích thú, hắn bức dọc nhận ra sự tầm thường của nó và cảm thấy mình bị phỉnh gạt. Thời đó, hắn đặc biệt phản đối một câu nói lặp lại quá nhiều lần của Olivier: “Tao tin vào sự may mắn của tao”.

- Beyrouth..., Pierre nói. Mà không đến đổi vất vả lắm ở Algérie đó chứ?

- Tao đã nói tất cả những gì tao nghĩ trong những bức thư gửi cho mày, Pierre, tại sao mày lại chọn nhiệm sở tại nước ngoài?

- Vấn đề lương bổng, phụ cấp được thuận lợi hơn... Tao sắp sửa phải cần tiền rồi.

- Nhưng mà tụi mình lại không được gặp nhau nữa.

- Tao còn trở về mà.

- Dầu sao đây là vụ hè sau cùng của tụi mình.

Pierre nhìn xuống.

- Mà còn nhớ cuộc bơi thuyền trong đêm trăng nọ chứ? Và cái hôm mà bị đập mắt cá ở Bertheaume nữa? Tao đã phải bồng mà trên tay tới tận trang viên.

Họ nghe tiếng bước chân của người làm vườn bước trên sỏi và tiếng nước phun ra khỏi vòi tưới nước.

- Cũng may là mình còn có nhiều điều để luyến tiếc.

Olivier nói với nụ cười phớt nhẹ trên môi.

- Tao quên hỏi mà tin tức về Hélène.

- Tao cũng không biết nữa. Tao không gặp lại cô ấy.

- Có thể cô ấy đã quay trở lại Ấn Độ, phải không?

Có tiếng bước chân trên cầu thang: Berthe đi qua hai lần trước cánh cửa mở và biến mất.

- Nhưng mà cô ấy có từng ở Ấn Độ bao giờ đâu!

- Pierre! Tiếng Anne kêu lên. Anh ở trên ấy phải không?

* * *

Những trái banh, những chiếc lọng đỏ, những tiếng sóng vỗ, những lâu đài cát... Bước đi ở phía trước Anne và Pierre, Olivier phóng tầm mắt nhìn bãi biển ở đằng xa nơi những sinh hoạt chỉ còn thu gọn về những tiếng động lao xao vọng tới: tiếng người gọi nhau, tiếng trẻ con hò hét, tiếng sóng vỗ, mặt biển lấm tấm những ghe thuyền đầy màu sắc, những cô gái mặc áo tắm sặc sỡ với những cặp giò thon dài.

Nhưng khi đến gần, vượt qua bờ dốc, tiến bước trên thảm cát mịn, lúc đó anh chỉ còn trông thấy làn da rám hồng vì nắng, mớ thịt mềm nhũn của một đứa bé trần truồng, một vết sưng trên cái mông đàn bà, những vết sẹo trổng trái, những kẽ rách...

Những bãi biển, những lâu đài cát, những tiếng sóng vỗ, những chiếc lọng đỏ, những trái banh... Hình ảnh của mùa hè năm nào khi anh mới lên năm tuổi: anh đi nghỉ hè với mẹ ở Touraine và anh say mê một cánh rừng. Anh đã ngồi trên bức tường của một khu vườn, nhìn hàng giờ một nét vạch có màu xanh hợp nhất và âm u chạy dài ở cuối chân trời: cánh rừng. Ôi, cánh rừng! Một bữa nọ, mặc dầu không được phép ra khỏi nhà một mình, anh vẫn cứ chạy băng qua những cánh đồng và đặt bước tới đó: thế giới của những loài cây.

- Bao giờ hai bác tới đây?

- Tao không biết họ có tới không nữa. Họ phải tham dự một hội nghị ở Argentina mà.

- Bao giờ mày đi Beyrouth?

- Tao chưa biết.

- Mình đi tắm biển nhé! Anne nói.

Cô mặc một chiếc áo tắm màu xanh da trời, một sợi dây chệch xuống bờ vai nhỏ vàng óng ả của cô. Không ai buồn cử động. Pierre dùng hai tay đùa với cát. Qua làn khói, Olivier ngấm nhìn đầu điều thuốc gắn chặt trên miệng mình.

- Ở Algérie, tao có đọc một bài báo của bác trai.

- Ô!... Ông mỗi ngày một bề bộn công việc, tất thấy mọi người đều mang bệnh tim hết rồi.

Hắn căn vào ngón tay cái của bàn tay phải, đoạn nhìn vào lòng hai bàn tay của mình trong khi Anne và Olivier chăm chú quan sát hắn.

- Tao có gặp lại Touvel trước khi lên đường. Hắn đã mở văn phòng rồi.

- Hắn vẫn ốm nhom chứ? Olivier nói.

- Lúc nào cũng ốm nhom. Hắn lại sắp lấy vợ.

- Thật là lành mạnh lắm đó.

- Lành mạnh à? Pierre vừa nói vừa cười. Và rồi người ta phải đi tới một chỗ kết thúc phải không?

Anne mỉm cười với hắn, đầu cô nghiêng nghiêng trên bờ vai, trông như một con mèo nhỏ.

Pierre chợt đứng phắt dậy.

- Mình đi tắm đi! Nước biển bây giờ chắc tốt lắm.

- Ai xuống nước trước đây? Anne hỏi.

Olivier nhìn Pierre sấn bước tới phía sau cô, nhắc cô lên trong đôi tay hắn và rồi thân thể họ hòa lẫn vào nhau, hắn ôm cô chạy vào biển nước trắng xóa đã bao phủ lấy họ trong khoảnh khắc.

Anh chạy đến với họ. Cả ba cùng bơi về phía một chiếc thuyền nhỏ và leo lên đó. Một cái dầm ghim sâu vào gót Pierre. Ngồi nơi mũi thuyền, Olivier nhìn Anne đang mân mê bàn chân to tướng, bất động của hắn dựng đứng giữa hai đầu gối của cô. “Xong, tao đã lấy nó ra rồi”, và anh nhìn

những giọt máu rỉ ra, chảy dài trên bàn chân hần. “Kìa! Như vậy là xong rồi”.

Olivier đứng dậy, giữ thăng bằng trên mép thuyền, ngã người ra sau một cách mềm mại, nhún mình nhảy xuống nước, khi đầu anh lại hiện lên mặt nước, anh bắt đầu bơi vào bờ.

Pierre dõi mắt nhìn theo anh trong khoảnh khắc.

- Nay, hần nói với một vẻ quả quyết gương gạo, còn tụi tao, tụi tao sẽ bơi tới bến tàu, và sẽ lái xe về ga ra.

* * *

Tắm xong, Olivier nằm dài trên bãi cát, tận hưởng hương vị của điều thuốc đầu tiên, hai mắt nhắm nghiền dưới ánh mặt trời chiều. Anh không cần tìm hiểu xem họ đang ở đâu cũng như tại sao họ không tìm cách gặp lại anh. Anh thừa hiểu rằng cái trạng thái dửng dưng tuyệt vời, cái trạng thái sung mãn kia của thân thể rồi sẽ tàn lụi tức thì, và khi đánh mất nó đi, anh sẽ gặp lại chính mình: anh trong cơn nóng nảy cùng với nỗi khổ của mình. Qua những sợi lông mi, anh ngắm nhìn một trong số những khổ hình xảy ra hằng ngày trên các bãi biển miền Bretagne: một đứa bé bị bắt buộc phải tắm đang xụi lơ, hai mắt nhột nhột trông dữ tợn, nước từ trên đầu nhỏ giọt xuống trán, nó cầm trong tay một miếng bánh mì phết bơ dính đầy cát, vừa nhai vừa nghiền răng trèo trẹo.

* * *

Chiều xuống, nước biển rút đi. Một chiếc thuyền màu xanh mới đây còn bập bênh trên mặt nước giờ đây đã yên nghỉ trên bờ cát. Một chiếc thuyền đánh cá trở về cảng. Thiên hạ lao nhao trên cát, kéo theo lũ trẻ con phía sau.

- Tụi tao đang đi tìm chiếc xe đây. Pierre kêu lên.

- Chuyện gì đó?

- Em không biết, em không hiểu gì cả: Chắc anh ấy nói về chuyện bugi... Dầu sao xe đã sửa chữa lại rồi.

Pierre mặc quần áo, mang dép, nhảy từng bước một. Hắn có vẻ cương quyết, vui tươi.

- Nhìn xem, em vừa tìm được cái này nè. Anne nói.

Cô cầm trong tay một vỏ sò đóng đầy nước trong đó có một con cua bé tí ti đang bơi. Mặt trời chiều hắt lên mặt cô.

- Em sẽ nuôi cho nó sống. Khi nó lớn lên, em sẽ bỏ nó vào giường của chị Berthe. Em tin chắc chị ấy sẽ hài lòng được nó bầu bạn bên cạnh mình...

- Khi nó lớn lên thì em đã đi mất rồi. Tại sao em lại xoa mũi?

- Pierre muốn thử thắng xe.

Pierre cũng cất tiếng cười theo. Trong xe, cả hai vẫn tiếp tục cười. "Em gọi nó là gì, con cua nhỏ bé của em đó?" Pierre hỏi. "Em sẽ gọi nó là Pierre", cô bảo. Và trong chiếc kính chiếu hậu, cô chạm phải cái nhìn của Olivier.

Xe chạy qua khỏi khúc quanh nơi chiều hôm trước cô dừng bước, tóc cô bay trong gió lộng, và nói: "Em sắp lấy

chồng”. Bây giờ thì anh lại nghe họ cười vang và từ phía sau lưng họ, anh trông thấy vai họ kề sát vào nhau.

- Mà có thể cho tụi tao xuống ngoài hàng rào, Olivier nói. Tụi tao lội bộ lên con đường dốc cũng được rồi.

Anh chìa tay ra cho hắn thật nhanh, “Mày khỏi phiền phức, mất công”, đoạn bước xuống xe và nóng lòng đợi Anne, “Nào, Anne, em bước xuống chứ?”. Pierre nghiêng đầu ra khỏi cửa xe.

- Tao mời Anne ăn tối.

- À, được rồi.

Olivier vuốt lại mái tóc. Bầu trời hãy còn trong sáng.

Anh đi vòng theo xe, đẩy cửa rào và quay lại, đưa tay vẫy chào bọn họ, mỉm cười.

4

Ngày lại ngày.

Họ tắm vào buổi trưa. Pierre trở lại dùng bữa trưa tại trang viên. Vào khoảng xế chiều, nếu không trở ra bãi thì cả ba cùng dạo chơi ngoài đồng hoang, lúc nào cũng đủ bộ ba với nhau, và rồi giữa đám dương xỉ đã nhuộm màu nâu sẫm dưới nắng hè, con đường mòn nhỏ hẹp của những nhân viên thuế quan sẽ đưa họ về một mũi đất nào xa lạ. Olivier, tiếp đến là Anne, rồi Pierre, họ bước đi ở phía trên mặt biển phẳng lì như đông lại dưới ánh mặt trời, sau đó, vào buổi chiều, cũng con đường đó đưa họ trở về, bước chân họ giờ đây ngưng đọng, lặng lẽ, khuôn mặt họ giờ đây cúi xuống trong dáng điệu trầm tư. Vẫn Olivier, tiếp đến là Anne, rồi Pierre, họ bước về phía hàng rào trắng, nơi họ chia tay nhau. Kể từ khi Louise, người giúp việc trong gia đình Androuze trở về từ Quimper sau khi ở lại trong gia đình tám ngày, Anne có thể dùng cơm tối gần như mỗi ngày tại nhà Pierre. Buổi chiều, Olivier một mình ngồi đợi cô trong phòng khách, vừa lần giở những trang sách đã đọc vừa nghe ngóng niềm lặng thinh bát ngát của miền thôn dã chìm đắm trong bóng đêm bấy giờ chỉ còn có tiếng chó sủa

đáp lại từ đâu đó. Bỗng một tiếng động, dịu nhẹ và đều đều, khẽ vang lên, rõ dần trong tiếng lạo xạo của đá sỏi, tiếng bước trên những bậc thềm, tiếng cánh cửa sịch mở, rồi trong một phút giây thần kỳ, tất cả đều ngưng bật, và tức thì cô đã đứng đó, trong vùng ánh sáng, và lúc bấy giờ chỉ có giọng nói của cô lấp đầy gian phòng.

- Anh vẫn còn thức đấy à?

- Anh đã đợi suốt ba tiếng đồng hồ để được nghe mỗi một câu đó.

Thỉnh thoảng họ vẫn kéo nhau đi thưởng thức các món ăn ở Brest, đúng hơn, họ dẫn Anne đi thưởng thức. Gần như lúc nào cũng vậy, Anne luôn đòi ăn bánh mứt và bánh kem trong khi họ uống bia Đan Mạch. Đôi khi họ rủ nhau đi ăn bánh tráng, những chiếc bánh dày, béo, giòn tan, tại nhà những người nông dân quen biết với họ, gia đình Kervélegan, Pérec hay Le Gallois. Sau đó họ lần bước trở về, đi dọc theo những con đường trồng táo tây hai bên. Họ dừng bước trước hàng rào muôn thuở. Và rồi anh nhìn họ sánh bước đi xa dần, xa dần khỏi chỗ đứng của anh, anh tiếp tục đứng lặng bên hàng rào, nghe tâm hồn mình tan nát trong cái ảo tưởng chia ly, ngăn cách.

Một buổi chiều anh đi ngược lên con đường dốc sau khi nhìn theo bóng họ đã khuất xa, anh chợt nghe tiếng đàn ghi ta vọng ra từ cửa sổ phòng khách. Hẳn nhiên là Berthe đang nghe radio. Anh dừng bước. Từ một cánh đồng lân cận, người ta đang đốt cỏ khô, làm tỏa ra một vùng sương lam dịu dàng gợi nhớ bầu trời tháng Chín. Rồi bất chợt anh trông thấy rõ môn một hình ảnh những buổi chiều tháng

Chín ở Paris, những buổi chiều tháng Chín nhuộm một màu xanh lơ mát dịu, với những tia nắng hấp hối của mùa hè chỉ còn giữ lại cái vẻ êm ái, dịu dàng của những sợi lông mi, khi mặt trời đã lặn khuất sau cánh rừng của hạt Sèvres, khi những ngọn đèn trên cầu, trên những khung cửa tò vò của xưởng Renault, trên những khung cửa sổ bên kia sông, tất cả chưa bật sáng, và những vì sao cũng chưa mọc, lúc bấy giờ tất cả đều đã tàn lụi, tan biến và kỳ lạ thay, tất cả lại bàng bạc trong một thứ ánh sáng hiền hòa, anh thấy cả người đàn bà mặc áo cánh đỏ đang phơi áo trên chiếc thuyền buồm trong lúc những tay vợt cuối mùa từ Boulogne trở về. Gần đến bảy giờ, chiếc cầu cạn như hỗn hển, như run rẩy, một cái gạt tàn nhích động trên lớp đá hoa của lò sưởi, các khung kính rít lên. Nhưng mà liền tức thì sau đó, vẻ êm dịu nồng nàn của ánh sáng quyện lấy anh và nhận chìm tiếng bẻ ghi trên đường xe lửa, khói bụi, tiếng xe chạy vụt qua ngã tư, tiếng động cơ của một chiếc sà lan... Và trong những buổi chiều xanh lơ của tháng Chín kia, bỗng đâu anh thấy hiện lên một buổi chiều, buổi chiều sau cùng, buổi chiều độc nhất, khi anh đứng tựa lưng vào chần song, nhìn họ bước lên chiếc xe bốn ngựa màu xám, mặt họ còn ngoảnh lại, mờ dần trong khoảng cách, chiếc xe dị hình với những chiếc va li trên mui, nhỏ dần, tới khúc quanh, và lúc bấy giờ trời gần như đã vào tối, anh sẽ trông thấy đèn thẳng xe sáng lên, lấp lánh và sau cùng biến mất; bấy giờ anh sẽ lững thững bước lên phòng mình, anh sẽ đi rảo qua các phòng khác, thăm hỏi từng món đồ vô tri vô giác, một cái thắt lưng màu trắng, một cái xuyến cũ, một chiếc khăn

quàng, và chỉ lúc đó anh mới nghe được những tiếng động đã bị khuất lấp trong những cơn dao động, xao xuyến của chuyển lên đường - tiếng mở cửa, tiếng va li đóng lại, tiếng gọi, tiếng chân bước lên và bước xuống cầu thang bốn bậc một, “Mẹ ơi, mẹ để giấy thông hành của con ở đâu?”. “Con làm gì với đôi giày này, con không mang chúng theo à?” Lúc đó anh sẽ mừng tượng lại khuôn mặt nhỏ nhắn của cô đã mệt lử vì buổi lễ thành hôn nơi giáo đường, bữa ăn, buổi tiếp tân cùng những tiếng cười nói, khuôn mặt đắm chiêu với bao ý nghĩ, bao điều lo toan về cuộc sống vật chất trong đó không có anh, với đôi mắt vừa phấn khởi vừa mệt mỏi lướt qua lướt lại trước anh nhưng vẫn không thấy anh, rồi lúc bấy giờ anh cảm nhận, dưới làn môi của mình, chiếc má cô giờ ra dưới đường thật nhanh khiến anh không tài nào ý thức kịp và nghĩ tới việc lưu giữ trong ký ức mình cái cảm giác êm đềm nó mang tới, và anh cũng không thấy con mèo nhún mình nhảy phóc lên bao lon chiếc cầu. Tuy nhiên, hương vị của chiếc hôn kia cùng hình ảnh con mèo, chi tiết nhỏ nhất của phút giây đó, rồi sẽ chột trở về trong trí tưởng của anh để không bao giờ tan biến đi được. Sát bên bức vách kia, một chiếc va li của cô vẫn mở, một tiếng đồng hồ trước đó, chỉ một tiếng thôi, cô vẫn còn đó, và anh có thể đặt một ngón tay lên bàn tay của cô, đặt một bàn tay lên mái tóc cô, anh có thể nói để cô trả lời, gọi tên cô để cô quay lại nhìn anh. Phía dưới, trong phòng ăn, những miếng bánh sandwich ăn được nửa còn nằm ê hề trong những cái đĩa, những hạt ô liu, những mảnh giấy. Làn khói của một

điều thuốc bỏ quên sẽ dịu dàng bay lên ở một nơi sắp bóng, những dấu son môi sẽ còn in trên những cái cốc.

* * *

Ngày lại ngày, Olivier một mình tìm kiếm những trò giải khuây, chọn lựa những địa điểm dạo chơi, khám phá những xóm làng heo hút, những bãi biển đìu hiu. Anne vẫn thường dùng cơm chiều tại nhà Pierre, nhưng càng lúc họ càng ít có dịp gần nhau. Có khi, ngay lúc chín giờ, Olivier trông thấy họ trở về trang viên trong niềm lưu luyến lạ kỳ, chẳng khác gì những đứa trẻ sợ sệt cả sự tự do người ta ban bố cho chúng. Khi họ đẩy cửa phòng khách bước vào, bắt gặp anh đang ngồi đọc sách, khuôn mặt họ chợt sáng lên và họ thở ra nhẹ nhõm, như thể họ chỉ chịu đựng được cuộc gặp gỡ riêng tư với nhau để sửa soạn cho nỗi thích thú bất chợt, nỗi sung sướng và sự giải thoát lẫn nhau khi gặp lại anh. Một vài lần anh tìm cách lánh mặt trước khi họ trở về, anh đi lang thang trên những nẻo đường xa lạ, tắm gội dưới ánh trắng xanh, tưởng kéo dài đến vô tận. Anh bước mãi, càng lúc càng lãng quên lối về trang viên, nơi họ đang mỗi mắt đợi anh, anh bước đi với nỗi lòng đầy ải. Càng nôn nao trong ý nghĩ tháo lui, anh lại càng tiếp tục lẫn trốn về phía trước như một con vật mù quáng. Bình sinh anh vẫn thích niềm khoái cảm đầy tự phụ trong sự thôi thúc chính mình hơn là bằng lòng với niềm vui của sự nhượng bộ, gần như luôn luôn anh nhượng bộ trong cơn mê hoặc đầy choáng váng này: anh đề kháng như người ta bị đè bẹp.

Họ đang ở dưới kia, cô đang ở dưới kia. Họ đợi anh, rình rập từng bước chân của anh, có thể họ bắt đầu lo âu cũng không chừng...

* * *

Một buổi sáng, anh lên đường đi Brest để mua những chiếc bông tai bằng vàng trắng. Trong lúc ăn tráng miệng, anh đem chúng ra tặng cho nàng, ngay trước mặt mọi người.

- Kìa, Olivier! Nhưng mà tại sao vậy?

- Thánh Anne đó, anh nói, mắt nhìn lảng đi khỏi chỗ Pierre.

- Thánh Anne à? Em cũng chẳng nghĩ tới điều đó nữa.

- Không ai nghĩ tới điều đó cả! Berthe nói.

Anh đã lạng người đi một hồi lâu trong cơn dao động ray rứt. Người ta nghe rõ cả tiếng ruồi bay. Pierre đưa tay đập nhẹ vào má.

- Những con ruồi chúng làm sao hôm nay vậy kìa!

- Có lẽ là tại anh thu hút chúng đó, Anne bảo.

Hắn đứng dậy, bên má còn lại của hắn cũng đỏ rần, hắn nhìn vào hai lòng bàn tay xòe ra, một nụ cười gượng gạo khiến cho khuôn mặt hắn trở nên nhăn nhó.

- Mình làm gì buổi xế chiều hôm nay đây? Hắn nói.

* * *

Vào buổi xế chiều, lắm khi họ kéo nhau đi đánh quần vợt. Nàng vừa đi trước anh, bên cạnh Pierre, vừa cầm cây vợt lơ đãng nhịp vào mắt cá theo từng bước chân đi. Những con ong vờn bay, va vào lưới sắt, vài chiếc lá khô đáp xuống nền xi măng, mặt biển xanh ngắt, một mình anh đánh với hai người bọn họ. Pierre phóng người lên mặt lưới, nhận một trái banh vào ngay mắt và buông vợt, đi tìm nước uống; Olivier, mặt mày nóng bừng, uống một hơi cạn chai nước. Nàng trao chai nước của nàng cho anh: “Anh uống nữa không?”

Bận về, Pierre và Anne vừa đi vừa thì thầm to nhỏ trước mặt anh. Cô cất giọng cười rất dịu dàng. Oliver thoáng nghe: “... Sao anh buồn bã vậy?”, đoạn: “Anh nhất định không thay đổi bao giờ hết à?” Buổi chiều hôm đó, cô đứng bên bờ rào, đợi Pierre lên tiếng hỏi cô có đến dùng cơm chiều với hấn hay không, hoặc cho biết hấn có đến trang viên tìm cô vào khoảng chín giờ hay không. Nhưng mà hấn vẫn tiếp tục siết chặt bàn tay cô, thì thầm một lời nói giã từ, mắt nhìn xuống, đoạn quay lưng tức thì. Một con gà điên cất cao tiếng gáy. Em không lên tiếng gọi hấn lại, em cũng không nhìn hấn bước đi, em lặng lẽ trở lại trang viên với anh, trên con đường có những cây sồi bị gió thổi ngã, mùa đông, những trái cây rừng kia, em vẫn lầm tưởng, vào những ngày còn nhỏ, đó là những hạt dẻ, em còn nhớ, bây giờ, chúng ta có trọn một buổi chiều cho riêng chúng ta, cho riêng hai đứa mình, chiều xuống và anh tưởng chừng ngày mới bắt đầu - bắt đầu cho riêng ta, riêng hai đứa mình đó, Anne!

Ngày tháng trôi qua, trôi qua mãi, ôi những ngày tháng ngất ngơ, bàng hoàng. Những buổi sáng Chủ nhật, anh vẫn đến đón cô xem lễ ra. Anh luôn đến trước, đứng đợi bên ngoài, và khi tiếng đàn Harmonium ngừng bật, anh nghe tiếng đồng nội, tiếng côn trùng rên rĩ, tiếng cỏ cây dao động. Và rồi dưới vòm cổng hình trái xoan nơi anh đang lần bước tiến tới, hình như đang rộng mãi trong một màu xanh mát dịu. Dưới chiếc cổng chính bằng cây son đỏ đóng đầy đinh, thánh Joseph đang bế hài nhi Jesus trong đôi tay. Một cọng rêu màu xanh dọt mọc lên trong kẽ đá. Sau cùng, người ta mở cổng chính, một bà già nhỏ thó mặt mày hớn hở đang ngấp ngừng trên những bậc cao, tiếp theo là hai người nhà quê mặc đồ nhung, tiếp theo nữa là cả một gia đình ăn mặc chỉnh tề với những đứa bé và những lão già với nhiều khuôn mặt khác nữa, những khuôn mặt lúc nào cũng vui tươi, mới mẻ, hiện ra từ những khoảng mờ tối bên trong, cho tới khi, sau cùng, cô xuất hiện, với bao tay và khăn quàng màu trắng, tay cầm cuốn sách lễ cũ kỹ, đôi mắt cô ánh lên trên khuôn mặt rạng rỡ, rồi cô đứng lặng yên trong giây phút dưới vòm cổng đảo mắt ngó quanh, tìm kiếm, và bắt gặp ngay cái nhìn run rẩy của anh dưới ánh sáng mặt trời, cô mỉm cười. Họ cùng nhau trở về nhà bằng xe, và trước khi chạy ngang nhà Pierre, họ ngừng lại bên lề đường để được “boi trong đám dương xỉ”, như họ vẫn gọi từ những ngày thơ ấu; cô chạy tung tăng, hai tay giữ mãi cái thói quen của những ngày Chủ nhật vui đùa hớn hở, và khi cô từ biển cỏ trở lại tìm anh, đôi khi anh đã không ngần ngại nhắc cao người cô trên hai cánh tay và quay tròn cô trong

gió, cho tới khi cô giàn giụa nước mắt. Và rồi em nhớ không, khi anh đặt em trở xuống đất, em choáng váng tựa người lên vai anh, rồi lão đảo bước đi, đê mê trong cơn xây xẩm, trong lúc anh đang đợi em bên xe, hai cánh tay dang rộng.

5

Một buổi chiều đầu tháng Tám, họ đi thăm lại mũi Raz. Theo sau Anne và Pierre trên con đường mòn chật hẹp, Olivier chợt dừng bước để cột lại dép. Rồi thay vì đi tiếp, anh ngồi xuống một tảng đá. Trời và biển nhạt nhòa ngoài khơi, cuối cùng trộn lẫn vào nhau nơi chân trời, và vệt trắng của đàn hải âu nơi xa xa trông giống như đường vẽ của một con tàu. Olivier nhìn đám khách du lịch đi qua, những gia đình đông đủ với bầy con, một bà cô hoặc có khi một cô gái già trịnh trọng với một chiếc mũ phớt, một chiếc nón rom, đang xuýt xoa, giọng thán phục, tiếc rẻ hoặc biết ơn. Những người đi dạo từ Mũi trở về thì bước chậm hơn những người đang hăm hở tới đó, mặt họ có vẻ dửng dưng, như thể mười phút thôi đã đủ cho họ trở nên quen thuộc với vẻ đẹp nơi này và họ không còn gì để xem nữa. Và họ chỉ còn khề khà tận hưởng cái khoái cảm trong việc nói năng, hỉ mũi, lột vỏ những trái cam ngay trong một cảnh trí vẫn hiện diện trên những tấm bưu thiếp hoặc những quyển địa lý.

Olivier nghe có ai gọi tên mình. Anh vẫn không nhúc nhích. Tảng đá phủ một lớp rêu mỏng như tro. Một chập sau, anh trông thấy họ đang đi ngược về phía anh.

- Kìa! Tại sao mày không đi với bọn này?

Họ trở lên xe. Pierre thích lái. Olivier ngồi một mình phía sau.

- Olivier, hay là chúng ta đùa với sóng đi?

Họ đã dừng lại trước Portsaint một chút, phía trên những khối đá lớn vùng Trégal. Những đợt sóng xanh biếc và chậm chạp nâng làn nước lên mà không làm nó xô dịch rồi dội lên những khối đá mà chúng nhuộm trắng xóa có khi tới ngọn. Anh chỉ nó, cánh tay thò ra khỏi cửa xe:

- Hãy nhìn những ngọn sóng kìa. Đẹp hơn ở mũi Raz.

Và Pierre dừng xe. Anne quay nhìn về phía anh.

- Olivier, hay là chúng ta đùa với sóng đi?

Họ bước xuống bãi Trégal. Họ nhìn những tảng đá. Thời thơ ấu, họ vẫn đùa nghịch bằng cách vừa tiến đến thật sát mé nước vừa chạy trên những tảng đá và chạy lui trở lại trước khi sóng phủ lên họ. Họ mặc may-ô nhưng vẫn giữ lại dép đế gai để đỡ trượt trên đám rong biển ẩm ướt. Pierre cảm thấy Olivier đang dò xét mình.

- Thế này thì không thận trọng lắm đâu, hấn nói, về mặt vẫn thảo nhiên và có vẻ lơ đãng.

Olivier nhún vai. Một đợt sóng trải dài dưới chân họ.

- Nếu thận trọng thì buồn cười lắm, không phải sao? Olivier đáp lại.

Anh chồm tới trước. Anne cũng chồm tới phía sau anh, được vài mét thì cô dừng lại. Olivier chỉ quay lại khi chạm phải một tảng đá lớn phủ một lớp rong màu hung. Anh gặp

lại họ với nụ cười guồng gạo, hơi thở hỗn hển, người ướt đẫm. Anne le lưỡi nhạo anh:

- Lần tới em sẽ chạm tới nó cho mà xem, cô nói.

Cả ba người cùng đến mép nước. Nhưng khi họ chạy trốn thì biển chụp lên họ, trong khoảnh khắc dâng lên tới đầu và quật ngã Anne mất hút trong lớp bọt, rồi cô vừa trôi lên vừa cười và ho sặc sụa, bàn tay xây xát.

- Bây giờ chúng ta sẽ vượt qua nó.

- Ngốc! Pierre nói. Anh nhất định thích tắm hơn.

Olivier cũng không nhúc nhích.

Một thanh niên mặc quần nhung đen đang tiến về phía tảng đá, chân hơi khập khiễng, tay thọc vào túi, hướng thẳng tới sóng biển. Anh ta tới tảng đá và leo lên đó trong khi sóng phủ lên nó. Anh ta lại hiện ra, vùng vẫy trong nước rồi lại leo lên; anh ta đứng đó, trên sóng biển, mỉm cười và chào họ theo kiểu nhà binh. Một đợt sóng tiếp theo ập tới, tràn ngập lên bóng dáng kỳ dị của anh ta. Tiếp theo, anh khập khiễng đi về phía họ, mái tóc xoắn rở giọt, môi nhếch một nụ cười.

- Thế là xong rồi chứ? Anh ta hỏi.

Cả bọn phá lên cười.

Sau khi trút bộ quần áo ướt đẫm, Nicolas Goryak - tên người thanh niên - đi theo bọn họ dọc bãi biển, anh ta nói nhiều và nhanh bằng một giọng khó nghe. Bọn trẻ đang ngồi trên cát cất tiếng gọi anh ta, anh ta dừng bước. Một giọng đàn ông kêu lên:

- Androuze!

François Lebout, người bạn học chung trường luật với Olivier, đứng phắt dậy, lão đảo, thẳng người trở lại và chạy về phía anh.

* * *

... Và mọi sự đều thay đổi. François và các bạn của anh ta cho tới bấy giờ vẫn tắm trên bãi Trégal mai đây chuyển đến bãi Portsaint. Cùng vợ - một con chim sẻ bé bỏng màu đen vẫn nghiêng đầu để lắng nghe và phần nào giống chị giúp việc của Pierre, François ở tại một ngôi biệt thự mà cha anh ta đã thuê cho họ vào mùa hè.

Olivier luyến tiếc thời kỳ họ chỉ có ba người với nhau, Pierre, Anne và anh, luôn tránh làm tổn thương nhau, làm mất đi sự đồng tình tế nhị, tình bạn khổ sở mà niềm bí ẩn bắt nguồn từ những kỷ niệm của họ. Nhưng anh vẫn không tránh né bọn François mà Anne có vẻ thích. Nicolas thích chọc Anne cười trong khi bản thân anh ta thì gần như không cười bao giờ, anh ta chứng kiến niềm vui của bọn họ với một vẻ phớt lạnh dịu dàng và đầy tính bông lơn. Anh ta tự tin, anh ta luôn ân cần đến kỳ lạ. Luôn là người đầu tiên và kín đáo nhất trong việc trả tiền thức uống, xăng, kem, bánh, anh ta tặc lưỡi như xem nhẹ mọi điều khi có ai bảo rằng đến lượt mình hoặc đòi chia sẻ. Anh ta hiếm khi đến nhà François mà không mang theo một chai rượu hoặc bánh ngọt xứ Bretagne, hoặc một đĩa nhạc mua ở Brest, hoặc những trái cam mà Anne thích. Anh ta đáp lại những lời cảm ơn bằng những cái tặc lưỡi, một nét mặt kín bưng

hoặc một chút độc ác trong giọng nói trầm đục và đặc sệt của mình.

Khi cả ba gặp lại nhau vào sụp tối, bước khỏi hàng rào, leo lên lối đi đến tận trang viên nơi Pierre càng ngày càng thường đến ăn tối. Có lúc Olivier hỏi: “Chiều nay em còn muốn trở lại nhà François không? Em không thấy phần nào họ gây phiền phức hay sao?” Anne đáp mà không nhìn anh: “Thỉnh thoảng... có thể... nhưng François có nhiều đĩa nhạc rất hay”, hoặc: “Anh phải nhìn nhận rằng Nicolas thật buồn cười”. Và có lúc: “Em thấy Ariane rất hấp dẫn. Còn anh?” Anh không nói gì. “Em nghĩ họ thích anh đấy!” Anne tiếp lời. Anh nhún vai, đẩy cánh cửa và khi để họ bước qua trước anh, anh nhìn hàng rào tử dương hoa nơi bóng tối dâng lên bầu trời còn sáng trong mùi hương của mùa hè.

* * *

Olivier không bao giờ tận hưởng tất cả hương vị nồng nàn của những ngày tràn trề đó bởi tâm hồn anh luôn bị phân tán; anh không thể buông thả hoàn toàn trong sự vô tư chung của mọi người, cũng không thể lui về với nỗi phiền muộn đơn độc của mình. Anh chỉ sống những ngày đó có một nửa, trong sự luyến tiếc, nhưng anh nghĩ sự tháo lui, sự dứt bỏ vô vọng của ký ức rồi sẽ trả lại sự trọn vẹn cho chúng sau này.

Bữa ăn ngoài trời tại Ménez-Hom, chuyển đi đến Ouessant, đôi song sinh xuống biển bằng cách đi trên hai bàn tay, nàng Ariane tóc vàng mắt xanh quay đầu lại mỉm

cười với vẻ dịu dàng long lanh trong ánh mắt khi nhìn anh. “Chị ấy không nhìn anh”, Anne nói, “chị ấy đang mơ tới anh...”

Những hình ảnh đó trộn lẫn với những tiếng kêu, những câu nói tình cờ nhớ lại. “Em đói dễ sợ! Tối nơi mình phải ăn đôi song sinh mới được”, “Trái bóng! Olivier, trái bóng!”, Anne kêu lên, trộn lẫn với hương vị rượu tần, bánh xốp, với mùi gỗ của tủ, kệ kiểu Bretagne trong các tiệm bánh kẹp ở Locronan, với chất muối trên vai cô sau buổi tắm, “Trái bóng! Olivier, trái bóng!” Còn anh thì sững sờ, không nhích động, chỉ nhìn cô, nghe cô kêu lên: “Trái bóng! Olivier, trái bóng!”, lông mày căng ra, cô chực vén mái tóc đen ướt đầm, dán chặt vào má cô, “Olivier!” và cuối cùng anh chạy tới lượm trái bóng và ném về phía cô. Không nói gì, chính những hình ảnh, những kỷ niệm không quan trọng đó, sau này sẽ làm anh khổ sở khi từ sau cửa kính, đối diện với con đường rải đầy lá khô mà một người quét đường sẽ đùa xuống suối, anh nhìn lũ trẻ đi qua, cặp đeo trên vai, đùa bằng cách nhảy một chân trên những chiếc lá, miệng riu rít, những chú học trò nhỏ, những đứa trẻ tháng Mười, những người đến sau đàn chim én... Cho đến lúc anh sẽ thấy những kỷ niệm mùa hè đó tan biến trong bầu trời xám đục, những tiếng kêu hân đã từng làm anh run lên sẽ lắng dịu, “Trái bóng! Olivier, trái bóng...”, sẽ chỉ còn là tiếng thầm thì, rồi anh không còn nghe gì nữa, cả mùi hương của biển cũng sẽ biến mất, trọn mùa hè sẽ lùi sâu trong tận cùng ký ức anh. Bấy giờ sa mạc, niềm im lặng cùng cái lạnh, tất cả sẽ làm anh ngọt ngào, giống như những gì trong

cảm nhận của anh đã bắt đầu xuất hiện giữa những ngày tháng Tám nóng bức và náo động, khi nước của buổi tắm có vẻ lạnh hơn hôm trước, mặt trời nhợt nhạt hơn, lá bớt xanh đi, ngày không còn dài nữa, và anh tưởng tượng đến khoảnh khắc mùa đông Bretagne sẽ ngự trị trên mặt biển trắng bạc, trên những ngôi biệt thự kín mít, trên bãi biển im lìm...

* * *

Tại Ouessant, họ ăn trưa tại khách sạn Nữ Công tước Anne. Bầu trời đầy mây. Họ uống cô-nhắc nơi quán rượu. Đôi song sinh bị kích động bởi chuyến đi và sự buồn tẻ của cảnh vật, đang đùa với những trái quýt trắng miêng.

- Cái đó có nghĩa là gì, tên con tàu ấy?

- Enez Heussa ấy à? Đảo kinh hoàng.

- Cô Anne à, hòn đảo đẹp làm sao cho một chuyến đi hưởng tuần trăng mật! Nicolas nói.

Anh ta quay đi trong giây phút để tính tiền. François dựng cổ áo tôi lên:

- Thế nào? Sẵn sàng rồi chứ?

Họ cùng bước hàng ngang tới tháp hải đăng vùng Creach, nhưng sau khi đã thăm tháp hải đăng, họ tản ra các tảng đá, theo từng nhóm, còn lại Olivier một mình. Một cơn mưa bụi rơi xuống, phủ mờ các tảng đá, nhận chìm mọi màu sắc, cả cỏ đường như cũng có màu xám. Anh bước tới trên một cái chỏm đá mà sóng, bị đá ngầm đập tan, chỉ còn ập tới bằng bọt của nó. Từ khối đá nơi anh tựa, anh trông thấy

xa xa, nhạt nhòa trong màn sương vùng Ouessant. Nicolas, François và vợ, tiếp đến đôi song sinh và Ariane, cuối cùng là Pierre và Anne đang kéo nhau đi, nhóm này cách nhóm khác khoảng ba mươi mét, mập mờ như kỷ niệm. Bây giờ thì họ đã đi khá xa để anh có thể đuổi kịp họ trước khi họ khuất dạng bên kia chỏm đá. Nếu anh kêu lên, gió sẽ mang tiếng kêu anh đi, và những cử chỉ anh có thể thực hiện để gọi họ thì không ai quay đầu lại để trông thấy chúng.

Họ biến mất.

Xa xa, phao tiêu vùng Creach hụ lên hai lần. Trên dải đất không gì động đậy ngoài những hình dạng mờ nhạt của mấy chú cù. Olivier vẫn đứng bất động hồi lâu, đối mặt với gió, hai bàn tay thọc vào túi áo va-rơi vàng. Đầu hơi ngửa ra sau, một mình trên cát, anh nhìn sóng biển lô xô.

Anh lại nghe tiếng hụ của phao tiêu, hai hồi kéo dài không giống một tiếng than van, mà giống tiếng thét vô nghĩa của một người cầm điếu hoặc một tên ngốc. Những người khác trên những tảng đá khác cũng đang nghe nó. Nicolas quay về phía phao tiêu, kêu lên: “Kia rồi, tôi đến đây”, Ariane và đôi song sinh phá lên cười trong khi cách đó không xa, François với chòm râu mép đỏ hung phất phơ trong gió và hai ngọn lửa rực lên trong đôi mắt chuột của mình, anh ta đang vòng tay ôm vai vợ như để bảo vệ chị ta trước tiếng ồn.

Đuổi theo họ để làm gì? Ai đợi anh? Anh đang một mình. Đơn giản sự hiện diện của những con người khác, những câu hỏi và những tiếng kêu của họ đôi khi làm cho anh quên đi sự cô đơn của mình, lại dựng lên giữa anh và họ

một cái gì giống một tấm màn trong suốt và hư ảo. Một sức mạnh đau đớn xuyên qua anh, anh từ từ xoay người - những khối đá nham nhở, đen đúa, tháp hải đăng xa xa, trắng ngập nước, những con cừu, những khối đá - và anh có cảm tưởng chỉ với một cái nhìn anh đã đi vòng quanh trọn trái đất. “Không ai hiện hữu cả”, anh thì thầm.

Một con chó đen, mõm rà sát mặt đất, đang đi theo một cái mùi trong trắng, vài giây sau nó biến mất sau một tảng đá tro troi trông giống một tu sĩ đang cầu nguyện. Khi Olivier quay lại, một tia mặt trời xuyên qua các đám mây và rải xuống sóng biển một luồng ánh sáng xanh nhạt. Anh nghe đói mà không biết đói cái gì, anh như lớn lên, như lấp lánh, máu cuồn cuộn chảy trong huyết quản anh và anh nghe tim mình đập... Chết là điều không thể. Anh không mong ước gì, anh không có gì để mất, anh tự do.

Mặt trời tắt lịm.

Giờ đây trong đáy túi, bàn tay anh vô tình bóp mạnh một trái quýt mà anh đã lấy ở khách sạn, anh định mang nó cho Anne trong lúc đi dạo bởi đó là thứ trái cây cô thích. Nhưng lúc này Anne đang bước đi trong vòng tay Pierre ở đâu đó trên những tảng đá vùng Oeussant, dĩ nhiên họ đã tách khỏi các nhóm khác để được gần nhau hơn, và hẳn họ đã tìm ra một cái hang nào đó, một cái hố nào đó khuất gió nơi họ hôn nhau. Anh lột trái quýt và ném vỏ xuống biển, nó lướt đi vài giây trước khi bị nuốt chửng. Có thể cô đang tựa đầu lên vai Pierre, cái gò má mịn màng của cô kề sát vào lớp áo đầm chất muối; Pierre khẽ đẩy cô ra để nhìn cô, tiếp theo bằng cử chỉ tầm thường đó vốn không hợp với hẳn

chút nào mà hắn đã ngây ngô tập thành thói quen, hắn dùng đầu ngón trỏ, nâng cằm cô lên.

- Em lạnh, cô nói. Hay là chúng ta đến với mọi người đi?

Cô quay lưng về phía con đường mòn đã đưa họ tới cái hố, giữa những khối đá. Mặt Pierre thoáng đăm chiêu. Hắn mỉm cười tức thì sau đó.

- Những người khác thì anh bắt đầu thấy chán rồi. Em không chán họ sao?

- Không, em thấy Nicolas thật buồn cười.

Xa xa, phao tiêu hụ lên. Anne đặt bàn tay lên cánh tay hắn: "Anh hãy nhìn nhận là anh ta làm cho anh cười...", nhưng hắn vẫn không trả lời, như thể cô đã làm tổn thương hắn, và hắn nhìn đăm đăm những khối đá phía sau cô.

Một con chó đang đứng án ngữ nơi ngõ vào con đường mòn, lông đen mượt và ướt đẫm, mắt đỏ ngầu; gió thổi từng hồi trong cái hố và họ có thể nghe tiếng con chó gầm gừ nho nhỏ.

- Nào, Pierre kêu lên. Chú mày có muốn quay về chặn giữ bầy cừu của chú mày không?

Con chó không động đậy, nó nhìn họ. Sau đó nhiều giây, như thể trong giọng nói của Pierre chỉ mới vọng tới đôi tai thẳng và nhọn của nó, nó đuổi hai cặp sau ra và gầm gừ to hơn. Nó tiến về phía họ bằng một nước kiệu khập khiễng, trong tiếng lăn của những hòn đá cuội dưới chân nó. Rồi nó dừng bước, mắt vẫn đăm đăm giương về phía họ, chăm chú và dữ tợn. Phao tiêu lại hụ lên.

Pierre cúi xuống và nhặt một hòn đá cuội.

- Nó muốn gì chúng ta đây? Hẳn thì thăm. Nó có vẻ không hiền.

Đúng lúc đó, Anne trông thấy chiếc áo va-roi vàng của Olivier lướt đi trên chóp những tảng đá; cô cất tiếng gọi; anh đưa tay ra dấu với cô và bước vào con đường mòn. Con chó không nghe tiếng Olivier đang đến gần và gió từ biển vào hẳn đã ngăn cản nó đánh hơi; Olivier lơ đãng vỗ nhẹ vào mõm nó hai cái và tiếp tục bước tới một cách dửng dưng. Sau đó anh đưa tay về phía chân trời:

- Trời sắp nổi gió. Đáng tiếc... anh nói và dừng bước trước họ.

- Mà ở đâu thế? Tụi này lạc mất mày.

- Mày lạc mất mọi người... Những người khác đâu?

Pierre cúi đầu và nhìn xuống hai bàn tay của mình, một bàn tay vẫn còn cầm một hòn đá cuội. Hẳn ném nó ra xa và con chó vội chạy theo sau:

- Chúng ta đi tìm họ đi, hẳn nói. Anne chán bọn họ lắm.

- Em không hề nói thế.

Olivier ôm vai cả hai với một tiếng cười hiền hòa và thân thương.

- Anne chỉ thích điều cô ấy còn thiếu, anh thì thăm.

Họ rời khỏi cái hố và trở về phía Lampaul bằng cách bước dọc theo bờ vách. Con chó bước theo họ, thỉnh thoảng cọ vào chân Olivier, rồi bất chợt nó biến mất. Chiều xuống, Olivier dừng bước. Phía tây, bầu trời đỏ ối; ngọn hải đăng đã thấp sáng. Một điệu thuốc trên môi, anh nhìn dáng đi mạnh bạo của Pierre, thân thể bó chặt trong chiếc áo đi

mưa màu thuốc lá, bằng thân hình và sức nặng của mình, hần như đè bẹp cái bóng dáng mảnh dẻ giấu trong lớp áo khoác. Anh nghe họ nói chuyện với nhau nhưng không hiểu được gì, anh theo kịp họ thì họ im bật. Bờ biển họ đang bước dọc theo tạo thành một vòng cung quanh tháp hải đăng, dấu mốc duy nhất của họ với ánh sáng cố định phía bên trái của họ, luôn luôn trong cùng khoảng cách, và họ tưởng chừng họ không tiến bước, mà chỉ lướt mãi trên thảm cỏ ướt át với những tảng đá giống nhau, tất cả trong một vùng ánh sáng nhợt nhạt.

- Em có sao không, Anne? Em không nói gì cả.

- Hai bàn chân em ướt cả rồi.

Xa xa, trên con đường, một bóng người cưỡi xe đạp, nép mình trên tay lái. Bất chợt Olivier nhìn Pierre:

- Mà sẽ ở lại Beyrouth bao lâu?

Pierre có vẻ như tìm kiếm trên khuôn mặt Olivier câu trả lời của mình. “Trên nguyên tắc phải bốn năm”, cuối cùng hần nói. Họ lại im lặng. Gió đã lặng và biển gần như không gây tiếng động. Cứ mỗi phút tia sáng của ngọn hải đăng lại lướt trên họ và đang ra xa.

- Và sau đó? Olivier hỏi, giọng lừng khừng không có vẻ gì là tò mò.

Với cùng giọng lừng khừng, không xác tín, Pierre đáp:

- Tao nghĩ mình sẽ được bố trí đi tỉnh.

- Ở tỉnh bao lâu?

Họ không nhìn nhau. Họ giống như hai chú học sinh đang dùng chân và tay đuổi bắt nhau dưới gầm bàn.

- Bốn hoặc năm năm nữa. Sau đó là Paris... Trong một cuộc chiến đấu âm thầm và dữ dội.

- Cho đến khi về hưu à?

Nhưng về mặt vẫn không tỏ lộ chút gì.

- Đúng.

- Với tuổi nào người ta về hưu?

- Sáu mươi.

- Rồi... sau đó?

Họ bước vào vùng Lampaul. Pierre không đáp. Con đường lấp lánh nước, và trong khoảnh khắc Pierre nhớ lại những đồng lá khô trên đó Olivier và hắn sánh bước, vào những buổi chiều mùa thu, từ trường về. Hắn trông thấy Nicolas đang đứng trên những bậc thềm khách sạn.

- Các bạn đã về rồi đấy à? Nicolas kêu lên.

- Chiều rồi, còn gì. Pierre nói giọng trầm trọng.

- Con người vụng về! Nicolas nói.

6

Một buổi sáng, bất chợt những cô nàng đập lúa cất tiếng hát.

Và đó là một bộ mặt khác của mùa hè, ngày Pierre khám phá một con ong chết trên bờ cửa sổ. Trên bãi biển vẫn không có gì thay đổi, không khí vẫn nóng bức, nước vẫn ấm áp, vẫn không thiếu người chơi bóng chuyền, vẫn những gia đình quen thuộc nằm dài dưới những cây dù đỏ; sự đe dọa khó lòng nhận ra, không thể định vị được, có thể lớp sương mù nơi chân trời mà người ta không thể nói là sương mù của hơi nóng được nữa và nó cũng chưa phải là sương mù tháng Mười nhẹ nhàng, ấm áp, tỏa rộng, và phía sau nó ánh sáng lùi lại... hoặc một sự biến đổi khó nhận ra trên những khuôn mặt, một vầng trán mơ mộng hơn, một nụ cười thoáng đượm vẻ âu sầu, và có khi một câu nói tình cờ, “đã đến lúc gửi những tấm bưu thiếp”, hoặc thậm chí “chúng ta sẽ trở về vào tuần sau”. Bấy giờ điều hiển nhiên nở bung: những cây dương xỉ ngả sang màu nâu, những cây hoa đĩa héo úa, ngày qua nhanh hơn, những con ong chết - đó là một bộ mặt khác của mùa hè.

Sáng hôm đó, trên bãi biển, Anne lơ đãng chấp thuận, sau bữa ăn tối, đi một mình với Pierre xem mũi Saint-Mathieu; buổi chiều, khi ba người trở về trong tiếng hát của những cô nàng đập lúa, đến lúc phải bỏ anh lại sau hàng rào trắng cô mới nói với anh:

- Anh phải ở lại ăn tối.

- Tốt hơn hết là anh nên về. Anh không báo trước cho Nicolas.

- Vậy thì anh hãy nhanh lên đi. Em đã hứa với François là tối này sẽ tới sớm.

* * *

Đó chỉ là một sự vô ý. Chắc chắn rồi. Một sự vô ý vô nghĩa, bởi Anne vẫn không thay đổi - trừ một sự biến đổi khó nhận ra trên nét mặt, một cách mỉm cười hoặc nhìn anh khác lạ: không ngạc nhiên, không tò mò, như một khuôn mặt quen thuộc không còn bí ẩn nữa và không thoát đi đâu được nữa. Những sự vô ý, những sự lơ đãng, hoặc niềm thích thú được mở cửa lồng... Vì thích đùa chơi. Để thấy.

- Lại François! Olivier nói. Nhưng chúng ta trông thấy anh ta cả ngày, điều đó không đủ cho em sao? Tại sao hai người không cùng nhau đi dạo? Hai người không bao giờ được riêng lẻ với nhau nữa.

- Ô!... Bởi Anne đã hứa. Mà em không biết sáng nay tao đã thấy cái gì trên bờ cửa sổ của tao à?

... Nhìn anh một cách nào đó, những sự vô ý, những chi tiết: điều thuốc cô đốt lên trong xe cho Nicolas; sự cố nài của cô để gặp những người khác khi chỉ có hai người trong cái hố ở Ouessant; sự ngoan cố của cô trong việc xoắn tóc trên lưng trong khi hấn vẫn thích búi tóc hoặc dải vắt đầu hơn; tiếng lao xao của những cô nàng đập lúa. “Nhưng mà Pierre à, người ta không dùng dải vắt đầu để ra bãi biển đâu”. “Bởi anh luôn nói với em rằng anh thích điều đó...”, “Thôi được, vậy thì ngày mai...”, tiếng hát của những cô nàng đập lúa, những sự vô ý, những cái nhìn mới mẻ... Nhưng cô đã không chống đối khi hấn ấn định ngày cưới của họ, và khi chỉ có hai người với nhau, cô vẫn để hấn hôn cô như thông lệ.

- Tao không biết. Mà đã thấy cái gì?

- Một con ong chết.

* * *

Đó là một bộ mặt khác của mùa hè, với những tiếng xôn xao của những cô nàng đập lúa, ngay từ buổi sáng những âm điệu đều đều của họ luôn đuổi theo Pierre trên đường về trang viên, sau đó trên đường ra biển, cho tới khúc quanh nơi chúng chợt tan biến trong những tiếng hò hét ầm ĩ trên bãi, tiếng nước, tiếng “trẻ nhỏ! trẻ nhỏ!”, tiếng sóng. Và khi Pierre trở về vào buổi trưa hay buổi chiều, những âm điệu đó lại nổi lên, nghe xa vắng, êm đềm, trong mùi cỏ khô, khi trầm khi bổng, ấm áp và êm đềm, chúng vang lại từ nhiều phía cùng một lúc - dĩ nhiên là có rất nhiều cô

nàng đập lúa. Một người trong bọn họ như rất gần gũi đầu dây để hẳn có thể nghe rõ bên tai, với cảm giác được tan nhập vào những lời than vãn đều đều cùng với cơn trườn lướt chậm chậm trong bầu không khí hăng nồng nóng bức với những vỏ trấu bay lên tung tóe, với những nhịp rây dồn dập, với tiếng tron tuột của cái đai da, và tiếng bọn thợ gặt gọi nhau ơi ới. Tuy nhiên, ngay cả cô nàng đó, hẳn cũng không trông thấy bao giờ.

Đó là một mặt khác của mùa hè, nhưng dường như không ai nhận ra điều đó. Họ bắt đầu làm quen với một người Hà Lan, chủ nhân của một chiếc thuyền buồm. Nicolas gọi hẳn là người Hà Lan bay; họ đã trải qua những ngày sống trọn trên mặt biển. Khi chiếc thuyền chuyển hướng - cánh buồm căng ra, kêu răng rắc trong gió, mặt nước lao xao, sủi bọt, bắn tung tóe lên mặt họ, “coi chừng bẻ lái!” - tất cả bọn họ vội vã chạy sang đầu kia, gập người làm đôi để bước qua cánh buồm. Họ cười cợt, giằng co, xô đẩy nhau và trong suốt ngày trời, Pierre đã phải chịu đựng niềm vui điên dại và ấu trĩ của họ, đã phải tham dự vào những cuộc chơi của họ, chia sẻ những trò liễu lĩnh của họ như phóng từ một tảng đá cao sáu thước xuống nước hoặc đứng trên mép thuyền buồm đang lướt nhanh. Olivier mỗi ngày một tìm kiếm ra những trò mới lạ để làm cho phức tạp thêm cái nhịp điệu êm đềm của những ngày nghỉ hè, với những thách thức mà mọi người buộc lòng phải chiều theo khi anh nói về chúng với một dáng vẻ hững hờ, xem đó như một trò giải trí thơ ngây: “Nào, mình phóng xuống nước đi nhé?” “Mày đến đây chứ Pierre? Mình bơi nữa đi”. Được an

toàn với cái chân đau của mình, Nicolas đứng ngoài cổ vũ với nụ cười ngạo nghễ của hắn. “Coi chừng bẻ lái!” Thỉnh thoảng Pierre lại va vào cột buồm, té nhào, vương vãi trong những sợi dây thuyền. Lúc đầu, họ bảo hắn giữ tay lái hoặc vận dụng cánh buồm, nhưng trong trò thể thao của sự khéo léo và dẻo dai kia, sức mạnh bắp thịt không giúp ích được gì cho hắn; hắn không thể nào giương nổi cánh buồm ra, hắn vụng về, lúng túng, hai tay ghì chặt lấy cột buồm khập khiễng, người hắn ướt đầm mồ hôi, những vạch muối biển chạy dài trên mặt, hắn kéo lên để nhờ mọi người chỉ dẫn, nhưng tiếng gió, tiếng buồm phe phẩy và tiếng nước lao xao văng tung tóe lên mặt hắn, tất cả đã đánh bật và cuốn những tiếng kêu của hắn ra xa, mãi cho tới khi chiếc thuyền tròn trĩnh và Olivier hay một người nào khác hiện đến. Bây giờ, hắn lặng lẽ trở lại tìm chỗ ngồi, nở nụ cười lễ độ với mọi người, hắn chỉ biết mỉm cười như thế khi người ta nhìn vào hắn và khẽ xoay người khi chiếc thuyền chuyển hướng trong tiếng sóng lao xao, tiếng buồm răng rắc, và những tiếng hò reo vang dậy.

Chiều xuống, cả ba người lại gặp nhau. Họ bước ngược trở lên con đường mà kỷ niệm về những ngày sống trên mặt nước còn tròn trĩnh dưới những bước chân của họ. Qua khỏi khúc quanh, tiếng những cô nàng đập lúa lại vang lên từ khắp mọi phía, đại dương vụt biến mất. Trong khoảnh khắc đó, gần như chiều nào cũng thế, Olivier sẽ lên tiếng hỏi han hắn đủ điều, trong một dáng vẻ lơ đãng, với một điệu thuốc trên môi, và đôi mắt ngó mông ra ngoài. Nhưng những câu hỏi đầy kiên nhẫn và bền bỉ, và ngay cả giọng

nói lặng lẽ của anh cũng ngày một trở nên ngày ngà khó chịu hơn. “Liệu ở Beyrouth mà có dễ tìm chỗ ở hay không?” “Bộ sống ở ngoại quốc mà không thấy chán à?” “Nhưng mà nếu được phê điểm cao, có thể mà sẽ thành thanh tra phải không?” Pierre nhìn vào hai lòng bàn tay trống trải của mình, vẫn luôn luôn là những chuyện liên quan tới tương lai của hắn. Một mỗi, hai tai lưng bưng, hắn trả lời bằng một giọng đơn điệu:

- Dù sao tao cũng không lưu tâm tới chuyện đó.
- Mà lưu tâm tới chuyện gì nào?
- Tới việc tranh thủ thì giờ...
- Để làm gì?
- Mà biết rõ mà. Để viết.

Và chiều ngày hôm sau nữa, vẫn bằng một giọng nói không mỗi một, với một điệu thuốc trên môi và với mắt ngó mông ra ngoài, Olivier lại tiếp tục: “Nhưng mà tưởng có thì giờ để viết lách à? Mà định viết tiểu thuyết loại nào đó?” “Ồ! Olivier... mà làm tao mệt quá, mình đã nói với nhau hàng trăm lần về chuyện đó rồi mà”. Không hiểu Anne có nghe họ nói chuyện không? Thỉnh thoảng, trước bờ rào, Olivier kết luận với một dáng vẻ đầy tự lự:

- Đúng ra mà là một con người cô độc.

Hoặc:

- Mà sinh ra không phải để đi nghỉ hè.

Và một buổi chiều khác:

- Nào, Pierre... Bởi mà muốn viết tiểu thuyết, tao nghĩ tới một nhân vật kỳ lạ: con người ích kỷ không biết yêu

chính mình.

- Mà nói sao chứ?
- Con người ích kỷ không biết yêu chính mình.

* * *

Một xế nọ, cả ba cùng đi tới cái vịnh nhỏ ở Bertheaume.

- Hai người có may-ô không? Anne hỏi. Nếu chúng ta cùng bơi qua cái vịnh này?

- Không, em bơi không giỏi lắm đâu.

Cô nhún vai:

- Em bơi không thua hai anh đâu. Lại nữa, em chẳng có bệnh hoạn gì.

- À! Đúng rồi. Em bơi một trăm thước trong sáu mươi tám giây chứ gì?

- Em không biết ai tính giờ cho anh. Hẳn người ta nhìn lộn kim đó.

Pierre nhìn họ nói chuyện với nhau.

- Được rồi. Olivier lạnh lùng nói. Để xem em xoay xở cách nào cho biết.

Anh nhắc bóng cô lên và ôm cô trong hai cánh tay tiến về mép núi đá. Chiếc lược giắt trên búi tóc của Anne rơi ra, tóc cô xoả tung, đong đưa trên mặt nước. Cô nghe cứng đờ ở hai chân: “Nào, buông em ra đi...” cô thản nhiên nói. “Đợi gì mà chưa buông em ra?” Pierre nhìn thân thể họ chấp chéo nhau thành hình chữ thập.

- Anh không dám hả? Cô nói. Anh khá như vậy đó. Anh không hề kết thúc điều gì anh đã khởi sự.

- Em tưởng như vậy à?

Không mấy chốc, cô lại xuất hiện trên mặt nước, tay bám chặt vào tảng đá, Olivier giả vờ kéo cô lên rồi lại buông tay cô ra, cô biến mất. “Ồ khủng!Ồ khủng hiểm ác. Rồi anh sẽ trả giá cho coi!”

Pierre nhìn Olivier nghiêng người xuống bên cô.

- Em thấy chưa: không những kết thúc, anh còn kết thúc một cách hoàn hảo nữa.

Cô leo lên ở cách xa đó, lặng lẽ bước về phía anh, chiếc áo sơ mi không tay và chiếc quần “căng gà” dán chặt vào thân thể, mái tóc dính lại, nhều nhão những nước. Cô đánh rơi một chiếc dép trong nước và co chân vút tung chiếc còn lại. Và cô dừng bước. Pierre nhìn nàng... Cô cởi áo quần ném lên bãi cát. Cô lại bước đi trong chiếc may-ô màu xanh da trời. Pierre nhìn theo cô. Olivier nhanh nhẹn nhảy sang một bên để tránh cô. Pierre nhìn họ đuổi nhau chạy trước mặt hắn, chung quanh hắn, sau cùng họ ngã dưới chân hắn, trên bãi cát. Anne quỳ gối trên bụng Olivier và vùng tay đâm thùm thụp lên ngực anh. Cô đánh anh thật tình, thật lực, hai hàm răng nghiến chặt, mái tóc che kín cả hai mắt; một sợi dây của chiếc áo tắm rơi chệch xuống và Pierre trông thấy một vết da trắng trên bờ vai nâu sẫm của cô. Sau cùng cô đứng phắt dậy. Olivier cười ngất, trên ngực anh người ta trông thấy hai dấu cào. Bây giờ thì cả hai cùng nhìn nhau cười.

* * *

Đó là một bộ mặt khác của mùa hè. Thức giấc trong những tiếng động xôn xao của những cô nàng đập lúa, Pierre có thể đoán chừng giờ giấc khi nhìn ra mặt trời, tròn và trắng, lấp lánh sau những nhánh cây tùng trước cửa sổ. Một buổi sáng, hắn không thấy bóng mặt trời đâu mà chỉ thấy một bầu trời xanh lơ. Hắn nhìn đồng hồ: gần mười một giờ.

Bình thường hắn ngủ rất ít, thức thật sớm và thả rêu trước trang viên trong khi đợi nhà Olivier mở cửa. Hắn kiên nhẫn đợi trong một khắc đồng hồ và gặp họ trong phòng ăn, nơi đó Anne, trong bộ đồ ngủ, hai mí mắt phồng lên, đưa về phía hắn cái gò má ấm áp còn thoảng mùi cát mịn và đêm sâu. Berthe mặc áo choàng trắng, cầm bóng lưỡng, miệng nhai ngấu nghiến, đang vừa uống một ngụm cà phê sữa vừa cầm một cái chén trong đôi tay như người ta cầm một cái cốc - hắn có thể trông thấy gò mỡ nơi cổ họng chị chạy lên chạy xuống trông giống như cuống họng con bọ câu đang gù - và chị khe khẽ lên tiếng, sắc mặt vẫn nghiêm lại, bằng cái giọng chanh chua của chị: “A! Kia rồi, người quý phái thức sớm”. Olivier hất mái tóc lên trán: “Mày làm thế nào để thức sớm như vậy?”

Gần mười một giờ. Hắn vừa lỡ một việc, một biến cố quan trọng nào đó đã, hay sắp sửa xảy ra, bởi hắn không có mặt ở đó - đó là một định luật, sự vắng mặt của hắn là một điều may mắn cho kẻ khác: “Nicolas!” Hắn đã tra vội quần áo, uống cà phê, chạy một mạch tới trang viên, xông thẳng

vào phòng ăn, hấn chợt đứng sững im lìm ở đó, hai chân run rẩy, mắt thao láo. Một luồng gió đóng ập cánh cửa sau lưng hấn.

- Họ không có ở đây à?

- Không. Họ không có ở đây.

- Họ ở đâu?

- Họ đi dạo. Tôi đâu biết...

Ngồi trước một cái bàn xoay ba chân, Berthe đang rút những con bài và lơ đãng trả lời hấn; chị vẫn mặc áo ngủ.

- Họ không đợi tôi...

- Cậu tưởng thế à? Chị che lá bời bích. Tại sao họ lại đợi cậu chứ?

- Kìa, Berthe... sáng nào tôi cũng đến tìm họ mà. Chuyện gì xảy ra. Họ không nhắn gì cho tôi hết sao?

- Louise! Chị trộn lại những quân bài. Bánh pa-tê khét rồi, ở đây tôi nghe. Nhưng mà Louise đang làm gì vậy kìa!

Chị đứng dậy, hấn theo chị vào bếp, xó rớ sau lưng chị, bắt chước chị cúi xuống bên cái lò đến nỗi khi đứng thẳng người dậy, Berthe đã chạm vào đầu hấn.

- Nhưng mà cậu tìm cái gì? Tôi thể với cậu là họ không có ở trong lò đâu. Cậu uống cà phê nghe?

Hấn ngập ngừng, có vẻ như đang chờ đợi một cái lệnh.

- Họ đi lâu chưa? Chắc chắn là họ đang ở ngoài bãi...

- Làm sao tôi biết được? Chúng tôi không nói chuyện với nhau.

- Không nói chuyện với nhau à? Chuyện gì xảy ra vậy?

- Có gì đâu, thật mà! Chính vì không có chuyện gì mà chúng tôi không có gì để nói với nhau, và vì không có gì để nói nên chúng tôi không trò chuyện với nhau.

Chị mỉm cười đắc thắng, hai bàn tay đặt ở hai bên hông.

- Uống cà phê nghe, cậu xanh lắm đó!

- Tại sao chị làm ra vẻ không thương yêu gì họ? Hấn nhún vai. Chị tự làm khổ chị thôi.

Hai gò má Berthe đỏ lên, chị mở miệng tới hai lần nhưng không nói được gì. Bất thành linh, chị mỉm cười, đặt bàn tay nhỏ nhắn của chị lên vai Pierre, nói bằng một giọng toại nguyện:

- Cậu Pierre đáng thương... cậu luôn nhìn mọi sự một cách ngây thơ: như một người mù.

Hấn co giò chạy dọc theo lối đi giữa những cây sồi, vượt qua bờ rào, chạy trên đường mòn, đến tận mô đất, rẽ sang đường cái - những con ong, những cô nàng đập lúa, mặt trời, những cánh hoa kim tước dọc theo bờ rào - tới khúc quanh nơi hấn chợt đứng lại, xa hấn tiếng xôn xao của những cô nàng đập lúa, đưa mắt nhìn xuống bãi, nơi có bọn người tắm biển chạy lăng quăng giữa bờ nước trắng xóa và những chiếc lọng. Nơi đó, hấn dịu lại. Hấn đứng thẳng người trên đôi chân rần rỏi, sạm nắng, hai bàn tay thọc trong túi quần, hấn nhìn ngắm những bóng người lúc nhúc, xôn xao trông như một đám sâu bọ. Khuôn mặt hấn lạnh lùng, trầm mặc trông như một loài khoáng chất: những người tắm biển dưới kia cơ hồ như thuộc một loài sinh vật nào khác với hấn và sự di động của họ từ biển nước tới bờ cát gần như không mang một ý nghĩa nào đối với hấn.

Bây giờ đến lượt hấn bước xuống bãi cát, theo con đường thẳng, khuôn mặt vẫn lạnh lùng và cái nhìn cố định, đôi vai hấn cứng đờ. Chợt hấn dừng chân lại, dờ dẫm dưới ánh nắng trông như một tên lính chì vĩ đại. Bằng một cử động của một thứ người máy, hấn nghiêng đầu rồi lại ngoảnh nhìn ra phía biển, đoạn nhìn xuống lớp cát dưới chân hấn một lần nữa - và hấn ngồi xuống.

Hấn vẫn ngồi như vậy cho tới lúc họ trở lại, giữa đám quần áo vung vãi trên những chiếc khăn tắm, giữa cái áo sơ mi màu kem của Olivier và cái quần “chân gà” mà Anne gần như mặc mỗi ngày để ra bãi. Một chập sau, hấn cầm lên một chiếc giày trắng của Anne và xoay nó trên đôi tay của mình, quan sát nó vẫn với một vẻ tò mò lạnh lẽ, trù trù như thể đó là một món đồ quái dị rơi xuống từ một thế giới nào khác lạ. Nhưng có thể là hấn quan sát đôi bàn tay của hấn, quan sát cái vẻ chậm chạp kinh dị trong những cử động của chúng, hoặc những hạt cát lấp lánh phía dưới hoặc không gì cả...

* * *

- Nào, Pierre? Mà không nói gì cả...
- Mà muốn tao nói gì bây giờ?
- Bất luận chuyện gì, như mọi khi.

Pierre phá lên cười. Như lúc nào, khi trời nóng, những cánh cửa sổ nơi phòng ăn của trang viên đều hé mở. Một tia sáng yếu ớt chiếu qua kẽ hở của hai cánh cửa. Trên một cái

ruong, người ta đặt một cái cốc bằng thiếc đựng đầy những trái mận, lê và táo tây, làm tăng thêm cái mùi hương tự nhiên, tươi mát và ngào ngạt của khoảng tranh tối tranh sáng.

- Cũng vậy thôi, Berthe nói, người ta có thể nói hết cho cậu nghe, không có gì làm tổn thương cậu đâu!

- Ô! Chị biết, Olivier và tôi... Chúng tôi quen biết nhau từ lâu rồi.

Chị mím môi, nhìn xuống đĩa ăn của mình. “Dầu sao cũng cứ...”, chị ghim một miếng thịt nguội và tiếp lời một cách lơ đãng:

- Có điều là cậu có vẻ lo lắng.

- Đâu có. Tôi đoán chắc với chị.

Hắn nghiêng người ra phía sau và vệt ánh sáng cắt ngang khuôn mặt hắn. Hắn tránh về phía trước, đặt hai bàn tay nằm sát trên mặt bàn, đưa mắt nhìn họ. “Bao giờ... Bagnoz...”, Olivier hát nho nhỏ. Anne bật cười như một đứa trẻ: “Anh biết có hội chợ ở Brest không? Không nên để lỡ...”

- Vả lại, Berthe nói, nói lo lắng cũng không đúng, cậu có vẻ buồn.

- Buồn à? Tại sao buồn mới được chứ?

- Đúng như vậy đó. Không có lý do. Chính vì vậy mà tôi mới chú ý. Cậu đang nghỉ hè, cậu sắp cưới Anne, lại đang kỳ hội chợ ở Brest và cậu có vẻ buồn. Cậu muốn tôi phải nghĩ sao mới được chứ? Tôi chắc chắn là mọi người đều đồng ý. Cậu có vẻ buồn.

Pierre quay đầu đi và nhìn lên các cánh cửa sổ, sau các cánh cửa đó, mùa hè đang run rẩy. Dưới gầm bàn, hai bàn tay hẩn vò lấy chiếc khăn ăn, đoạn kéo nó ra và đặt lên mặt bàn. Hẩn cầm lấy chiếc ly không và chùng như đang lưỡng lự không biết có nên rót đầy hay không. “Bag-noz là cái gì vậy?”

- Xong rồi! Em đã tìm ra, em đã tìm ra! Anne kêu lên và dứ dứ hai nắm tay của cô. Từ lâu em cố tìm kiếm cái gì còn thiếu trên khuôn mặt của Pierre: nó thiếu một nụ cười. Anh ấy thỉnh thoảng vẫn có phá lên cười, nhưng em chắc chắn là không hề trông thấy anh ấy mỉm cười. Bây giờ thì hai bàn tay cô nắm lấy nhau và cô nhìn thẳng vào mặt Pierre bằng một cái nhìn đăm đui. Không hiểu sao mà anh ấy không biết mỉm cười nhỉ?

- Nhưng mà đừng nhìn cậu ấy như thế, Berthe nói. Người ta sẽ nói là em mê cậu ấy đó.

- Thôi các con! Bà Androuze rên rỉ. Hãy để cậu Pierre yên. Các con thấy rõ là các con làm phiền cậu ấy chứ; cậu ấy không ăn nữa kia.

- Cảm ơn bác, cháu ăn xong rồi.

Olivier đứng dậy, vươn vai và hả họng ngáp, đoạn chống tay ngang hông và kêu lên sung sướng:

- Nào! Các người trở ra bãi chứ?

Đến lượt Pierre đứng dậy. Hẩn nhìn Anne đang ngồi bất động.

- Tôi, Olivier nói, tôi thì tôi bắt đầu thấy mệt vì cát, mặt trời và mấy đứa bé rồi. Tôi sắp sửa đánh một giấc đây. Như

chị Berthe.

Môi điểm một nụ cười, anh đi vòng qua bàn trên những bước chân dịu dàng và biến mất trong bầu không khí mát mẻ của gian nhà ngoài.

- Olivier, Pierre kêu lên. Tao đi với mày lên đó được không?

Hắn đứng im, người khẽ run lên, trán ướt đẫm mồ hôi, bàn tay mở ra ở ngang tầm thân thể như sắp sửa cầm lấy một thứ khí giới nào đó. Một chập sau, hắn lại kêu lên: "Olivier!" Đoạn hắn nhìn xuống, ngồi vào bàn trở lại. "Nó không nghe mình", hắn thì thầm.

- Nhưng mà Pierre à, cháu biết ở đây như nhà cháu mà, bà Androuze nói. Cháu có thể lên đó nếu cháu thích.

- Đúng thế, Berthe nói. Tôi không ngờ cậu lại ngại ngần như vậy. Bạn thân với nhau như hai người...

* * *

Xuyên qua rặng thông trên ngọn đồi, mặt trời chiếu vào gian phòng trống trải của Pierre, cửa sổ mở toang, giường chiếu đã sửa soạn thơm mát. Một con ong vò vẽ kêu vo ve trên những cánh hoa giấy trên tường. Một chiếc đồng hồ kêu tích tắc trên chiếc bàn đêm: hai giờ mười lăm phút. Một bóng người lẩn bước chậm chạp trên mặt thảm trải dưới chân giường. Chiếc va li bọc vải Tô Cách Lan và chiếc rương da nhỏ màu vàng nằm trên đầu tủ. Một quyển sách thuộc tủ sách "Feux Croisés" nằm lật ngược cạnh chiếc

đồng hồ. Tiếng hát của các cô nàng đập lúa đã ngừng bật từ giờ com, giờ đây lại thoảng bay là đà trên cánh đồng - khi chậm chạp, êm đềm, đơn điệu, khi ngắn ngủi, khàn khàn. Thỉnh thoảng trong gian phòng trống trải này, một tấm ván dưới sàn bỗng kêu lên rảng rặc; thỉnh thoảng, những bức màn the khẽ lay động. Giờ đây, bó kim tước tạo thành một đốm vàng. Những cô nàng đập lúa đã im bật tiếng hát.

Chiều xuống. Người ta chia tay nhau. Trên bãi Portsaint, trên những ngã đường làng chạy băng ngang con lộ thẳng tắp phơn phớt xanh, trên tất cả những bãi cát thuộc vùng Bretagne, tại những ngã tư đường, tại những cửa khách sạn, trên những bậc thềm, người ta từ giã nhau. Ra khỏi Portsaint, con lộ trở nên khúc khuỷu, không còn những ngôi nhà thờ khói nghi ngút ở hai bên. Người ta chia tay nhau, đêm xuống, rồi mây đơn độc và mây nhăm nhien hai mắt khi màn đêm buông xuống, mờ mịt mây tìm tới cái chết. Mây còn đợi gì nữa? Còn ai mà mây không nhận ra nữa? Con lộ chạy trốn về những ngôi làng khác, những cánh cửa sổ đã đóng kín, con lộ lầm lũi chạy về Brest, với niềm cô đơn đuổi theo sau nó, và băng qua chiếc cầu treo trên xưởng đóng tàu. Ở tận cùng hải cảng, cái chuông nhỏ của một chiếc tàu binh kêu vang. Xa xa, về phía quảng trường Chợ Cũ, người ta nghe điệu nhạc quay cuồng của ngày lễ.

* * *

- Em có muốn đến đó không, Anne? Hội chợ ấy mà...

Cô ngồi trên chiếc trường kỷ, hai chân xếp lại ở một bên, trong phòng khách biệt thự của Pierre với chiếc váy rộng màu đỏ làm nổi bật thân hình mảnh mai trông giống như một cánh hoa lật úp, và Pierre đứng quay lưng bên cánh cửa sổ mở toang, nhìn ra khu vườn chìm đắm trong bóng đêm.

- Anne, em muốn có...

- Dù sao thì chuyện đó đã quyết rồi. Olivier đợi chúng ta tại trang viên, ta đã nói với mọi người là sẽ ghé chở họ đi.

Hắn dừng bước trước mặt cô, hai chân hơi dang ra, dáng nghiêm nghị. Không một đường gân nào trên khuôn mặt rõ nét của hắn và không một bắp thịt nào trên thân thể của hắn động đậy. Cô đưa mu bàn tay vuốt miệng, nhìn hắn bằng một cái nhìn chế báng nhẹ nhàng (anh đang đóng cái tuồng gì mà lúng túng thế? Hoặc: liệu anh im lặng mãi được không?) và dưới gò má trái của cô lúm đồng tiền nhỏ khẽ rung động.

- Anh cảm thấy, hắn nói trong khi vẫn đứng im, là chúng ta không được hợp ý nhau trong mấy lúc gần đây.

- Em thì không thấy gì cả. Buổi cơm chiều nay thật vui vẻ.

Hắn ngồi xuống bên cạnh cô. Một cánh bướm màu vàng vừa bay vào phòng qua ngõ cửa sổ, chạm vào ngọn đèn, rơi xuống như một cánh hoa kim tước.

Pierre nghiêng người về phía trước. Tiếng đế trở nên vang rân. Hắn nắm đôi vai của cô và lật ngược cô ra phía sau.

- Hãy nhắm mắt lại.

Hắn nhìn trên khuôn mặt sạm nắng của cô, đôi mi mắt trắng, đôi môi hé mở.

- Em có biết điều này không, Anne? Anh thích em nhắm mắt lại hơn.

- Anh thật đáng yêu: tại sao không thích em chết đi chứ?

- À! Ai biết.

Cô dùng lưng bàn tay sửa những nếp nhăn của chiếc váy: “Nào? Chúng ta đến đó nhé? Cuộc lễ...”

7

Olivier dùng cạnh bàn tay đánh vào cổ tay tên du mục giống như một kiểu chào nhà binh khi người ta hạ bàn tay xuống thật mạnh, tên này buông Nicolas ra và quay đầu lại. “Họ làm gì thế?” “Henry, đừng xen vào”. Một người đàn bà mặc áo hường dừng chân lại trong chốc lát, mỉm cười vu vơ, bà ta có một nốt ruồi trên gò má phụng phịu.

- Hắn không trả tiền cho tôi! Hắn đi mà không trả tiền! Liên can gì tới anh hả?

- Cút đi cho rồi.

Người ta nghe thấy, trong những khoảng cách đều đặn, những tiếng động chát chúa và những tiếng kêu ầm ĩ từ khu xe điện.

- Mình phải trả tiền cho cái gì mới được chứ? Nicolas nói khi chỉ còn lại hai người với nhau. Mình chả có lấy thứ gì. Mình không biết cừ cừ thế.

- Điều lạ lùng nhất, là tôi không cừ. Nhưng tôi làm cho người ta sợ... người ta không dám đánh tôi, tôi không hiểu tại sao nữa...

- Có thể, Nicolas nói giọng mon trón, bởi vì người ta thấy những vết thương của cậu.

Một anh lính thủy người Mỹ rời khỏi chỗ bắn bia, liếc mắt nhìn Anne tình tứ. “Trong khi chờ đợi”, cô nói, “chúng ta đã lạc mất Pierre rồi”. Một chập sau, cô nép sát vào người Olivier: “Nếu có Pierre ở đây!...” nhưng đôi môi của Olivier quá khô héo, tiếng động từ toa xe nhỏ quá ồn ào, cái dốc kế tiếp thì quá gần kề - liệu anh có điều gì để đối đáp, nói năng?

Trong lúc đó thì Pierre đang mãi tìm kiếm bọn họ dọc theo những lối đi đầy bụi giữa những căn lều. Hắn chạm mặt một người đàn bà mặc áo hường có nốt ruồi trên gò má phụng phịu. Hắn không lấy gì làm hấp tấp, hắn không có điều gì phải lo lắng. Hắn đưa mắt nhìn quanh với một vẻ thích thú trên mặt, không phải để quan sát nhưng chỉ để nhận biết sự vật: những tia lửa xẹt ra từ những chiếc ô tô húc nhau, những tiếng reo hò âm ỉ, một mùi vị của dầu mỡ nóng và đường, những anh lính vợ vắn, một người đàn bà mặc áo hường...

Khi Nicolas gặp lại hắn, miệng bập bập một tiếng xì gà đen cỡ nhỏ cháy được nửa, Pierre vẫn không quay đầu lại.

- Cậu có thấy Anne không?

- Cô ta ở khu xe điện. Với Olivier. Cậu quen biết với nàng bao lâu rồi vậy hả?

- Nào... tôi biết cô ta cùng lúc với Olivier, dĩ nhiên rồi - bởi cô ta là em gái của anh ta mà.

Hắn nhíu mày. Nicolas dừng bước trước một quán giải khát và nhìn người đàn bà mặc áo hường lướt đi ở đầu lối đi.

- Đúng thế, hắn nói. Tôi không hề nghĩ đó là em gái của hắn. Cậu yêu cô ta lâu chưa?

- Này, Nicolas! Tôi không thích những câu hỏi của cậu lắm đâu. Tôi có hỏi tại sao cậu đi cà thọt bao giờ không?

- Nhưng mà tôi sẽ trả lời cho cậu biết: đó là một tai nạn trong vụ trượt tuyết.

- Kìa, François bảo với tụi này là cậu té ngựa mà.

- Có thể lắm. Người ta hỏi hoài về chuyện đó, còn tôi thì sợ phải kể mãi cùng một câu chuyện.

Hắn hóp một ngậm bia, nheo mắt và đưa đầu ngón tay vuốt ve lên đôi môi, chậm chậm và khoan khoái.

- Mà có nghĩ là Olivier thích cô ta không?

- Ai... Anne à?

* * *

- Ô! Olivier... cái động. Mình thử vào chứ?

* * *

- Hắn thích loại đàn bà nào?

- Hắn không có loại đàn bà nào để thích cả.

- Nhưng mà ở Paris, anh phải biết hắn đi chơi với những cô nào chứ?

- Hấn không đi chơi với gái.
- Hấn chỉ yêu họ thôi à?
- Còn cậu?
- Mọi người đều có tính ghét đàn bà, Nicolas nói và mỉm cười. Nhưng Olivier thì khác: điều làm cho hấn thích thú là không yêu ai cả.

* * *

Ariane tươi cười xấn lên cao trên cánh tay và Pierre cũng vừa vào trong động, hai tay quờ quạng phía trước như một người mù, hai người bước lại gần nhau, sắp sửa tới bên nhau, sắp sửa đụng vào nhau... cho đến khi chạm phải một mặt kính trong suốt ngăn cách họ; bây giờ thì họ quay lưng về phía nhau, mỗi người tìm kiếm lối đi của mình trong những con đường động.

Pierre quay đi, hai tay đưa về phía trước, khuôn mặt thản nhiên và không mỉm cười bao giờ; những bức tường kính làm nghẽn tắt tiếng reo hò, tiếng nhạc, tiếng ồn ào của ngày lễ và thế giới bên ngoài giờ đây chỉ còn là một thế giới hoạt động đầy vẻ phi lý (Anne và Olivier vừa đến gần và đứng bên cạnh Nicolas), một thế giới lặng lẽ như một giấc mơ mà hấn đang nhìn vào, đồng thời chính nó cũng đang nhìn lại hấn. Thỉnh thoảng hấn chạm mặt một người đàn bà mặc chiếc áo hường bông bênh bên những khung kính với một vẻ dịu dàng lặng lẽ; thỉnh thoảng có một

chàng thanh niên đang bước lang thang, dáng vẻ dừng
dừng lạnh lùng.

Đến lượt Ariane dừng bước trước động. “Nếu cô có một
sợi chỉ”, Nicolas nói nhỏ, “thì đúng rồi đây”. Đôi song sinh
đến bên cô, một trong hai đứa vừa trúng được một con búp
bê quái dị bằng bông gòn mà nó nâng niu trong tay vừa đưa
mắt nhìn Pierre. Hai chàng quân nhân bước tới. Một người
da đen vừa trệch hai khố miệng xuống, vừa cúi đầu mỗi
lúc một thấp hơn như muốn căn lấy cây kim cà vạt của hấn.

Pierre trông thấy người ngợm, cảnh vật mỗi lúc một trở
nên vui nhộn hơn; hấn bước tới rồi quay lưng bước trở lại
trên chính con đường mà hấn đã đi qua, hai tay đưa về phía
trước với một vẻ chăm chú kín đáo. Bây giờ thì khuôn mặt
hấn ướt đầm mồ hôi và Olivier đoán chừng một nỗi sợ sệt
bắt đầu xâm chiếm lấy hấn khi người đàn bà, có cậu thanh
niên đi theo, sau cùng tìm được lối ra, hấn hăm hở đến bên
họ nhưng một tấm biển chốt nằm ngay ra đó, chặn đường
hấn.

- Người ta không thể ở mãi nơi đó trọn buổi chiều để
nhìn anh ấy như một con vật kỳ lạ. Anne nói. Cô đỏ mặt,
giẫm chân và quay mặt đi. Đến đây, Olivier, mình đi bắn bia
đi.

Những bước chân lang thang đưa Pierre đến gần cửa ra
vào, từ cuối chiếc lồng kính của hấn, hấn trông thấy bọn họ
kéo nhau đi. Bỗng nhiên hấn nhảy chồm tới trước, xô đám
đông, nhảy qua cánh cửa nhỏ và đến gần Anne.

- Một màn đặc biệt à?

- Không vui bằng các người, hấn nói bằng giọng khô khan.

- Và rồi, Nicolas nói, từ lúc họ bắt quái vật Minotaure đi thì không còn gì buồn cười nữa.

Pierre vẫn không mỉm cười; họ bước đi, không ai nói gì. Bỗng nhiên Anne thốt lên cười: “Khi em nghĩ rằng anh có thể vẫn còn ở đó...” Cô đặt bàn tay mềm mại của cô lên gáy Pierre và hấn có cái cảm tưởng độc ác là cô yêu hấn vì sự yếu đuối của hấn. Không ai dừng bước trước những chỗ bắn bia.

Mùi vị hội chợ chợt tan biến thật nhanh trước mùi dầu mazout, mùi bùn lầy và mùi nước biển. Pierre và Olivier để mặc cho mọi người trên những chiếc ô tô húc nhau, họ nghe tiếng kêu của một loài chim biển bay qua trong đêm tối.

- Mà thấy thế nào nếu mất Anne?

- Ô!... Pierre nói, chẳng quan trọng gì cho lắm.

Họ bước đi. Một quán nước sáng choang trông giống như một nhà ga.

Từ một con đường cạnh đó, một người đàn bà kêu lên: “José (e)!” - Olivier nhún vai.

- Không quan trọng gì cho lắm: đó là tính xấu của mà.

Dưới tấm bảng hiệu màu đỏ của khách sạn Continental, một người đàn ông đang đi bách bộ chợt dừng chân, xem đồng hồ tay. Họ sánh bước bên nhau, ngắm nhìn mặt nước nặng nề, lặng lẽ, nơi nhấp nhô những khung cửa sườn tàu. Olivier ngẩng đầu lên:

- Xem kìa, một vì sao đổi ngôi.
- Tao tự hỏi mày đang ao ước điều gì, Pierre nói.
- Còn mày... Một tác phẩm lớn? Hay một cuộc hôn nhân trên căn bản tình yêu?

- Không, Pierre nói giọng khép kín: ước muốn được sống. Nếu phó mặc cho sự rong ruổi thì tao tưởng rằng tao chết mất.

- Người ta không chết vì buồn chán.
- Không, không phải vì buồn chán. Cũng không vì một căn cơ nào... Tao sẽ chết như vậy, không vì một căn cơ nào. Tao sẽ nguội lạnh đi một cách thật dịu dàng và tao sẽ chết mà không trông thấy chính mình.

- Tao không thích cái chết đó.
- Mày không liều mạng chút nào hết. Có thể đó là điều đầu tiên mày sẽ làm mà không biết.

Hắn thấy Olivier nhún vai và lặng lẽ bước dang ra và đứng chống khuỷu tay trên bờ tường, như không muốn bước đi theo anh nữa, để mặc anh đi sâu vào bóng đêm mãi mãi. Khi đến bên anh, hắn khẽ đưa tay về phía trước nhưng không đặt lên vai anh.

- Mày không nói gì về điều mày hỏi.
- Tao à? Chẳng có gì. Olivier nắm hai tay lại, vung ra, anh có vẻ như đang mỉm cười trong bóng tối. Tất cả những gì tao yêu thương đều thuộc về tao.

Họ trở về với cảnh hội chợ. Họ không nói gì. Họ lặng nhìn thành phố đang buổi bình minh như chưa muốn tan biến bao giờ, với ánh sáng lan tỏa trên các bến tàu, với

những nỗi buồn trên những nhà trọ tạm bợ, với khúc hát của nó trên những con tàu sắp sửa rời bến. Họ cảm nhận buổi bình minh này trong đêm tháng Tám, cạnh bến tàu, buổi bình minh vội vã, với tiếng chuông đồng hồ báo thức, mùi cà phê sữa, những lát bánh mì mà thứ bơ quá lạnh nên trải không đều. Tiếng còi của chiếc tàu người ta sắp sửa bước lên, những tiếng nói người ta cố tình lẫn tránh và cái nhìn người ta không dám chạm tới, những chiếc va li phải đóng lại và nụ hôn sau cùng cố tình trì hoãn - một buổi bình minh, một cuộc chia tay, không còn gì nữa.

Đến trước một quang cảnh huyền ảo, đầy màu sắc, Olivier dừng bước lại.

- Thật ra, tại sao mày lấy Anne?

Họ biến mất trong vùng ánh sáng.

8

Vào buổi xế chiều, lấy cớ đi Brest có công chuyện và thăm viếng những người mà Pierre không quen biết, Olivier và Anne thường đi chung với nhau và họ gặp lại hần sau đó trên bãi, có khi thật muộn màng. Hần không than phiền gì cũng không thắc mắc hỏi han gì. Hần đón nhận niềm cô đơn của hần cùng một vẻ nhẵn nhụi thản nhiên khi hần được hài lòng, sung sướng.

* * *

- Ngày Chủ nhật, Nicolas nói, ta phải dự cuộc hành hương ở Plougonvelin mới được.

Có một cuộc đi xe đạp với sự tham dự của đôi song sinh. “Mình đi đâu...”, “Không nổi đâu”, “Nổi chứ”, đứa kia nói, “mình là những người đầu bút đi xa mà”.

Một chàng thanh niên ở trong khách sạn bãi biển, lúc nào cũng cô đơn, mà Nicolas gọi là chàng trí thức hang động, bị một con cá hay một con tôm nào đó đâm cho một phát và ngã bệnh luôn.

Ariane đánh mất cái nịt vú của cô khi phóng từ trên thuyền xuống nước; cô bơi quanh chiếc thuyền buồm, người cô vàng nâu, dịu dàng và mềm mại như một loài rong biển. Vợ của François đưa cho cô một chiếc khăn tắm và cô cũng đánh mất luôn khi lội vào bờ. Hai đứa bé song sinh đọc lên những câu thơ tứ tuyệt theo điệu *Ta sẽ không vào rừng nữa*: Chúng béo mập làm sao - Người ta thềm hái chúng - Ta không thấy chúng đâu - Nàng giấu chúng mất rồi.

Trời mưa suốt hai ngày liền.

Sau kỳ đập lúa là một ngày hội vui vầy.

Rồi thì những cô nàng đập lúa im bật tiếng hát. Đã bắt đầu tàn một vụ hè.

* * *

Bây giờ Pierre, vào buổi chiều, bỏ đi một mình, thân thể nặng nề. Sau khi nhường cho Anne bước qua, Olivier đóng cửa rào và quay mặt lại trong chốc lát, Pierre đi về phía một cây diên ma cần cỗi mọc bên phải con đường. Olivier nhìn theo hắn đang bước đi dưới những cành lá mềm mại có một màu xanh uể oải, lúc bấy giờ, trong một khoảnh khắc thật ngắn ngủi, anh chính là Pierre; và anh nghe thấy cái mùi vị buồn bã của cây diên ma mặc dù những cánh hoa của nó đã rụng từ bao giờ.

Một buổi chiều khi vừa leo lên con đường dốc vừa nắm lấy bàn tay của Anne, anh chợt nghe cổng rào lại rít lên sau lưng họ. Pierre nhìn chăm chú vào họ, một bàn tay tì lên

cánh cổng, im lặng. “Có chuyện gì vậy?” Olivier kêu lên, “Mày có quên điều gì không?” Pierre không đáp. “Mày có muốn ở lại dùng bữa tối với tụi này không? Pierre! Hãy ở lại với tụi này...”. Nhưng Pierre vẫn lặng thinh; nỗi thỉnh cầu mù quáng dâng lên trong đôi mắt hần như muốn xin họ, không phải yêu thương hần hoặc đến với hần, nhưng chỉ xin họ xuất hiện mà thôi. Rồi bất chợt hần quay đi và biến mất sau những thân cây. Họ lại bước đi. Pierre sắp sửa gập lại niềm cô đơn của hần trong ngôi biệt thự kia. Hần dùng nỗi cô đơn của hần vào công việc gì? Olivier thừa biết rằng hần có thể trải qua trọn một ngày dài không làm điều gì chắc chắn, cũng không mơ mộng, cũng không buồn chán. Hần ngủ vùi. Hần sẽ dùng bữa cơm tối do Nicole dọn lên và hần sẽ trao đổi với chị vài câu không quan trọng. Đoạn hần sẽ mở ra một quyển sách, thí dụ như cuốn *Tự thú* mà hần đã đọc hôm qua trên bãi (một ít cát rơi lên những trang sách), và thỉnh thoảng lại xem đồng hồ... Olivier trông thấy hần ngồi bên cửa sổ, sát kề với đêm tối tháng Tám, đôi vai rộng và vầng trán rộng của hần nghiêng xuống trang sách, hần đọc chậm rãi, tra dò từng chữ một với đôi mắt lạnh lùng của hần - hần yêu chữ nghĩa làm sao! Hần không thích những điều do chữ nghĩa chỉ định. Những khuôn mặt cùng người ngợm lúc nào cũng đề kháng trước hần, công thức mà hần tìm thấy của chúng là: “chỉ bằng con số không”. Olivier nhớ lại kỳ hội chợ... Pierre không ngừng bước lang thang trong một cái lồng kính. Và suốt những ngày dài náo động trên bãi, trên thuyền buồm, ngay khi hần có vẻ như phá lên cười và tham dự vào những cuộc chơi của họ, hần vẫn câm lặng

như tờ, nhìn ngắm những khuôn mặt cùng ngày tháng đi qua như những bóng hình tang tóc.

(- Kìa, Olivier! Anh không đói à? Anh không ăn gì hết...

- Cậu ta đang mơ mộng... Berthe nói. Các người còn nhớ khi chiếc tàu nọ...).

... Có thể Pierre đang đứng dậy, bàn tay trái co lại làm thành một động tác khô khan, cổ tay đưa ra và lộn lại cùng một lúc, giống như một cú đâm móc trong một trận đấu quyền, và hắn nhìn đồng hồ. Olivier mừng rỡ lại buổi sáng tháng Giêng nọ, vào lúc hết giờ chơi - một ít tuyết còn bám trên những thân cây - anh đã què chân làm hắn té nhào: chiếc đồng hồ của hắn vỡ tan. Lúc bấy giờ Pierre bình thường vẫn lặng lẽ và tốt bụng biết bao, sự tốt bụng dần dà vén mở cái nguồn cội bí ẩn của nó: hắn thiếu hẳn lòng xác tín, hắn vẫn kiên nhẫn và độ lượng biết bao, thế mà bỗng nhiên người ta thấy hắn giận dữ đến tím mặt. Hắn run run nhặt cái vỏ đồng hồ đã long ra và ném đi. Hai giọt nước mắt lăn tròn trên má hắn. Ngày giải phóng Paris, sáu tháng sau, khi đưa em trai hắn chết bên cửa sổ vì một viên đạn bắn từ mái nhà, Olivier không thấy hắn khóc. Chuông vào lớp đã reo vang, bọn học trò đã xếp thành hàng lối chỉnh tề, mọi người đã bước lên cầu thang và Pierre vẫn đứng lặng im trong sân trường vắng, hai ống quần nhàu nát - vẫn còn một ít tuyết dưới thân cây.

(- Olivier, sao anh không nói gì hết vậy? Anh đang nghĩ gì?

- Không).

và nhìn những vụn thủy tinh dưới chân hắn.

Bây giờ thì hắn đang làm gì? Hắn rời bỏ quyển sách, hắn đi qua đi lại, không với dáng đi chậm rãi nặng nề, đầu cúi xuống, như một người đang bận suy nghĩ nhưng với những bước chân mạnh bạo, vừa cắn móng tay cái. Có khi hắn phóng người về phía trước, sức mạnh hắn bùng vỡ, hắn có vẻ như đang tìm kiếm một chương ngại vật để nghiền cho nát vụn. Nhưng không, hắn vẫn bất động, hắn vẫn ngồi lì ra đó, hai tai đông đầy bóng tối, cái bóng tối vo ve, buồn phiền của đêm tháng Tám: chim chóc, trùn dế, cành khô, muôn ngàn tiếng động ngọt ngào như lơ lửng ở những độ cao và những chiều sâu khác biệt nhau của một bờ tường dày đặc, gợi nên những cuộc sửa soạn nôn nao, những tiếng gọi lên đường, một đoạn tình ca cho cái chết.

Và Olivier chợt hiểu ra rằng lòng dừng dưng cũng là một đam mê, một đam mê khốn khổ trong mọi thứ đam mê, một đam mê không thể nào thỏa mãn được bởi đối tượng của nó buộc ta phải đuổi theo nó: đó là đam mê thời gian. Bị giày vò trong thứ tình cảm kỳ lạ đối với thời gian, Pierre không còn quan tâm gì tới thế giới bên ngoài nữa. Trong khi Olivier vẫn tưởng hắn là con người khô khan thì thật ra hắn lại phải từng phút từng giây sống trong khốn khổ, khi ăn uống cũng như lúc cười cợt hoặc thu mình nhẩn nhục trong tình cảm khổ sở đầy mù quáng và không đối tượng - khổ sở vì không được khổ sở. Và nếu giờ đây, khi sắp sửa mất Anne, hắn ra vẻ yêu cô trở lại, chính vì khi thoát khỏi tay hắn, cô đã đánh thức nơi hắn niềm hy vọng được cảm nhận một nỗi khổ được minh định rõ ràng.

Nhưng hắn sẽ lên đường đi Beyrouth một mình. Và thời gian rồi sẽ trôi qua. Hắn sẽ không lấy vợ. Thời gian tiếp tục trôi qua. Hắn sẽ không có ai là bạn nữa. Thời gian vẫn trôi qua. Hắn sẽ không đời nào viết được quyển sách. Thời gian trôi qua mãi. Hắn sẽ không già thêm nữa: mặc dù những vết nhăn, khuôn mặt hắn vẫn giữ được một làn da tươi thắm, giống như một bóng dáng của tuổi hoa niên đang dở...

- Hãy miễn lỗi cho tội này, Berthe nói. Trong lúc em nghĩ ngợi điều gì, tội này nói chuyện chắc làm em phiền lắm phải không?

Olivier nhìn chị rất lâu với đôi mắt đen láy và đầy tư lự, không đáp.

- Mẹ hãy nhìn nó kia... hãy nhìn nó mà xem! Con đã bảo là sau cùng nó sẽ điên mà. Nó có những trò giải trí giống như cha ngày nào.

Olivier châm một điếu thuốc. Anh vẫn nhìn Berthe chăm chăm và bây giờ thì anh mỉm cười - nụ cười xa vắng mơ hồ khẽ lay động hai khóe môi của anh.

- Chị nói cho em biết coi nào. Theo chỗ em biết thì cha không chết vì bệnh điên.

- Con im đi, Berthe, bà Androuze nói. Con nói đủ mọi chuyện chỉ để làm phiền mọi người. Im đi. Đừng nói nữa.

- Sao lại im? Olivier lặng lẽ nhả một làn khói mỏng, nhưng ngón tay trở của anh lại không ngừng gõ vào đầu điếu thuốc cho tàn thuốc rơi trong ly rượu tần của anh

trong khi anh vẫn vô tình không hay biết. Chuyện riêng của tụi con mà, con thích chị ấy giải thích câu chuyện.

- Nó không có gì để giải thích, bà Androuze bảo. Bà đảo cặp mắt thật nhanh qua khắp phòng ăn như tìm kiếm một đối tượng để đánh đập. Anne, nói cho mẹ nghe coi... Tại sao con không đến nhà Pierre dùng cơm tối nữa?

Anne chớp mi:

- Dạ, dạ... tại không có dịp.

- Giữa hai đứa đang có chuyện gì thay đổi phải không? Mẹ cảm thấy như vậy.

- Đâu có.

Berthe im lặng, con mắt ti hí của chị dò xét các khuôn mặt, nó ánh lên một vẻ ác tâm và ham hố. Mấy con ruồi bay quanh một vệt nước.

- Con giấu mẹ điều gì phải không, Anne? Berthe đã nói với mẹ.

- Tôi chả nói gì cả! Berthe cắt ngang. Tôi có nói gì đâu? Tôi không biết ất giáp gì. Tôi có trông thấy họ bao giờ. Họ đi cả ngày còn tôi thì ở nhà một mình nghe radio như một bà già. Radio đâu nói rằng họ sẽ không cưới nhau đâu.

- Con không muốn lấy chồng nữa, hử Anne? Hãy nói sự thật coi nào!

- Ô! Mẹ! Con xin mẹ. Con cũng không biết nữa.

- Hửn chỉ mong chị đến, chị Berthe ạ. Tụi này có thể đưa chị đi nếu chị muốn... Olivier nói.

- Cảm ơn. Chị muốn chết ở nhà hơn.

- Chết à? Bà Androuze rên rĩ. Chính mẹ chết vì con mới phải chứ!... Ôi, các con của mẹ, các con đáng thương của mẹ...

Bà đưa tay lên ngực và ngửa mặt ra sau, trên lưng ghế, hai mắt nhắm nghiền.

- Kìa mẹ! Berthe kêu lên và đứng dậy. Mẹ làm sao vậy, mẹ?

- Không có gì cả. Olivier nói. Đó chỉ là một câu chuyện giải khuây nho nhỏ.

Bà Androuze thở dài.

- Mẹ đi nằm đây... mẹ không chịu đựng được nữa. Berthe... giúp mẹ.

* * *

- Olivier...

Bà đã bật ngọn đèn ở đầu giường khi nghe tiếng họ bước lên, bởi trong khoảnh khắc sẽ không còn một khung cửa sổ nào còn sáng đèn.

Thân thể bà nằm im lìm trên chiếc giường hắt hiu dưới ánh sáng ngọn đèn đêm trong buổi mặt trời lặn, hai mắt bà mở ra trong cái nhìn thẳng đứng, khuôn mặt bà hốc hác quằn quại trong một nỗi giày vò bí ẩn, thăm thẳm.

- Mẹ có cần gì không?

- Mẹ muốn nói với con, ông con trai của mẹ. Con từ nhà François về đó à? Con đóng cửa giùm mẹ coi nào. Những bức rèm xanh nơi khung cửa sổ gọn nhẹ. Bà ngồi dậy, tựa

vào gối. Con hãy ngồi gần bên mẹ đây. Hãy đưa bàn tay cho mẹ nắm... Mẹ thích đôi bàn tay của con, chúng mảnh khảnh, dịu dàng làm sao, dịu dàng hơn cả những bàn tay của cha con. Trông chẳng khác gì bàn tay đàn bà con gái. Mắt con sáng làm sao! Nhưng con có bị sốt không đó?

Then cửa trắng hiện ra giữa hai bức rèm. Anh rút tay về.

- Con góm ghiếc mẹ lắm hả? Bà dịu dàng nói. Tuy nhiên... nếu con biết là mẹ thật trọng lắm! Mẹ cố nén để đừng chạm tới con. Ngay cả... chiều nay... Con biết chứ, Olivier: có thể đây là lần sau cùng...

- Không ai chết vì một cơn mệt đâu, mẹ.

- Nay ông con của mẹ. Con phải hứa với mẹ một điều. Mẹ như một con vật, con biết chứ, mẹ chết đến nơi rồi. Mẹ thấy cái chết gần kề ở cùng một nơi mà mẹ cảm thấy đói, một nơi mà mẹ cảm thấy thương con...

- Mẹ nói sáng rồi, tốt hơn mẹ nên ngủ.

Anh đứng dậy, bước ra cửa, và đứng khựng lại.

- Hãy để em con đi lấy chồng.

- Ai bảo mẹ là con cấm cản nó?

- Nó chỉ đổi ý từ lúc con trở về nhà đó, ông con trai cưng của mẹ!

- Chính chị Berthe giết mẹ thì có, anh nói nhỏ.

Bà ráng sức nắm hai bàn tay lại với một nụ cười rên rỉ.

- Con hãy để nó lấy chồng. Con hứa với mẹ đi! Mẹ không đòi hỏi con điều gì hết, mẹ không cần biết gì hết... Hãy để nó đi...

Tiếng gót chân anh đặt xuống sàn ván như vang dội trong gáy anh.

- Điều con có thể hứa với mẹ là chị Berthe sẽ trả giá cho con trong vụ này.

Anh đến bên mẹ, nghiêng người xuống, bà đưa một cánh tay lên, chạm phải cây đèn, cây đèn rơi xuống nền nhà, nằm lộn ngược.

- Mẹ tưởng con là ai, hờ mẹ? Anh thì thầm.

Bà lắc lư cái đầu khốn khổ trên chiếc gối, hai con mắt ảo não khẽ nhắm lại.

- Mẹ đâu biết gì, Olivier. Lâu rồi mẹ không biết gì nữa... Có một hôm - con lên mười lăm tuổi, con làm thơ - con còn nhớ chứ? Mẹ bảo con đọc cho mẹ nghe một bài. Con đã đọc cho mẹ nghe một bài sonnet của Baudelaire. Chắc con tưởng mẹ vẫn không nhận ra nó?

- Rồi sao nữa? Anh nói và cầm cây đèn lên.

- Không sao cả. Mẹ thích tìm hiểu con.

Bà eo sèo rơi xuống gối.

- Mẹ chưa hề làm con vui lòng. Đó không hẳn là lỗi của mẹ, con thấy chứ... Mẹ nhớ lại tất cả các kỳ Giáng sinh, những kỳ sinh nhật - à, nếu mẹ biết được con đòi hỏi điều gì! Nhưng con lại không đòi hỏi gì cả. Tặng con món quà gì, con cũng nở một nụ cười, con cảm ơn mẹ cũng bằng cách đó, mẹ không hiểu nổi.

Anh ngồi xuống giường, một nụ cười run rẩy vô vọng tìm chỗ đậu trên môi anh.

- Olivier con, bà nói nhỏ nhẹ, con chưa hề là một cậu bé.

Dù hai mắt nhắm nghiền, anh vẫn đoán biết được bàn tay đang trờ tới gần bàn tay anh và anh lảng ra xa.

- Không. Thật thế. Con chỉ là một đứa bé với cha con. Mẹ không thể nào hiểu được đâu...

- Người cha đáng thương của con không hề có đó.

- Cha có ở đó vào ngày Chủ nhật.

- Ô!... Sáu hay bảy cái Chủ nhật mới có một lần.

... Ngày Chủ nhật trong số những ngày Chủ nhật, ngày dạo chơi trong Sèvres hay rừng Saint-Cloud, với người đàn ông ăn mặc theo lối người chơi xuống, đôi mắt ngạo nghễ, chỉ hôn anh phớt qua bằng bộ ria mép... Rồi thì ngày thứ Hai u ám lại mang người ấy đi mất, trên tay lái của chiếc xe đua. Một ngày vào mùa xuân, hai cha con tìm thấy những trái dâu rừng, anh thấy ông đứng trong một khoảng rừng thưa, cầm giữa hai ngón tay một trái dâu, đưa lên mũi ngửi và ông cho anh. Ông cho anh tất cả những trái dâu, chỉ giữ lại một trái để thưởng thức một cách chậm rãi như một viên kẹo. Hôm sau, một mình Olivier trở lại ngồi trong khu rừng thưa, anh vừa bước xuống ngọn đồi vừa cất tiếng hát vang. Tuần lễ sau, anh trông thấy cha anh trên đường, tay cầm một chiếc khăn, anh bước theo sau trong nỗi thích thú sẽ gây ngạc nhiên cho ông, nhưng anh đã dừng lại một giây phút để nhìn một quả bóng nhỏ bay trên nền trời, và khi anh đuổi theo ông thì đã quá trễ, cánh cửa của khu vườn đã khép chặt sau ông. Cánh cửa sơn màu xanh lá cây. Anh leo lên bờ rào sắt nhưng những sợi dây leo thì quá dày đặc. Anh ngồi sát bên cánh cửa trong suốt hai tiếng đồng hồ, anh trở về vào buổi chạng vạng. Những cánh tay hiện ra ngoài

khung cửa sổ để đóng lại cửa. Một con chó hoang đã bước theo anh trong một quãng khá xa. Trên dòng sông Seine hiện lên những đốm lửa và những con tàu.

- Cha chết cách nào hở mẹ?

- Nhưng con đã biết rõ rồi mà...

- Con biết cha bị người ta giết. Con chỉ biết có vậy. Mẹ còn nhớ đã bỏ thì giờ kể cho con nghe chuyện đó không? Ban đầu, mẹ và chị Berthe còn sợ sệt, muốn để cho con đoán biết câu chuyện một mình. Con đành phải đoán chừng mọi sự. Trong cuộc tản cư...

Bao giờ? Ở đâu trên con đường đông người như kiến cỏ dưới ánh mặt trời, trong sự hoảng hốt và kinh hoàng? Không ai nói cho anh biết bao giờ. "Olivier, phải can đảm lên" (và không ai, vào thời đó, thốt lên một lời lẽ như thế). Ban đầu anh chỉ nghe lòng mình nổi lên một tình cảm mơ hồ, đầy hoài nghi trước cuộc sống, một tình cảm dần dà được xác định rõ, sẽ siết chặt lại trên sự hiện hữu của cha anh. Không phải là những nỗi ngờ vực mà là một tình cảm hoài nghi trước sự khám phá về một điều gian trá hơn là sự khám phá về cái chết.

* * *

Họ đã vùi đầu dưới những hầm núp, họ đã chạy, họ đã bò, họ đã van xin, họ đã gõ những cánh cửa mà người ta đóng trước mũi họ, anh đã trông thấy mẹ anh kêu la, cầu khẩn một lời khuyên, một sự giúp đỡ, một ân huệ, người ta

đã bắt họ phải trả tiền từng ly nước, người ta đã thả chó vào họ - nhưng có khi người ta cũng giúp đỡ họ, đó là những người nông dân đã mang cho họ những chén sữa, canh, đã cho họ ở trong những vựa lúa, một bà lão đã cho họ bước lên chiếc xe hòm của bà do một anh tài xế có nét mặt ngạo nghễ cầm tay lái. “Hãy nói cảm ơn đi. Hãy nói cảm ơn đi. Hãy trông người ta ăn ở tốt bụng làm sao!” Hồ thẹn, ươn hèn, nhục nhã, những tình cảm đó - đúng hơn là những cảm giác đó mà chính anh vẫn chưa hiểu rõ, chúng ghim chặt vào da thịt anh và sự tàn bạo đầy bí ẩn của chúng, anh lại tưởng đó là hậu quả của một căn bệnh thâm kín đang lớn lên trong bụng anh, đang đục khoét đôi má của anh, đang gặm mòn cái nhìn xanh xao lúc nào cũng nơm nớp sợ sệt của anh. “Nói cảm ơn đi, Olivier. Nói cảm ơn đi”. Anh ngoan ngoãn thốt lời cảm ơn; dưới cặp mắt ấu thơ của anh lúc bấy giờ, việc tản cư, chạy loạn chỉ là một chuyến du lịch được quyết định vào một lúc xấu trời, được kéo dài một cách khó hiểu, và mỗi giai đoạn được đánh dấu bằng hai nỗi cực hình: chứng tháo dạ và sữa tươi. Nhưng nó cũng có những khía cạnh tốt: một cuộc cắm trại ly kỳ trên khắp một nửa nước Pháp; những chuyến đi dạo trên xe bò; những chiếc phi cơ đẹp, lấp lánh bạc, đầy dọa nạt với những tiếng gầm gừ nho nhỏ, nghe chói tai của một loài chó đang tới gần - nó cắn hay không cắn đây? - Đoàn phi cơ bất chợt như dừng lại bất động, rồi bay vụt ra xa, êm đềm và lấp lánh, mất hút ở chân trời nơi chúng tan biến, lẫn lộn vào cơn run rẩy của ánh sáng. Sự kích động của những tin tức chẳng lành. “Bọn Anh đã xuống tàu rồi”, “Bọn họ đã vượt tỉnh Somme,

bọn họ đã vượt sông Seine”, những tin tức mà anh không hiểu có ý nghĩa gì, anh dừng dung và thông thả dò xét, trên những khuôn mặt người lớn, những phản ánh của một biến cố còn hứa hẹn nhiều sự ngạc nhiên. Nhưng càng đi sâu về phía nam, anh càng thấy rõ hơn là anh sẽ không gặp lại cha anh nữa.

Hình ảnh của những ngày đẫm máu, buồn nôn và đầy hoạt kê đó chỉ làm cho anh xúc động sau này khi chúng đã định rõ trong trí nhớ của anh. Niềm hối tiếc khổ sở nhất của con người là niềm hối tiếc về những lỗi lầm vô thức, những lỗi lầm mà chúng ta mắc phải vì bất cẩn, không màng tới việc biện minh cho chúng vào cái ngày mà kỷ niệm về chúng trở về đòi ta trang trải - niềm hối tiếc đã bị lừa phỉnh, về những cuộc lẩn trốn, ẩn nấp, bố thí, cảm ơn, anh chỉ cảm nghiệm được sức nặng khốn khổ của chúng rất trễ sau này, đó là cái vết chàm mà trọn kiếp anh không tẩy sạch nổi. Năm lên mười, anh đã trông thấy đàn ông, đàn bà cùng trẻ nhỏ của cả một dân tộc tìm lại được tình nghĩa đồng bào thăm thiết, niềm vui thích được giúp đỡ lẫn nhau, được tin cậy lẫn nhau và được thương yêu nhau chỉ vì họ đã từng chung chịu cảnh trốn tránh, run sợ và nhục nhằn với nhau, bởi vì trong một góc rừng nọ, khi đoàn người phải dừng lại vì một cuộc hỏng xe, họ có dịp cùng chung thỏa mãn những nhu cầu tự nhiên của họ. Và vào hôm sau, anh đã trông thấy những người đàn ông đang tần ngần thúc thủ trong một thôn làng nào đó, trông giống như đàn kiến đang bò trên một cọng rơm, tình cờ bị một hòn đá chặn đầu trong khoảnh khắc cho tới khi một dòng nước cuốn chúng

đi mất, những người đàn bà nọ vừa mệt nhoài vì cuộc tháo lui vừa bị kích động bởi ám ảnh của một giống đực hung bạo (những tên Hung nô đó, những tên man rợ đó đã từng bức hiếp trẻ con, chặt những ngón tay của phụ nữ để cướp những chiếc nhẫn của họ, giúp cho những bà mẹ sinh đẻ bằng những gót giày ống của chúng và ngay đó họ sẽ thấy chúng “mã thượng”, “đàn hoàng” làm sao) cũng những người đàn ông đó, cũng những người đàn bà đó tràn xuống những con đường chói chang ánh mặt trời và ôm chầm lấy nhau vừa khóc òa trong nhẹ nhõm, mặt mày họ méo xệch đi vì nỗi mệt mỏi đầy thống khoái, tách biệt khỏi tất cả mọi sự, đang trôi chảy chậm chậm trong thân thể vừa được trả tự do, và rồi trong tận cùng của những khoái cảm đó, anh chỉ trông thấy sự nhục nhằn thảm bại. Họ nức nở, họ hôn hít nhau, người ta đã thất trận, chiến tranh đã kết liễu. Anh không gặp lại cha anh nữa.

Chính vào lúc đó, bọn Đức đã tới, với những người đi xe máy dầu ở phía trước đang chạy chậm chậm, hai cánh tay dang ra, nửa thân trên dựng thẳng. Lúc đó, vào giờ ăn trưa, từ những ngôi nhà, người ta ùa ra để nhìn họ. Họ hát vang một điệu khàn với những ngắt quãng thật lâu và người ta chỉ còn nghe những nhịp chân rầm rập của họ, khúc hát không gọi lên một hơi men chiến thắng nào mà chỉ khơi dậy một ý chí tiến tới, tiếp tục tiến tới, luôn luôn đẩy xa hơn nữa, nghiền nát mọi chướng ngại vật, hướng về một vùng đất xa lạ và hứa hẹn - cùng thứ ý chí diễn tả bằng nhịp bước rầm rập của họ (như thể họ đang giẫm nát một cái gì trên mỗi bước chân đó), cái nhìn họ ném thẳng về phía chân

trời, vầng trán họ không còn vương chút mộng mơ. Họ đi qua, họ đi qua, không ngừng nghỉ, dưới lớp đồng phục xanh và đen, họ chìm khuất trong lớp bụi mù, không một ai trong bọn họ đưa mắt nhìn vào đám đông đang đứng rập bên những bức tường như một hàng rào danh dự. “Mẹ, con muốn làm dân Đức” “Có cam hòng đi không, chỉ nói nhảm” “Con muốn làm dân Đức quá, mẹ ạ!” Và bất chợt anh tưởng trông thấy cha anh, trong bộ đồng phục Đức, đang đi trong hàng binh. Anh nghe có tiếng nói: “Không phải tôi thích họ, nói có trời, nhưng dù sao họ cũng có một dáng vẻ tự phụ”... Tên lính đi qua trước mặt anh, mắt nhìn thẳng. Hắn có một vết sẹo trắng trên gò má. Trong giây phút, Olivier đã suýt chạy theo hắn. Anh nhìn hắn biến mất lần đầu tiên kể từ buổi đầu của cuộc tản cư, anh đã khóc. Anh khóc, hai hàm răng nghiến chặt, và anh vừa khóc vừa chạy tới đầu đường, ở cuối làng, để nhìn theo lớp bụi mù tung lên phía sau họ, và bước theo họ trên con đường giữa những cánh đồng lúa đã thuộc về họ, dưới ánh nắng một giờ trưa.

* * *

- Mới đây, chị Berthe muốn nói gì? Con muốn biết.
- Không có gì đâu con ạ... Mẹ bảo đảm với con đó. Không có gì cả.
- Con muốn biết, anh lặp lại giọng nhỏ nhẹ.
- Nhưng mà có gì đâu... chỉ là một ước đoán... phi lý!
- Con muốn biết.

- Berthe giả bộ tin rằng cha con đã tự tử; người ta tìm thấy ông bị giết bởi một viên đạn nơi màng tang, ở phía sau.

- Ở phía sau hả mẹ? Tại sao lại ở phía sau?

- Berthe cho rằng ông đã đào ngũ.

- Đào ngũ là sao, hử mẹ? Olivier nói, và anh bật cười.

- Thì đào ngũ... Phản bội, nếu con thích.

Anh đứng dậy, cười lớn hơn chút nữa và lặp lại: “Nhưng mà phản bội ai? Cái gì? Nước Pháp à?...” Rồi bỗng nhiên anh trở nên trầm trọng, anh bước lại gần và cúi xuống bên mẹ.

- Tại sao con cười, hả ông con trai cưng của mẹ? Con làm mẹ khổ khi con cười như vậy.

- Này mẹ: người ta chỉ gặp cái gì người ta muốn gặp, anh cúi xuống bên bà, nói nhỏ từng tiếng, như người ta dạy một bài học cho một đứa trẻ. Chính vì vậy mà con cười. Con cười vì cái khoảnh khắc nó khiến cho con cười, con cười vì con muốn cười, mẹ hiểu chứ?

- Mẹ chẳng hiểu chút nào cả, Olivier ạ... bà vừa thì thầm vừa khép hai mí mắt lại. Mẹ tưởng rằng con thích làm khổ cả mẹ lẫn con thì đúng hơn.

- Vậy thì đúng rồi đó. Mẹ không cần gì nữa chứ? Thôi mẹ ngủ đi, con tắt đèn đây.

9

Nước dâng.

Một chiều nọ, bọn họ ngồi xe chạy về phía bãi hoang. Olivier cầm tay lái, Anne hát nho nhỏ bên cạnh anh; cô đội một chiếc nón rơm to tướng có một cái băng nhung đen lòng thòng trông giống như những chiếc nón người Bretagne hay đội. Trời thật nóng, họ mở bốn tấm cửa kính của chiếc Dauphine, gió thổi dây băng và mái tóc của cô bay tung, vệt ra trên hai cái đầu gối nâu sẫm hai vạt của chiếc áo dài đỏ bằng vải bông, không tay, gài nút trước ngực. Cô hát nho nhỏ bên cạnh anh, giọng điệu say mê, lặng lẽ, giống như những đứa trẻ thích để tâm tới trò chơi nội giới của mình hơn là nhìn cảnh vật bên ngoài. Họ bỏ xe gần Kergoval, để đi nhúng tay vào suối nước kỳ diệu trên một mỏm đá cao. Từ cửa miệng đức Nữ đồng trinh tạc trong núi đá hoa cương, một dòng nước lạnh giá chảy vào trong một bể nước. Chính nơi đó ngày xưa người ta dẫn trẻ con chậm biết đi đến tắm. “Hay là mình đi dạo chơi một chút đi nhé?”, cô làm ra vẻ phụng phịu. “Em không đi dạo được. Em chưa biết đi mà!”, anh ôm cô trong đôi tay, nhắc bổng cô lên khỏi suối nước, chực chờ buông cô xuống, chụp lấy

cô trong phút chót và ôm cô sát vào người. “Em không biết đi nhưng em biết làm cho kẻ khác đi”. Anh trông thấy má cô lúng xuống một cách tinh nghịch càng làm tăng thêm cái vẻ thơ ngây trên khuôn mặt của cô. “Ai vậy kìa?” “Thí dụ Pierre... hoặc Nicolas” “Ồ!... Nicolas à! Đâu phải tại em”. Anh buông cô ra. “Anh muốn nói gì vậy?” “Không biết... một trực giác vậy thôi”. Cô phá lên cười và đặt ngón tay nhỏ nhắn của cô sát vào tai: “Nghe cho kỹ này... Em không hiểu hẳn nói gì với em à?” Cô bất chợt trở nên nghiêm trọng, cô nhúng hai bàn tay vào nước và dịu dàng đưa lên mặt anh.

Họ ngồi trên cỏ một hồi lâu; một ngọn sóng dài từ ngoài chân trời ủa tới. “Có lẽ ta nên trở về bãi... Hẳn Pierre đang đợi ta” “Em có muốn không?”, anh nói, không nhìn vào cô. “Không”. Cô bật cười. “Còn anh thì sao?” “Anh cũng không. Em có biết mẹ trách anh điều gì không? Mẹ cho rằng anh ngăn cản em lấy chồng” “Tại sao anh lại cản ngăn em lấy chồng mới được chứ?” “Anh không biết... Còn em thì sao?” “Em cũng không biết”.

Trên đường về họ dừng bước để hái những trái dâu. Những cây ngấy mọc đầy ở hai bên đường, họ lặng lẽ đi cách xa nhau nhưng sau khi ăn xong ba trái dâu, anh quay lại nhìn cô, đỏ rục lên trong đám ngấy, đang đứng trên một mũi giày. Cô mất thăng bằng và bị xước vai. Anh đã đến bên cô: “Suyt, em không có khăn tay” “Chờ một chút”. Anh kê miệng lên vết xước, hút mạnh. “Ngon hơn dâu chín” “Quý! Lúc nào anh cũng thích máu...” Anh nhìn cô: đôi môi cô cũng đỏ rục lên. Anh quay đầu đi và đặt tay lên trán: “Nắng

này làm anh nhức cả mắt...”, anh nói. Trong xe, gió mát thổi mớ tóc rối của Anne bay lòa xòa trên mặt cô.

- Sao đây? Nicolas lên tiếng. Lại một chuyện lem nhem nữa rồi! Các ngài ăn cắp mút đấy à?

Hắn ngồi ở chỗ quen thuộc của mọi người, một mình, giữa một mớ quần áo.

- Pierre không có đó à?

- Hắn sắp trở lại. Hắn đi bỏ thư.

- Còn những người khác?

- Như thường lệ. Họ thử ngâm mình đấy. Pierre nhận được một bức thư của cha mẹ. Rốt cuộc, có lẽ họ sẽ chẳng đến.

- Họ còn ở Buenos Aires...? Olivier lẩm bẩm.

* * *

Nước dâng, lặng lẽ và giá lạnh, quanh thân thể bị chìm ngập của anh, và Olivier đập đập không thành tiếng, bằng những cử động chậm và nhẹ như những thợ lặn dưới lòng biển, để khỏi ai có thể ngờ được tâm trạng của mình. Đã có một buổi tối; khi Pierre đi ăn ở Brest với một người bạn cũ, trung úy hải quân ở tàu Jean d'Arc, Olivier dẫn Anne đến Lannelec. Họ chưa trở lại làng này từ mười năm rồi; họ không nhận ra làng xóm cũ; họ không tìm thấy được căn nhà trong đó cha họ ra đời. Bỗng nhiên họ bước tới một cái sân lát gạch, ở dưới chân một tòa nhà có lẽ là một khách sạn, hay một biệt thự rộng mênh mông. Dưới một ngọn đèn

đường, ánh sáng soi rõ những giọt mưa rất nhẹ vẫn còn rơi đều đều, một người mặc áo dầu đen đi bách bộ. Qua một cửa sổ không có màn che, ở lầu một, họ có thể thấy một căn buồng thấp sáng và phần trên một chiếc ghế bành bọc nhung đỏ. Đằng sau những căn nhà, tiếng biển cả vọng đến tai họ. Người mặc áo dầu biến mất. Họ bước vào căn nhà. Cửa chính không đưa vào một tiền sảnh hay một đại sảnh, mà lại mở ngay ra lối lên một cầu thang hẹp, rất sáng, thành cầu thang màu nâu nhạt. Phía trên một cửa khác có chữ *Hotel*. Họ đẩy cửa bước vào. Họ đứng ngay trong căn phòng mà họ đã nhìn thấy lúc ở ngoài sân: họ nhận ra chiếc ghế bành bọc nhung. Những đồ vật khác trong phòng giống như những phụ tùng của một gánh hát: một chiếc xe tuyết ba ngựa, hai cái mộc bằng da, một thanh gương, những chiếc mũ có vành, những cây đèn nến bằng đồng. Anne thì thào:

- Không có ai cả sao?
- Có lẽ không.
- Cái gì đây?
- Xe tuyết ba ngựa kéo.

Cô đứng sát bên anh, mỉm cười nhìn anh, lông mày nhíu lại, với một vẻ đồng lõa, chờ đợi nôn nao, bồn chồn, như trong những trò đuổi bắt ngày xưa hay những lần dạo chơi lén lút với nhau. Ở giữa căn phòng, một cánh cửa khép hờ, dẫn tới một cầu thang hẹp xoay tròn.

Tận cùng cầu thang này là một cánh cửa khác, một hành lang trắng, bên phải những cánh cửa đánh số phòng hướng về phía biển, nối tiếp nhau đều đặn như những căn buồng

trong hành lang của một con tàu. Nhẹ nhàng, Olivier mở một cánh cửa; căn buồng thấp sáng nhưng trống rỗng. Hai chiếc giường đôi được chuẩn bị sẵn cho giấc ngủ - gối dài lộ trần, cái chăn hơi lệch sang một bên. Tuy nhiên khăn trải giường còn mới, không có hành lý gì trong căn buồng, không có những vật dụng tắm rửa nơi bồn rửa mặt. Căn buồng tiếp theo tối om; nhưng giường nằm vẫn ngăn nắp.

Gian phòng giờ đây họ bước vào, hẳn là phòng ăn, làm thành một hình bán nguyệt bên trên đại dương, mà họ nghe tiếng rì rào ở dưới, đằng sau lỗ cửa lắp kính, gian phòng được một ngọn đèn soi sáng rất yếu ớt; hai tia sáng của ngọn hải đăng lướt đều qua gian phòng: đỏ, và hầu như là tức khắc đổi sang màu vàng, rồi sau nhiều giây đồng hồ lại đỏ, và hầu như tức khắc đổi sang màu vàng. Trên một cái bàn nhỏ, một khăn bàn trắng, hai bộ đồ ăn, những cán dao sáng loáng, Olivier lẩm bẩm: “Thế mà chẳng có ai thì lạ thật!” Anh vốn không sợ một mối hiểm nguy có thật nào, nhưng lại sợ bóng tối, hay đúng ra là sợ sự trống trải: khi còn bé, mỗi lúc thức dậy trong đêm, anh vội bật đèn, run lên vì sợ gian phòng của mình hay ngôi nhà và cả thế giới sẽ đột nhiên biến mất. Qua lớp kính, anh có thể nhìn thấy đại dương đây đó, từng chập một, khi mép sóng nhô lên trắng toát, ào về phía những mỏm đá vô hình và tắt ngấm.

- A!... Tuyệt diệu! Một giọng đàn bà thốt lên, một giọng diệu xa lạ không thể nhận ra là của ai. Tôi không đợi các bạn nữa: lúc điện thoại, các bạn bảo là năm giờ. Hành lý của các bạn đâu? Để tôi đem lên cho...

- Nhưng... nhưng chúng tôi không có hành lý.

- Không có hành lý ư? Bà ta chập hai tay vào nhau, ngược mắt nhìn lên. Không hành lý... Tuyệt diệu! Đi du lịch ở tuổi hai mươi là thế đấy. Không hành lý, đôi tay thoải mái như hai cánh chim. Tôi đã sửa soạn một bữa ăn tối thơm tất cho các bạn đấy. Có lửa ấm; cởi bớt quần áo ra, ngồi xuống đi, tôi trở lại ngay.

Chiếc áo dài đen của bà ta rủ xuống tới mắt cá chân, trở thành đỏ, và hầu như ngay tức khắc biến thành màu vàng trong lúc bà ta quay lại và biến mất sau đó.

- Làm gì đây? Anne hỏi.

- À, thì mình ăn tối...

- Nếu người ta tới đây...

- Giờ đã quá trễ. Để xem.

Gian phòng lạnh lẽo trở nên cóng rét. Lạ nhất là tiếng người đàn bà (bà ta vừa xuất hiện trở lại), hai tay bung một chiếc mâm, người bó sát trong một chiếc áo dài đen lỗi thời, một chiếc áo dài công chúa, tiếng nói đầy nội lực, sung mãn, lại hòa hợp với vẻ dịu nhạt và buồn ngủ của bầu không khí xung quanh, khiến Anne và Olivier lả người ra, khuỷu tay chống xuống chiếc khăn bàn, hai bàn tay đỡ lấy cằm.

- Đấy, trước hết hãy làm cho các bạn vui lên một tí: sò này, ốc này... rồi sẽ có cá hồng nữa này, sườn cừu non này, và rất nhiều trái cây nữa. Tôi rầu lắm đấy; các bạn thấy đó, các bạn gọi điện thoại trễ quá... A! Nếu làm các bạn hài lòng được thì tôi đã sung sướng lắm rồi! Đây là ngôi nhà của Trời, chính bởi vậy mà chẳng bao giờ có ai ở đây.

Bà ta cười, nhìn hai người, vẻ cảm động, hai tay bắt chéo nhau.

- Bà không có người khách nào khác nữa sao? Olivier hỏi và duỗi hai chân ra.

- Các bạn muốn sao? Đây không có bãi biển.

Bà ta lại biến đi, và ngay tức thì một con mèo đen luôn qua cánh cửa bà ta vừa khép hờ, nó đi vài bước rồi dừng lại, ngồi xuống và quan sát hai người, chớp chớp đôi mắt. Olivier cúi xuống con mèo:

- Ta thích mi mặc chiếc áo dài công chúa. Làm thế nào mi sống được khi không có khách?

- Anh điên rồi, Anne nói.

- Và nếu không phải là em thì sao? Giả dụ chính nó đặt bữa ăn: chào các bạn, tôi là con mèo, chính tôi đã gọi điện thoại... Có lẽ người ta sẽ tống cổ mình ra khỏi cửa.

Hai mắt con mèo nức ra và nó ngáp.

- Jérónimo! Người đàn bà la lên, cánh tay dang thẳng. Vào bếp ngay lập tức. Các bạn biết không, tôi sợ cho những con cá hồng. Bà ta đặt đĩa ăn lên bàn. Tôi nướng chín cá hồng trong giấy quét bơ đấy, các bạn thấy thơm không?

Con mèo luôn dưới lớp áo dài của bà ta, và cong mình nhảy phóc lên một cái, nó lách qua khe cửa khép hờ.

- Tôi đã dọn sẵn cho các bạn một căn phòng nhỏ, tuyệt diệu! Đó là căn phòng Jérónimo thích nhất... Nó gọi đó là căn phòng mộng tưởng. Nó bảo rằng ngủ ở đó người ta luôn luôn nằm mơ. Trời ơi! Cái đầu óc tội nghiệp của tôi... Thế là

tôi chưa mời các bạn uống gì cả... Có rượu vang trắng hay rượu tần còn nguyên xi đây.

- Chúng tôi uống rượu tần.

- Các bạn có lý. Rượu tần còn nguyên xi tốt lắm.

Bây giờ họ ngồi gần lò sưởi, ngồi hay đứng hơn là lọt thỏm trong những chiếc ghế bành cong lồm vào, những chiếc ghế bành sâu đến nỗi đôi giày ống màu trắng của Anne không chạm tới đất. Olivier cầm một cái ly tròn gần đầy rượu mạnh. Nhưng anh không uống. Mắt lim dim, anh có vẻ không phải sắp thiếp đi mà sắp tan biến đi một cách nhẹ nhàng, như làn khói thuốc lá đang tan loãng. Gian phòng như xoay quanh ngọn hải đăng đang chiếu rọi đều đều từng chập bằng tia sáng kép lạng lẽ, đỏ rồi vàng, giống như một tiếng tích tắc của ánh sáng.

- Đáng lẽ anh phải bảo bà ta là mình không nhận phòng. Anh nghe không, Olivier?

- Chẳng sao hết... anh đã trả tiền rồi. Mình làm bộ đi ngủ rồi chuẩn êm là xong.

- Ngay bây giờ đi. Trễ rồi.

Những bức tường chung quanh dán đầy giấy vẽ màu đá hoa cương chỗ đậm, chỗ nhạt không đều càng làm cho gian phòng có vẻ như sâu thăm thẳm. Những tấm màn gió màu xanh thẫm chắc dùng để che một cái tủ treo quần áo. Olivier tiến tới cửa sổ mở toang, khép mạnh cánh cửa, gian phòng trở nên kín mít.

- Tuyệt! Anh nói. Tắt đèn đi.

Cô tắt đèn, chống cùi tay đứng kế bên anh, hai người nhìn những vệt sáng trắng hiện ra và xóa nhòa trên biển cả vô hình. Ánh sáng lướt qua mặt họ. Lúc quay người lại sau khi đã khép cửa sổ, Olivier nhận thấy tia sáng đỏ và vàng vắt chéo nhau trong gian phòng và chỉ chiếu sáng có một nửa...

- Thử hỏi chàng Jérónimo đáng thương kia đã mơ những gì trong gian phòng này, trước khi chàng ta bị vợ biến thành con mèo, anh lằm nhằm và ngả lưng nằm dài trên chiếc giường ở gần cửa nhất.

Cô đi giữa hai chiếc giường để bật đèn nơi một đầu giường, nhưng anh lại tắt đi ngay. “Ánh sáng làm anh nhức mắt”, anh nói bằng một giọng cộc cằn. Cô ngồi trên chiếc giường bên cạnh; hai lần, ánh đèn pha chiếu vào cô rất nhanh.

- Anh tiếc là đã không tìm lại được căn nhà của cha, anh nói. Và anh cũng tiếc là em không nhớ đến cha. Em là người duy nhất mà anh muốn nói chuyện khi nhắc tới cha.

- Tất cả những gì em biết về cha là Berthe ghét cha.

-Ồ! Berthe...

Đâu đó một chiếc đồng hồ gõ mười một tiếng cách quãng, yếu ớt.

- Olivier, phải về chứ... Anh ra hành lang coi có thể qua đó được không.

- Còn kịp thời giờ chán! Làm gì vậy? Em có vẻ sợ hãi, Anne?

Nghe tiếng sột soạt, anh đoán là cô đang bắt tréo hai chân. Rất nhanh, dưới ánh đèn pha, mặt cô đỏ lên, rồi vàng đi, và anh lại không thấy cô nữa.

- Vàng, cô nói rất nhỏ, em sợ.
- Sợ cái gì?
- Em không biết nữa. Em sợ. Em thấy em kỳ cục.
- Chờ anh một phút.

Ngay khi anh đứng lên, cô đã bật đèn sáng, cô lắng nghe tiếng chân anh xa dần trong hành lang, đôi mắt cô nhìn vào tấm màn gió che tủ treo quần áo. Khi anh trở lại, cô không hề nhúc nhích. Anh cầm trong tay chiếc áo mưa của Anne.

- Cửa cầu thang đóng rồi, anh nói. Không xuống dưới được. Anh đặt chiếc áo mưa lên giường: Này, em bỏ quên nó ở trong phòng ăn.

Mặt cô nhợt nhạt, cô áp mu bàn tay vào miệng đang há ra một nửa, đứng dậy:

- Thế thì phải đập cửa, phải gọi, bà ta sẽ mở cho mình! Bảo bà ta là mình muốn đi! Không có cửa khác sao anh?

- Phòng ăn dẫn vào nhà bếp và nhà bếp không có cửa. Đừng cuống lên chứ. Chắc bà ta đang ngủ trong một gian phòng nào đó và bà ta đã khóa cửa như mọi tối khác. Chỉ cần đi tìm bà ta thôi.

- Em không muốn ở đây một mình.
- Hãy đến đây với anh.
- Em không muốn nhìn bên trong các phòng.
- Đừng ngó gì hết.

Gian phòng chợt trở nên trống lạnh. Qua cánh cửa để mở, một chút hơi gió thoảng tới và làm lay động những bức màn màu xanh nước biển của tủ treo quần áo. Trong hành lang, những cánh cửa lần lượt mở ra và đóng lại. “Bà chủ! Bà chủ!”, giọng Anne kêu lên. Tiếp theo là giọng Olivier, thấp và khàn: “Em im đi, kỳ lắm”. Ánh đèn pha lò mờ, chìm lỉm trong ánh sáng đèn điện, lướt trên một nửa gian phòng. Những bước chân tới gần. Những giọng nói kể sát bên nhau, bây giờ thì chúng thì thầm thốt lên: “Em sẽ không bao giờ ngủ ở đây được. Còn mẹ chắc cũng điên lên mất” “Đây đâu phải lần đầu chúng ta trở về nhà vào hừng đông...” “Em sẽ không bao giờ ngủ ở đây được...” “Tuần rồi chúng ta ở lại nhà François gần trọn đêm đó sao?” “Em sẽ không bao giờ... (cô bước vào trước tiên, Olivier đóng cửa lại. Những bức màn xanh nước biển khẽ dợn sóng)... ngủ ở đây được”, cô lặp lại và lắc đầu, đôi mắt dài như mắt cô gái Việt Nam nhìn anh như van lơn, cầu khẩn. Cô buông mình rơi xuống giường, hai tay ôm mặt.

- Không, anh nói giọng cứng rắn: đây là lỗi của anh. Nhưng em sợ cái gì mới được chứ? Lạ thật.

Cô đứng dậy, không trả lời. Cô vẫn mặc chiếc váy kẻ ô vuông đen và trắng của buổi chiều anh lên đường nhập ngũ. Cô đã mặc nó ngay hôm sau ngày anh về, khi hai người rủ nhau đến mở cửa biệt thự của Pierre... Cô đi vòng quanh chiếc giường và đến ngồi co lại trên chiếc giường khác. Cô ngồi nghiêng sang một bên, gần như trên một cạnh hông, đôi chân xếp lại trên cái mền, cô mặc chiếc áo săng-đai

màu xanh tay dài gài nút tận cổ, cô ngồi co quắp, hai tay ôm kín lấy vai, cô ngược mắt nhìn anh.

- Em phải cởi vớ ra, anh bảo. Em làm dơ giường hết bây giờ.

Và anh tắt đèn.

Ánh đèn pha rọi lên người cô thật nhanh. Có tiếng quần áo sột soạt, anh đứng dậy, rồi ngồi xuống, hai chiếc giày rơi trên tấm thảm con.

- Olivier... Bộ anh cởi đồ đấy à?

- Chứ sao. Anh sắp ngủ đây.

Anh xếp chiếc áo đan và chiếc quần dài dưới gối để kê đầu cao hơn, sau đó, anh chui dưới những lớp ra, nằm nghiêng sang một bên, anh nghe có âm thanh nhẹ nhàng của những chiếc móng tay cô chạy lần xuống hàng nút áo. Cô xuất hiện trong vùng ánh sáng đỏ rồi vàng, hai cánh tay giơ thẳng ra sau, chiếc áo săng-đai giờ đây đã để lộ đôi vai trần và khoảng lưng trên của cô. Từ phần trên thân thể cô, anh nghe một tiếng “cách” khô khan, rồi tiếng một vật gì rơi mạnh trên tấm thảm. Trong một thoáng, dưới lớp ánh sáng màu đỏ sẽ chuyển sang màu vàng, tấm lưng trần của cô xuất hiện, lướt nhẹ trên mặt giường.

Giờ đây thì cô đã vùi kín dưới những lớp ra, hẳn cô đang mở to mắt, như một con vật bé bỏng đầy hốt hoảng. Anh không nghe cả tiếng thở dài của cô nữa.

- Em không yêu Pierre, phải không? Anh buột miệng.

Cô không đáp.

- Em vẫn sợ à?

Cô không đáp.

- Em có muốn anh nói điều làm cho em sợ không?

Cô không đáp.

- Này, Anne, anh nói lên trong bóng tối. Em sợ anh. Và anh quay mặt vào tường.

* * *

Họ đã về trang viên vào lúc tám giờ sáng. Vào hừng đông, Olivier đã đánh thức Anne dậy: cánh cửa bí ẩn nơi cầu thang lại mở; họ có thể ra đi. “Lạ thật”, anh nói, “trong đêm, anh không nghe một tiếng động nào”, “Nhưng anh đã ngủ ngon chứ?” “Không... có thể...”

Berthe và bà Androuze vẫn còn ngủ. Như mọi buổi sáng, Olivier uống hai tách cà phê đậm, không đường, nóng hổi. “Cậu phải ăn một chút”, Louise nói. “Cậu có khuôn mặt hốc hác”. Họ nhắc cho Louise biết là họ sẽ không dùng điểm tâm tại trang viên vì cả bọn dự định đi thăm đảo Sein.

* * *

Bây giờ thì gần như ngày nào cũng vậy, ngay sau khi uống cà phê xong, Olivier lui về phòng, viện lẽ phải ngủ.

Anh rơi vào những cơn mơ màng kỳ dị. Có khi anh nghe một tiếng thì thầm giục giã, giống như lời van vỉ của một đứa trẻ, lẫn lộn với tiếng rĩ rả của những loài côn trùng thức muộn, tiếng rên xiết của cây sồi già bên miệng giếng

cũ, một bước chân trên lối đi trải sỏi, một làn gió từ biển lùa nhẹ qua những cành sồi, thỉnh thoảng có tiếng kêu dữ dằn của một con hải âu hay một tiếng gọi mơ hồ nào ở phía dưới. “Anne”. Nước dâng. Anh cảm thấy mình hụt hẫng. Các bức tường của phòng anh khẽ lay động giữa những bức rèm buông rủ, im lìm. Bấy giờ anh bám chặt vào những chi tiết nhỏ nhất, cái nắp đậy bị nứt của hộp kẹo bằng sứ - và nước dâng - một con quạ đậu trên một cành cây trống mắt nhìn anh - nước dâng - một bước chân trên hành lang nhưng có thể đó là bước chân của chính anh, một cuốn sách nằm trên bàn viết của anh, và có thể cô đã đọc nó.

Tuần lễ trước khi đôi song sinh, François, Ariane và Nicolas lên đường, cả bọn tổ chức một cuộc chơi tìm vàng trong cái vũng nhỏ ở Bertheaume. Nhờ biết rõ những chỗ nấp tại các mỏm đá lân cận, Anne được chọn làm kho vàng. Kẻ đoạt giải sẽ khám phá ra cô và dẫn cô vào trong một cái vòng tròn vẽ trên cát và không một kẻ nào khác được đụng vào cô. Ngoài đôi song sinh và cô em gái của François, một cô bé ốm yếu và trắng trẻo trong bộ đồ tắm bằng len, thử hỏi ai lại quan tâm tới trò chơi này? Họ đợi thời gian trôi qua, cho phép Anne tìm chỗ trốn. Họ không nói gì. Những bóng mây lướt đi trên cát. Nicolas liếc nhìn Olivier và Pierre, không phải để dò xét họ, mà để làm ra vẻ đang nhìn, nhưng lại không trông thấy họ, bằng một con mắt mơ hồ, lơ đãng. Rồi bỗng nhiên, họ lên đường.

Olivier đi trên con đường đầy cát uốn éo giữa những đám dương xỉ với những tàu lá chạm vào khuỷu tay, có khi chạm cả vào vai anh. Anh bỗng nhận ra Nicolas đang bước theo

sau, đầu cúi xuống đất, cách khoảng hai mươi thước. Sau một khúc quanh, Olivier nhào xuống đám dương xỉ và đợi cho hắn bước qua, đầu cúi xuống đất, hai tay thọc trong túi quần nhưng đen. Hắn đi khập khiễng, như mọi khi, nhưng dường như một mối lo nghĩ thâm kín nào đó đã khiến cho dáng đi của hắn trở nên cương quyết, khổ sở. Hắn biến mất.

Olivier lững thững quay bước trở lại, băng qua bãi và leo lên mỏm đá. Lên gần tới phía trên cao, anh không bám chặt vào mặt đất được nữa. Đất lở ra, những nắm cỏ anh bám lấy vẫn còn nằm trong hai bàn tay anh. Anh chỉ còn có thể dậm chân nhảy lên rìa mỏm đá, nơi anh có thể tìm ra một chỗ tựa chắc chắn, hoặc anh phải trở xuống. Đầu óc căng thẳng nhưng vẫn còn giữ được trầm tĩnh, anh đứng trên một gờ đá chật hẹp vừa đủ chỗ để đứng, anh ngấm nhìn vách đá phía trên đầu, và lấy đà nhảy. Anh bám chặt vào mép đá và rút người lên nhờ sức mạnh của đôi cánh tay.

Anh ngã lưng nằm xuống, mắt nhìn trời. Chiếc áo sơ mi trắng của anh đã rách, một chút máu khô còn dính trên ngực anh. Trong giây phút, anh chợt nghĩ là mình đã liều mạng một cách bình thản, không chút ngần ngại, vì đùa nghịch hay đúng hơn là vì dũng dũng. Bây giờ thì anh đã đứng dậy, bước tới rìa mỏm đá, tiến tới gần cái lô cốt của quân đội Đức, màu sét rỉ, với khẩu đại bác chĩa ra biển. Được vài bước, anh dừng chân lại, nhìn Anne đang ngồi trên cái lô cốt trong chiếc áo bằng vải xốp màu đỏ, gài nút phía trước; cái nút sau cùng để hở và vạt áo trái lướt qua chân cô để lộ ra một cái đầu gối.

- Em trốn à?

- Em không trốn anh. Anh làm thế nào leo lên được?
- Anh leo lên các mỏm đá.
- Anh có đau không?
- Không.
- Bây giờ anh phải đưa em xuống.
- Anh có kế hoạch rồi.

Nhưng anh không tiến bước về phía cô. Anh nhìn cô đang ngồi trên lô cốt trong chiếc áo đỏ, quay lưng ra biển và bất chợt anh có cảm giác rằng anh đã từng thấy cô ở đó, một lần nào khác, ngồi trên cái lô cốt đó, trong chiếc áo đỏ đó, quay lưng ra biển. Anh cảm nhận rằng hình ảnh đó mai đây sẽ là điểm chuẩn, hình ảnh nổi bật nhất của vụ hè này - không phải vì cô đẹp hay hấp dẫn hơn mọi người (cô vẫn ngồi im, trời không có gió, lớp áo và mái tóc cô không lay động và cô cũng không mỉm cười), mà vì anh nhìn rõ cô hơn bao giờ hết. Đầy đủ hơn. Mạnh liệt hơn. Cô chỉ còn tùy thuộc vào đôi mắt của anh. Cô chỉ còn là hình ảnh mà chính anh đã tác tạo nên: một giấc mơ, một kỷ niệm, và nếu anh nhắm mắt lại trong khoảnh khắc, cô sẽ tàn lụi tức thì! Anh nhắm mắt lại.

- Sao?
- Đến đây.

Nicolas đang nấp mình trong đám dương xỉ, nhìn họ bước đi khỏi lô cốt và biến mất. Hắn chạy tới rìa mỏm đá để nhìn họ kẻ trước người sau bước xuống con đường mòn thẳng dốc, đi về phía cái vũng nhỏ vắng vẻ ngăn cách với bãi Bertheaume bởi vách đá. Lẽ ra hắn đã phải theo dõi họ

tới cùng. Nhưng hần lại ngồi xuống cái lô cốt và châm một điếu thuốc.

* * *

Olivier dừng bước ở phía dưới con đường mòn và nhìn nước biển xanh ngắt tràn vào, tháo trở ra, rồi lại tràn vào cái vũng nhỏ. Một cái lon sắt rỉ sét không nắp bập bênh trên bãi cát. Một con thuyền đen nhồi lên hụp xuống. Phía xa là những cồn cát của đảo Griec bồng bênh trên biển nước giống như một bộ da thú màu hung.

Bây giờ thì anh cởi giày ném vào khoang thuyền. Anh cuộn ống quần lên và đẩy thuyền xuống nước.

- Em bước lên đi.

Anne ngồi trên tấm ván phía sau. Cô vén cao khỏi đầu gối cái vạt ướt sũng nước của chiếc áo đỏ gài nút phía trước (nút sau cùng mở), trong khi Olivier ngồi đối diện với cô đang quay lưng về phía biển, bắt đầu chèo. Hai tấm ván đặt sát bên nhau. Anne nhìn anh chèo, người nghiêng nghiêng tới trước, về phía anh, hai khuỷu tay chống lên đầu gối, hai lòng bàn tay nâng lấy hai má như sắp sửa dâng hiến khuôn mặt cho anh. Cô không nói gì, hần cô lấy làm sung sướng vì không biết anh đưa cô về đâu, để được nghịch ngợm trong việc đoán chừng hoặc ngồi yên không buồn hỏi han - cô cảm thấy mình được đưa đi xa, bị mê hoặc, bị giam giữ, và cô bằng lòng với việc nhìn chăm chăm vào anh trong một dáng điệu ngoan ngoãn. Anh cũng không nói gì, tiếp tục

chèo thuyền ra ngoài xa, đầu cúi thấp, cổ họng khô ran; thỉnh thoảng anh hất đầu ném mái tóc ra sau và nhìn phía bên trái Anne một điểm chuẩn mà anh đã chọn trên bờ.

- Em biết không? Anh sắp sửa đưa em về bằng đường biển. Bọn họ không đợi ta ở phía đó đâu.

Nhìn anh chèo thuyền, cô có vẻ sung sướng đến không thốt lên lời được. Mỗi lần anh ngả người ra sau, những bắp thịt ở cánh tay của anh căng phồng lên và lộ hẳn những đường gân. Mỗi lần anh nghiêng về phía trước, đầu gối của họ lại có dịp chạm vào nhau.

- Cần phải để họ nghiêng ngả một chút, anh vừa nói vừa thở hỗn hển. Anh muốn nhìn lại đảo Griec.

Cô im lặng.

Anh nghiêng người tới trước. Hai đầu gối của Anne - những đám mây trên nền trời. Hai đầu gối của Anne, vạt áo ướt cuốn lên - nền trời.

- Em còn nhớ không - ngày mẹ biết mình (anh chỉ nói khi ngẩng người lên) đi tới Griec?... Ít ra cũng đã mười năm rồi... phải không?

Họ đã rủ nhau đến Griec nhiều lần rồi, luôn luôn trong lén lút bởi người ta vẫn cho là hòn đảo đó đầy nguy hiểm: khi thủy triều dâng lên bao phủ lấy nó, cát trở nên lún thụt. Xưa kia có ba nhà du lịch người Anh đã sa lầy chết ở đó. Hầu hết những người đánh cá đều ra thật xa; theo truyền thuyết, Griec là một trong những ngọn đồi của thành phố YS. Một buổi chạng vạng nọ, một bà lão đáng thương đánh cắp mớ rong biển của những người đánh cá phơi trên bãi,

bà nghe những hồi chuông đổ dưới kia, tiếng chèo đến gần, rồi bà trông thấy một đoàn người da thịt trắng nõn đi dưới ánh trăng; ngày hôm sau, sau khi xung tội với vị linh mục tu viện trưởng, bà nằm liệt giường và tuần lễ sau thì bà chết.

Anh đã buông tay chèo, nhảy xuống, kéo chiếc thuyền lên bờ, mũi thuyền vệt cát ra hai bên. Anne buông mình rơi trong đôi cánh tay của anh, anh siết chặt lấy cô trong khoảnh khắc và cất tiếng cười giòn giã; chiếc áo của cô trượt sát vào chân anh đến nỗi anh có thể đoán biết được làn da mềm mại của cô.

- Mình đi tắm nghe?

- Tắm nắng thì được, anh nói và cởi chiếc áo sơ mi. Trên khung ngực nâu vàng của anh vệt máu đã đọng lại.

- Anh chắc là thủy triều sẽ không lên chứ?

Anh khẽ lắc đầu, nằm dài trên lưng, hai mắt nhắm nghiền, trông giống như một con vật có thân thể dài, mềm mại, tự tin nơi bản thân mình, sẵn sàng nhảy chồm lên mặc dù đang trong giấc ngủ. Cô nhúng một vạt áo xuống nước, quỳ gối bên anh và nhẹ nhàng lau lên mình anh. Dưới ngực trái, cô có thể trông thấy từng nhịp tim anh đập.

- Để anh... Em làm đau quá.

Cô cởi áo và nằm dài bên cạnh anh trong bộ đồ tắm màu xanh da trời.

- Em có trông thấy cái vệt trắng chạy dài theo hòn đảo kia không? Anh nói, hai mắt vẫn nhắm nghiền. Đó là một luồng nước chạy ra ngoài khơi. Trong chốc lát, thủy triều sẽ dâng lên. Chẳng hề hấn gì, chúng ta có thể ngủ yên. Chúng

ta sẽ không trông thấy chiếc thuyền trôi xa theo luồng nước. Không thể nào bơi về được nữa. Em thích điều gì hơn? Chết đuối hay sa lầy?

- Thôi đừng nói nữa, anh làm em sợ.

Hòn đảo thấp tới độ người ta có thể trông thấy trời và biển tiếp giáp nhau, khép lại trên nó như hai lòng bàn tay khép lại trên một khuôn mặt. Sát bên anh, bàn tay nhỏ nhắn của Anne hốt một mớ cát và để cho chúng chảy qua các kẽ ngón tay.

- Anh đang nghĩ gì đó, Olivier?

- Anh đang tìm một từ.

- Loại từ gì?

- Anh không biết... Từ nhiều năm nay, anh vẫn tìm kiếm một từ. Nhưng thật ra đó có thể là một cử chỉ.

- Để làm gì?

- Để được giải thoát.

Chợt gió nổi lên.

Cô quay đầu đi.

- Anh muốn được giải thoát à? Nhưng mà anh tự do, anh vẫn tự do đến dễ sợ nữa kia! Anh vẫn làm điều gì anh thích, cho anh và cho mọi người.

- Anh không thể nào... đốt cháy biển được, anh nói và mỉm cười.

- Anh hãy thử coi. Anh đã muốn làm hỏng cuộc hôn nhân của em kia mà!

- Em điên hả? Anh nắm lấy tay cô. Chính em đổi ý kia mà!

- Anh đã làm cho em ngã lòng (cô rút tay về). Như đã làm Pierre ngã lòng.

- Anh không làm gì hết. Anh không nói gì hết.

- Anh không cần phải nói - nghe nó kỳ dị là đằng khác... Anh chỉ cần có mặt ở đó, anh chỉ cần nhìn, thế là đủ để anh ngăn cách người ta rồi.

Cô lại ngã đầu xuống. Ở phía bên kia, một bàn tay của Olivier từ từ di chuyển trên cát. Anh rút một liều thuốc từ trong túi quần; và trong khi Nicolas, Ariane, Pierre cùng những người khác mãi chạy nhảy, tìm kiếm, bò lăn dưới những cây dương xỉ, lâu lâu lại trở về bãi cát trống vắng, thì anh vẫn nằm dài bên “kho tàng”, chậm chậm buông những làn khói thuốc sẽ tan loãng trong ánh sáng chứ không phải trong gió, và anh để hồn mình trôi đi ngoài không gian như lúc người ta ngồi trong một con tàu thủy hay một chuyến xe lửa trong đêm. Anh nhồm dậy, mặt anh nhăn nhó, vì khổ sở hay vì ánh nắng chói chang?

- Anne... Em còn nhớ lúc mình chơi trò người chết không?

- Anh thấy khó ở à?

- Không... Tại sao? Mà đúng thế... Anh thấy khó ở, đó là một căn bệnh quái lạ, Anne à. Em nói sao đây?... Anh khổ sở vì không được làm Thượng đế. Em không thích chơi trò người chết à?

- Mới hai năm mà anh thay đổi biết bao... cô dịu dàng nói. Anh đã trở nên tàn nhẫn làm sao!

Anh lặp lại hai tiếng “tàn nhẫn” bằng một giọng nhẹ nhàng, dè chừng. “Tàn nhẫn, em thấy thế à?” Và anh xoay người, thân thể gập lại. Anh nói:

- Anh không biết nữa. Hiện anh có biết mình là ai không? Một bữa nọ không biết em còn nhớ không, ta chơi trò người chết trong phòng anh, ở Sèvres. Đến lượt em giả chết, em nằm dài trên giường và anh hoài công ôm em, hôn em, em vẫn không sống lại! Anh sợ rằng anh đã giết em và anh... lạ thật... anh lấy làm thích thú! Anh nghĩ rằng nếu em chết thật thì anh có thể bắt quả tang cái chết dưới hai mí mắt của em, chung quy anh biết thế nào là chết... có thể là do em nằm dài như thế, người bất động, mắt nhắm nghiền, không tự vệ, em chợt trở nên gần gũi hơn, em trở thành một đối tượng phân tích và tìm hiểu. Anh luôn luôn tin rằng những cử động không ngừng che giấu dưới mắt chúng ta một sự bí mật nào đó. Anh gọi tên em nho nhỏ... Anne, Anne... để khỏi quấy rầy em nếu em còn sống và để kéo dài niềm hy vọng khốn khổ của anh. Nhưng em đã mở mắt và phá lên cười, anh có cảm tưởng rằng anh đã vượt mất một cơ may để tìm hiểu, rằng mãi mãi anh sẽ chẳng biết được gì. Anh đã đứng phắt dậy, chắc em không nhớ đâu, và anh bước ra ngoài và đóng sầm cánh cửa lại. Đứng sau cánh cửa, anh đã ngập ngừng. Anh không biết anh muốn làm gì, và anh sợ khám phá ra điều đó. Anh rất sợ chính mình, đến nỗi hai bàn tay anh run lên và anh thấy khó thở. Thế rồi anh phóng ra ngoài, chạy một mạch và biến mất trong rừng

Sèvres, anh phát điên lên vì bất lực và tuyệt vọng, và tuy thế anh vẫn không biết điều đó, bởi anh mới mười lăm tuổi, mười sáu là cùng, không, mười lăm. Anh bỗng dừng bước. Anh đang một mình giữa khu rừng, bấy giờ là mùa đông, và có ai đang nghe ngóng anh. Một kẻ nào đó đang bước đi và thỉnh thoảng làm cho các nhánh cây gãy gập quanh anh ta. Anh nghe giống như những tiếng rảng rắc của bàn ghế trong phòng khi người ta đang một mình. Một kẻ nào đó đang chờ đợi anh, đang nhìn anh sống và đau khổ. Anh không ngừng cảm nhận sự hiện diện đó càng lúc càng đến gần, vây lấy anh đồng thời ẩn nấp sau những đồ vật, sau khuôn mặt của em và nhìn anh mỗi lúc một gần hơn, đó không phải là cái nhìn của kẻ thù, của bạn hay của quan tòa, bởi nó dừng đọng như cái chết.

Anh bước đến tận mép nước và kéo con thuyền trôi tránh lên bờ cát. Một chập, anh nhú mào, chừng như ước lượng khoảng thời gian còn lại. Mặt đất trở nên mềm hơn. Anne ngồi vòng tay ôm hai đầu gối, chăm chăm nhìn xuống cát.

- Anh chỉ biết có lòng kiêu hãnh của anh thôi!

Anh sụp quỳ xuống cạnh cô, đưa hai bàn tay nâng khuôn mặt tươi mát như nước nguồn của cô. Anh nói:

- Có thể anh không biết thứ tình cảm nào... con người nào mà anh không phải định giới hạn. Hãy đứng dậy em...

- Mình đi chứ?

- Anh muốn em đứng dậy và bước đi như ngày xưa khi chúng ta chơi trò người chết.

Cô đứng dậy. Trên trời cao, một chữ thập bạc nhỏ ánh lên và vừa tiến tới vừa gây một tiếng động của lớp nhung bị xé toạc. Anh nhìn cô bước dọc theo mép nước rồi quay lại đi về phía anh, tấm thân nhỏ nhắn mềm mại kia như che giấu sau làn da vàng rực của nó một cái gì mong manh, bất toàn vốn có của bất luận một sinh vật nào. Cô tươi cười bước lại gần, một mớ tóc đen thả xuống bờ vai trái, cặp lông mày hơi nhướn lên như để yêu cầu anh chấm dứt trò chơi này, còn anh thì cổ họng nặng nề, anh nhìn tấm thân mảnh dẻ, trong trắng, cái vẻ đẹp đáng thương hại mà tâm hồn anh đang vươn tới trong một cơn thôi thúc cũng đáng thương hại không kém, một ước muốn ẩn mình, tan biến mà người ta gọi là yêu thương, hoặc khát vọng hay thù hận, và cả niềm tin nữa.

Cô dừng lại cách vài thước và đưa một bàn tay vén tóc lên; ánh mặt trời tạo cho đôi mắt cô một màu nâu sáng như trái phỉ tử. Nước dâng cao thật nhanh và giờ đây đã tới chân cô.

- Bây giờ em ngã xuống đi, anh thì thầm. Hãy ngã xuống và chết đi...!

Cô buông mình sụp xuống hai đầu gối, hai cánh tay bắt chéo trên lưng, đôi chân khép kín, trông như một cột buồm bị lật nhào. Làn da cô ánh lên, ấm áp. Trên cánh tay trái của cô, hai vết sẹo chích ngừa chưa rậm nâu vì nắng. Anh ngẩng đầu nhìn chăm chăm về phía mặt trời. Thế rồi, bị lóa mắt, anh chỉ còn nhìn cô qua những tia chớp và xuyên qua những vết sẫm của ánh sáng màu đen. Sau đó theo luật chơi, anh quỳ gối cạnh cô trên lớp cát mịn, ôm lấy khuôn

mặt dịu dàng, buông thả của cô trong đôi bàn tay run run. Anh thì thầm: “Đứng dậy đi, Anne, em hãy đứng dậy và bước đi...”, và vì cô vẫn bất động, vẫn nhắm mắt, đứng theo luật chơi, anh nằm dài sát bên cô và áp miệng lên trán, mí mắt, má, cổ cùng vai cô... Anh không thở nữa và đến lượt anh cũng bất động, thật ra anh đang lẫn trốn hương vị của những trái nho chín mọng toát ra từ làn da rám nắng, và mùi hạnh đào toát ra từ tóc cô. Bỗng bất chợt anh kêu lên:

- Anne..., Anne ơi!

Và anh ngã xuống một bên sườn, thở hỗn hển. Cô đứng dậy ngay sau đó, mặt mày nhợt nhạt, và đưa một cánh tay về phía biển.

- Olivier, anh điên rồi! Cô nói. Anh hãy nhìn kia!

Chiếc thuyền trôi dạt cách bờ khoảng mười thước, gần cái vệt trắng nơi dòng nước chảy qua. “Hồng rồi”, anh vừa nói vừa cười. Anh phóng mình xuống nước và bơi đến chiếc thuyền, ngồi trên tấm ván phía trước. Nhưng anh không nắm lấy mái chèo. Anh bắt đầu nói với cô, giọng dịu dàng. Dù cách một khoảng, anh vẫn không cần lớn tiếng, nước biển không gây tiếng động, anh nói nhỏ nhẹ với cô như cả hai đang ngồi nơi phòng khách của trang viên.

- Anh không chấp nhận thái độ của em đối với Pierre, anh nói. Khi anh đến, vào buổi chiều đầu tiên, em bảo hấn cần được yêu, em nói như một bà thánh. Và bây giờ em vui đùa nhảy nhót với hấn như một cô gái đỏng đảnh. Em phải lấy hấn, anh nói chắc với em đó, Anne. Tại sao làm hấn khổ sở? Hai người sinh ra để sống với nhau mà.

Cô ngẩng đầu, cái nhìn của cô lộ vẻ kinh ngạc, gần như độc ác. Hai bàn chân của cô vùi trong cát đến mắt cá.

- Em không hiểu, cô nói, hãy đến tìm em.

* * *

Từ trên thuyền, họ trông thấy ở phía xa mọi người đang ngồi thành vòng tròn trên cát, họ có vẻ lặng lẽ, lo âu. Nicolas quay mặt lại và trông thấy họ trước tiên nhưng không tỏ dấu gì với họ.

- Hãy hứa với anh rằng em sẽ lấy Pierre...

- Em không hứa gì cả. Chuyện này không liên quan gì đến anh.

Họ ghé sát và nhảy lên bờ. Cả bọn quay về phía họ, những khuôn mặt cứng đờ. Họ có vẻ ngơ ngác và chùng như họ chỉ tình cờ mà tập hợp nhau nơi đây.

- Nếu anh tham dự, Nicolas buột miệng, có lẽ anh đã thắng cuộc rồi.

- Nhưng chính các anh mới không chơi đó chứ...

- Bọn này tìm hai người trong một tiếng đồng hồ, Pierre nói.

Ariane ngồi xuống. Những hạt cát dính nơi hai khuỷu tay và lấp lánh trên tóc cô. Cô lặng lẽ gửi đến họ một cái nhìn kinh ngạc như hỏi han từng người. Lần đầu tiên trong kỳ nghỉ hè, đôi song sinh lặng thinh, chúng ngồi sát bên nhau, thỉnh thoảng ngẩng đầu lên một cách chậm chạp và kiên nhẫn như một cỗ xe ngựa phải dừng lại.

- Các người có đến Griec không? Ariane hỏi. Đường như đảo ấy nguy hiểm lắm.

Olivier nhún vai mỉm cười.

- Tại sao nguy hiểm?

- Cát lún, có lẽ.

- Thì đã sao...

- Đương nhiên rồi, nếu hai người thích thế.

- Nhưng, Ariane à, cô rồi cũng sẽ chết thôi, Olivier nói. Cô không gặp may, cô biết mà. Đó chỉ là vấn đề thời gian.

- Tất cả là ở chỗ đó. Ariane nhìn anh. Ai sẽ chết trước tiên đây?

- Tháng Tám, François nói, với hắn thì đúng đó là sự kết thúc, ngoại trừ Olivier và Pierre, mọi người đều lên đường tuần tới, phải không?

- Tôi không biết. Tôi muốn thà đừng biết. Nicolas vừa nói vừa phúi sạch cát giữa các ngón chân, mắt nhìn xuống, dáng nghĩ ngợi và xa cách. Bất chợt hắn ngẩng đầu lên: Tôi chỉ biết có hiện tại, các người hiểu chứ?

- Dù sao, François nói, phải làm một cái gì đi chứ. Các bạn nghĩ sao về một buổi tối linh đình tại nhà tôi vào thứ Bảy? Các bạn muốn mời ai thì mời. Olivier thì phải dẫn cô chị của cậu. Có sao mà mình chẳng bao giờ trông thấy cô ấy nhỉ!

- Tôi đã nói với anh rồi: chị ấy nghe radio. Đó là một người mê radio. Nhưng xong rồi, tôi sẽ dẫn chị ấy tới. Một ý tưởng hay đấy! Được rồi. Tôi đưa thuyền về đây.

Anh đứng dậy. Pierre thấy Anne ghì lại một cử chỉ gì đó mà hắn không biết. Hắn nhìn Olivier bước lên thuyền và nắm lấy mái chèo trong khi mọi người chột nhốn nháo (hai anh em song sinh đứng dậy rủ nhau đi tắm, François và Nicolas đang nói cùng một lúc, Ariane đặt một câu hỏi mà Pierre không hiểu nên không trả lời), mọi người như được giải thoát... Hắn nhìn Olivier chèo thuyền ra xa, cặp theo bãi, trên mặt nước phẳng lì và xanh nhạt của buổi chiều tàn, về hướng nghịch với mặt trời, con thuyền cô đơn nhẹ nhàng khua nước, tìm kiếm bóng đêm như một bến bờ.

10

Chiều hôm ấy, Pierre dùng bữa tại trang viên. Bà Androuze đã ngủ. Berthe có vẻ tươi tỉnh. Sau chén canh rau chút chít, chị nốc liền ba ly từ một chai Vouvray cũ tự tay chị tìm trong hầm rượu.

- Em có một lời mời chuyển tới chị, Olivier nói.

Vừa đớp một miếng hột gà chiên với kem tươi và giảm bông, chị chột ngừng nhai.

- François mời chị tới nhà anh ta vào tối thứ Bảy.

- Anh ta không biết chị.

- Anh ta muốn biết chị.

- Chị không đi đâu!

- Chị ngại gì?

- Chị không đi, nói rồi. Chị không thích.

- Chị sợ mọi người, chị Berthe à.

- Em nói tầm bậy cái gì thế? Chị uống một hơi. Anh ta không chịu hiểu rằng những trò nhảy nhót đó không còn hợp với tuổi chị nữa.

- Chúng có bao giờ hợp với tuổi chị đâu, Olivier dịu dàng nói. Chị phải thử một lần. Em hứa với chị đấy, chị Berthe à.

Những người lạ không như chị tưởng đâu. Chị xem họ như quan tòa, nhưng mà họ cũng sợ méch lòng người khác vậy... Chị không bao giờ đi với tụi này, họ nghĩ chị khinh miệt họ, chị sẽ là bà hoàng của buổi dạ hội đấy.

Mặt chị càng tái hơn. Olivier biết giờ đây chị sợ phải xiêu lòng.

- Dù sao nếu chị chán thì chị cứ về.

- Để xem.

Chị còn uống nữa nhưng đẩy cái đĩa đã vơi đi một nửa.

- Em lên xem mẹ có cần gì không, Anne nói vào lúc tàn bữa ăn.

Olivier nhận ra cô đã lặng lẽ ăn, không nói lời nào, không ngó một ai. Anh quay sang Pierre:

- Mà đi một vòng chứ?

- Dĩ nhiên

- Tại sao dĩ nhiên?

Họ bước ra ngoài. Đằng sau những cây sồi, mặt trăng có màu trái mơ ngấm nước.

- Tao đoán chắc mà mày đã nói chuyện với Anne, Pierre nói. Dĩ nhiên vào xế chiều này. Trên đảo của mày. Tao chắc chắn rằng tất cả tùy vào mày. Sắp tới đời tao sẽ được xác định. Phải không? Vậy thì đừng kéo dài cuộc vui!

Giọng khàn đục của hắn như cố ghìm một cơn giận. Olivier ngẩng đầu lên. Giữa những cây sồi, hàng rào ánh lên dưới trăng. Anh bình thản nói, giọng khinh khỉnh:

- Đừng lo. Không có gì thay đổi đâu. Mày chỉ nghĩ vớ vẩn. Nó chỉ mong lấy mày.

Pierre nhún vai:

- Cô ấy sẽ làm theo ý kiến của mày, tao sợ điều đó.

- Nghe đây Pierre, mày vẫn muốn cưới vợ vào cuối tháng Chín, ngày 27, đúng không? Mày có nghĩ việc giảng dạy của mày sẽ khởi sự ở Beyrouth ngay sau đó không? Tụi mày sẽ không có tuần trăng mật. Mày biết mày phải làm gì không?

Anh nhìn Pierre, và lần đầu tiên từ khi quen nhau, anh thấy trong bóng tối một nụ cười quỷ quyết trên môi hắn.

- Tao phải đi, phải không? Pierre nói. Mang Anne đi ngay tức khắc. Mày muốn điều đó. Tao tự hỏi tại sao tụi tao làm mày khó chịu.

- Không đâu, Pierre, chính tao mới gây khó chịu cho tụi mày.

Bằng một cử chỉ bất ngờ và vụng về, anh nắm cánh tay hắn. Pierre rùng mình rồi giả vờ như muốn mở cửa rào cách đó mấy bước, hắn vùng ra.

- À không! Khởi cần quà, hắn thì thầm qua kẽ răng.

- Hãy yên tâm, nếu là một món quà thì đó là của tao dành cho chính tao.

Pierre nhường chỗ cho anh bước qua, hắn đứng lại, tựa vào hàng rào với cổng rào ngăn cách họ. Quanh họ, lũ cây trở nên mát lạnh dưới ánh trăng, phát ra những tiếng kêu răng rắc. Pierre nói:

- Tao bắt đầu hiểu... Trước tiên mày muốn làm hỏng cuộc hôn nhân của tao, và bây giờ mày thúc hối nó đến nhanh. Mày hy vọng một điều mày đã không đạt được.

Khuôn mặt của Olivier trở nên trơn nhẵn.

- Điều mày suy đoán khiến tao ngạc nhiên về chính mày, anh chậm rãi nói. Tao không tin mày kém thế.

- Mày nghe đây, Pierre cái kính nói, mặc mày nghĩ sao thì nghĩ. Ngày nọ ở Brest mày đã bắt tao thú nhận nhiều điều, không ai sánh được với mày trong vai trò tương tự như linh mục nghe xưng tội: mày có nghệ thuật đặt kẻ khác vào sự sai phạm, hay đúng hơn... là vào khoảng trống của họ. Nhưng có một điều mà tao chưa nói với mày và tao đã biết từ lâu: tao không thích mày.

- Tao biết điều đó trước mày. Trong chừng mực mà mày có khả năng, tao nghĩ mày căm ghét tao. Từ lúc quen biết nhau, mày luôn mong thoát khỏi tao mà không biết. Mày sai lầm khi đính hôn với Anne. Trừ phi điều này giống như một sự trả thù. Mày biết chứ, Pierre - anh ngập ngừng, lấy hơi thở, và bất chợt giọng anh trở nên cay đắng: tao có thói quen gây ra sự căm giận nơi những người mà tao yêu mến. Họ thấy tình cảm của tao đáng ngờ, gần như không lành mạnh. Chẳng hạn cái cách mà tụi mày đón Anne và tao từ đảo trở về đã nói nhiều về những hoài nghi của tụi mày. Ngoài chút tình cảm ấm áp, tụi mày đánh hơi thấy điều kinh khủng. Mày, mày luôn luôn thấy tình bạn của tao... biết nói sao đây? Quá ham hố, đúng không? Mày trách tao mà mày không dám nói ra, về việc tao luôn áp đặt những sở thích của tao lên mày, kéo mày vào quỹ đạo của tao. Nhưng mà tao chẳng áp đặt cho mày điều gì cả, ông bạn à. Chính mày tưởng tượng rằng mày để mặc cho người ta nắm mày

bởi vì mày dễ bị nắm - thì cũng như tất cả những kẻ sợ phải tự hiến dâng đầy thôi.

Anh chợt bước ra xa, không quay đầu lại, đoạn dừng bước để chiêm một điều thuốc rồi lại bước đi. Còn lại một mình, tựa vào hàng rào, Pierre nheo mắt, như đang tập trung sức mạnh, sự giận dữ, nhất là sự chú ý của mình. Nhưng khi đuổi kịp Olivier, hắn chỉ bước đi bên cạnh anh mà không nói năng gì, và chính Olivier lên tiếng:.

- Mày yên trí đi, người ta không thể nắm được ai lẫn cái gì cả. Anh nhìn phía đầu đường, cây thập tự dưới ánh sáng hung vàng. Tay chúng ta bị đóng đinh, chúng ta không thể ghì xiết được vật gì đâu.

- Tao tiếc đã làm tổn thương mày, nếu mày thành thật, Pierre nói vẫn với giọng nói rít qua kẽ răng. Đôi mắt hắn nhìn xuống như dò hỏi những bước chân của hắn. Thật ra, hắn chép miệng bức bối, mày không có khả năng yêu thương.

Olivier phá lên cười:

- Trong một ý nghĩa nào đó thì đúng: như tất cả mọi người...

- Không. Không như tất cả mọi người. Mày không yêu thích bất luận vật gì đang sống.

- Đó là một lời trách móc chỉ làm bỏng môi mày thôi, Olivier vừa nói vừa cười.

Họ dừng bước nơi một khúc quanh nhìn xuống biển. Mặt biển bằng phẳng im lìm dưới ánh trăng.

- Chính nơi đây, ở khúc quanh này, Olivier vừa chậm rãi nói vừa tìm lời, Anne đã bảo nó sẽ lấy mày, đó là vào buổi chiều tao mới đến. Tức thì một hình ảnh hiện ra trước mắt tao, và hình ảnh đó khiến tao nổi loạn. Tao chưa hề nghĩ tới thân thể hai đứa... tao nghĩ chính vì hình ảnh đó mà trước tiên tao muốn ngăn cản tất cả. Dường như có một điều gì đó tốt hơn để cống hiến cho Anne. Từ lâu tao sống trong ảo tưởng rằng tình yêu cuộc sống của tao - phải, trái với điều mày tưởng: tình yêu bao la của tao trước con người, cuộc sống - tình yêu đó cuối cùng sẽ cống hiến một cái gì. Cống hiến trong ý nghĩa đích xác của từ này, nhu cầu cống hiến đã ám ảnh tao và tao chỉ thấy trong tình yêu một xu hướng đón nhận. Nhiều buổi sáng, ở Sèvres, qua cửa sổ tao nhìn xuống sông Seine: dòng sông, những ống khói, những bến bãi... tất cả đáng yêu làm sao, tất cả sẽ cháy tiêu, biến mất trong lòng tao, sẽ không còn gì nữa trên đời này, sẽ chỉ còn lại mình tao. Thế rồi, tao rơi ập xuống giường, lòng khao khát không bến bờ quay trở lại chống tao, tao đau đón nhận ra rằng nó chỉ lợi dụng chính tao, và điều người ta gọi là tình yêu... hy vọng, niềm tin, tất cả chỉ là những phương tiện để thụ hưởng chính mình. Tuy nhiên tao vẫn tìm cách lấy lại niềm tin, tao chắc chắn sẽ tìm thấy. Nhưng không. Tao không tài giỏi hơn mọi người. Ô! Tao quá chán nản vì luôn luôn có những ước vọng vượt lên trên chính mình...

Anh im lặng và quan sát Pierre qua những cái liếc mắt thật nhanh. Giây phút trôi qua trong tiếng sóng biển đã yên ắng dần. Họ lại lặng lẽ cất bước. Cho tới khi đẩy cổng rào, Pierre mới gắng gượng lên tiếng:

- Tao đã nói những điều xằng bậy. Sáng mai tao sẽ nói chuyện với Anne. Tụi này sẽ lên đường.

Họ nhìn nhau dè chừng. Olivier không nói gì. Ngày mai trời sẽ mưa: một cái quầng mây lấy mặt trăng. Khi đến tìm hai người, đương nhiên Pierre sẽ dẫn Anne ra phía sau nhà, nơi đây hẳn sẽ nói với một giọng lừng chừng:

- Anh nghĩ tới một điều. Chúng ta không thể cưới nhau trước ngày 27 tháng Chín, bởi cha mẹ anh chỉ trở về vào ngày 20. Tiếp đến chúng ta sẽ đi Beyrouth ngay. Chúng ta sẽ không có tuần trăng mật. Hay là chúng ta làm lễ cưới trước?

- Bao giờ? Trước à? Anne sẽ nói, giữa hai vành khăn quàng mặt cô sẽ biến sắc.

- Bây giờ... ngay tức khắc.

Hắn sẽ nhìn cô một cách dữ tợn, như mọi khi, nhìn thẳng vào mặt, và không thấy cô.

- Ngay tức khắc à? Nhưng chúng ta vừa mới... Mẹ sẽ nói sao? Còn Olivier nữa! Không.

- Em có thể nói cho họ biết.

Dưới từng bước chân của họ, những giọt nước lấp lánh bắn ra từ đám cỏ ướt. Anne nhìn làn khói bay lên từ một trang trại. Có thể làn khói đó sẽ làm cô xao xuyến. Olivier sẽ nói gì đây? Anh có thành thật ở Griec không? Cô tưởng tượng anh nhún vai, bấu môi như muốn nói: “em tự do mà...”

Nhưng anh không nhún vai. Anh chỉ hít sâu một hơi thở, nhìn ra chỗ khác.

- Thế bao giờ tụi em lên đường?
- Trong sáu ngày nữa, cô nói. Thứ Bảy tới.
- Đi đâu?
- Tây Ban Nha.
- Vào mùa này, đó là một ý nghĩ kỳ cục. Các khách sạn đều đầy ắp, tụi em sẽ chết vì nóng...

Anh nói giọng dừng dưng, lơ đãng trong khi mắt vẫn nhìn ra chỗ khác. Đó là lần đầu tiên Anne thấy anh đỏ mặt. Anh đứng dậy, nghiêng mình bên cửa sổ phòng anh. Một đám sương mù xanh nhạt đọng lại ở phía xa trước rừng thông.

- Anh bằng lòng rồi chứ?
- Tại sao...
- Anh muốn em lấy Pierre.
- Ờ...

Tiếng Berthe từ trong hành lang:

- Cơm tối đã dọn xong!

Họ vẫn bất động. Anh quay lưng về phía Anne, đứng bên cửa sổ.

- Ngày xưa anh đâu có xảo quyệt.
- Anh không xảo quyệt. Con người không giữ lại được tuổi thơ của mình.

Nàng như không nghe. Có tiếng chân nơi cầu thang.

- Đúng là em sợ anh, Anne nói. Tuy nhiên, em vẫn thương anh. Em muốn chúng ta mãi sống bên nhau, không

bao giờ già đi... Anh còn nhớ lúc chúng mình đi tìm sữa không? Em sợ con chó nhà ông Kervélegan quá.

- Ồ. Em chạy. Không nên chạy thì đúng hơn.

Tiếng Berthe kêu từ phía dưới.

- Anne! Olivier! Mọi người chờ hai em.

Một chút gió làm lay động cành lá những cây sồi, vài chiếc lá rơi.

- Chính thời gian làm sai lệch tất cả, Olivier nói. Con người muốn thay đổi cũng không được.

- Mình đi ăn đi!

Anh quay lại. Cô vẫn ngồi trên giường, hai gối bắt chéo nhau, tóc cô tạo thành một vệt đen trong thứ ánh sáng yếu ớt của buổi chiều. Anh có cảm giác đang ở trong một nhà ga vô danh nơi người ta chỉ đổi tàu. Lại có những bước chân trên cầu thang. Lần này thì họ đứng lên.

- Olivier, Anne nói nhanh, em sẽ làm điều gì anh muốn.

- Nhưng mà Anne... anh không biết anh muốn gì nữa.

Berthe mở cửa. Cả ba cùng bước xuống.

11

Đã bốn ngày, bốn buổi sáng, không tài nào đọc sách, dạo chơi và thậm chí buồn chán, anh chỉ còn biết chờ Anne thức dậy để trông cô dùng điểm tâm, rồi đợi cô thay đồ để dẫn cô đi tắm biển - và họ gặp lại mọi người ngoài bãi. Anh nói ít, bằng một giọng xa vắng. Anne bảo anh có vẻ mệt. Nicolas chơi ô chữ trong báo *Figaro*. Đôi song sinh chơi bóng chuyền với sự tháp tùng của một cô gái to mập, tóc màu hung mà họ mới quen. Olivier nghe những tiếng cười, những niềm vui cuối hè của họ. “Thật ngốc, tụi mình mới quen nhau mà phải sắp sửa chia tay” “Michèle, chị cho tụi này địa chỉ của chị ở Paris chứ?” “Chị còn nhớ cha xứ ở Toulouse không?” “Về Paris, tụi mình không rời nhau nữa nhé, mình đã vui đùa thỏa thích với nhau...” Mọi người cười giòn giã, một chút cát bay trên khuôn mặt im lìm của anh, anh nghe họ bàn nhau về những dự định sắp tới, một bữa tối linh đình, bữa ăn nửa đêm lễ Giáng sinh, những môn thể thao mùa đông, trao đổi địa chỉ, số điện thoại. Chỉ có Ginette, cô em gái của François từ Anh về, rất coi trọng những cuộc hẹn hò, những tình bạn mới kia mà người ta không dành cho cô. Ôm yếu và xanh xao trong chiếc áo tắm

bằng len, cô ghi nhớ từng lời đùa cợt của họ, theo dõi từng cử chỉ của họ, tập tành để được già đi...

Đó là ngày áp chót.

* * *

Sau bữa ăn trưa tại trang viên, Pierre định viết thư, sắp xếp lại gian phòng, thu dọn va li.

- Hai đứa tụi mày có ra bãi không?

- Có thể, Olivier nói.

- Anne hãy giữ sức khỏe. Ngày mai chúng ta sẽ đi thẳng từ nhà François: em sẽ không ngủ được,

- Em sẽ ngủ trên xe.

Pierre lần lượt nhìn họ với một nụ cười đơn điệu. Có vẻ như chính hắn là người sắp sửa rời xa họ mãi mãi.

Hắn chào và bước đi. Còn lại một mình với Anne, Olivier nghe tiếng động mơ hồ, đều đặn của một cái cào ở đâu đó.

Họ rời khỏi nhà. Để cho chiếc Dauphine chạy qua, người làm vườn đã phải dừng tay.

Họ trở lại lô cốt, Anne tìm chỗ ngồi, họ nhìn lại đảo Griec phía xa đã bị biển lấp đi một nửa, họ nhìn lại mạch nước huyền diệu. Họ tắm như những ngày Chủ nhật nào giữa những cây dương xỉ, những tàu lá khô vàng đã rã ra dưới thân thể họ, những thân cây gãy vụn dưới những bước chân của họ. Anne không còn chạy nhảy, và Olivier không còn xoay tròn cô trong đôi tay của mình. Những quả dâu đã héo khô trên những hàng rào dọc theo đường về.

- Olivier, anh không nói gì cả...

- Nhưng anh đang nói đây, Olivier đáp, không quay mặt lại.

Họ chợt thấy khát. Họ dừng lại tại một ngôi làng ven biển, những cánh chim trắng, những cánh hải âu chao liệng ríu rít trong trời chiều. Anh đổ xăng đầy, uống một cốc bia nơi một quán cà phê, Anne từ chối không uống gì.

Giờ đây họ đang bước trên con đê chắn sóng. Hai ngư phủ đang sửa chữa những cái lưới của họ, quỳ gối trước đại dương. Một bà lão chít khăn đang bước về phía cuối con đường, một ổ bánh mì cắp trong tay. Sâu trong cảng, một đôi vợ chồng đang chắt rong biển đầy trên chiếc xe bò. Thỉnh thoảng người chồng dừng tay chống cằm trên cán cái chĩa, nhìn vợ hoặc nhìn ra biển. Trong ánh sáng chạng vạng của buổi hoàng hôn, tất cả như cử động một cách e dè.

Không nhìn Anne, Olivier đoán chừng cô đang đứng trên bờ đê với mái tóc đen, chiếc áo dài xanh sáng, hẳn nhiên với nụ cười đầy mơ mộng và ưu phiền mà cô vẫn dành cho những gì mình sắp rời bỏ, như thể cô không ngấm biển nữa mà ngấm các kỷ niệm về biển. Anh không muốn quay đầu lại, và biết cô cũng không dám quay đầu cũng không dám cử động, chuyện trò, một phần vì buồn bã, và nhất là vì sự khổ sở đã khiến cô e dè hơn.

Bất chợt ánh sáng như nảy sinh từ những vùng sâu của biển, một thứ ánh sáng, không gọn bóng tối, sự phản chiếu của một vùng sáng trong một tấm gương; đây không còn là bóng đêm đang rơi xuống mà là một ngày mới đang bùng lên. Olivier thấy mình nhẹ tênh và cảm nhận điều này đến

chóng mặt, anh tưởng mình có thể chạm vào cây cỏ, nếp áo, bãi bờ mà không cần nhích động bởi một động tác nhỏ sẽ tái lập khoảng cách, có thể nhận ra cả cái nơi chốn vô hình trong đó cây cỏ, áo quần, bãi bờ lẫn lộn với nhau: anh trông thấy không gian, không gian ở trạng thái tinh rờn của nó.

- Anh Olivier, mình về đi. Trễ quá rồi anh biết chứ? Cô ngập ngừng. Biển như chợt tắt ngấm. Em muốn soạn va li.

- Em thấy cái cảng kia chứ? Anh chắc chắn chúng ta sẽ không bao giờ trông thấy nó nữa.

- Ô! Anh Olivier! Anh chắc chắn bất luận điều gì để thỏa mãn ước muốn tuyệt vọng của anh.

* * *

- Giờ này tụi em mới về à? Tụi em đi đâu? Pierre qua đây hai lần. Tụi em không có mặt ngoài bãi.

Berthe đứng án ngữ nơi cửa phòng khách. Chị xét nét họ với đôi mắt bọc dục. Olivier nhướng mày.

- Chị muốn gì, chị Berthe? Chị không cho tụi em vào à?

Chị dang ra.

- Chị muốn biết hai em đi đâu, nếu em có thể nói cho chị biết... chị thì thâm sau lưng họ.

Từ chiếc ghế bành nơi cuối phòng khách một tiếng sột soạt của tờ báo gấp lại, rồi một giọng nói run rẩy, rên rĩ, cần cỗi, vẫn giọng nói ngày xưa, và mới năm rồi đây, đã đưa ra những lệnh ngắn gọn cho đám thợ ở công trường.

- Các con... đây là buổi tối cuối cùng... các con phải cố gắng một chút. Các con đi rửa tay nhanh lên!

Olivier cúi xuống hôn trán bà, bà đặt hai bàn tay lên vai Anne và giữ cô lại.

- Anne à, mẹ..., bà ngập ngừng rồi nhắm mắt lại. Thôi... nhanh lên con...

Họ ngồi vào bàn. Đồng hồ treo tường buông những tiếng gõ. Chín giờ kém mười lăm. Anne làm ngã cái ly của cô.

- Con không thay đổi chút nào, bà Androuze nói. Lúc nào con cũng vụng về.

- Nó không vụng về, Berthe nói. Mẹ xem, nó run kìa.

- Con bệnh hả, Anne?

- Nó không bệnh. Nó sợ.

- Sợ! Bà Androuze nói. Nó sợ cái gì?

- Con biết đâu nào! Em khóc đấy hả Anne?

- Em ấy à? Không. Còn chị?

Berthe đỏ mặt và nín thinh, Louise mang ra một đĩa cá nướng, không khỏi kinh ngạc về sự im lặng của mọi người.

- Bề gì cũng phải ăn đi chứ! Chị thì thầm.

- Con đã soạn va li chưa Anne?

- Kìa mẹ, con có cả ngày mai mà.

- Đã trễ hơn em tưởng, Berthe nói. Chiều mai em sẽ không có thì giờ: còn một buổi khiêu vũ tại nhà bạn em... Sao em không ăn?

- Còn chị?

- Chị ăn đấy chứ! Tụi em đi thẳng tới Tây Ban Nha à?

- Không, Pierre muốn đi ngang qua Paris.

- Kìa, Olivier xen vào. Hắn không nói với anh điều này. Tại sao?

- Em không biết... Anh ấy có hai, ba công việc phải làm ở Paris.

- Những việc gì?

- Em không biết. Anh làm em mệt quá...

Mắt Anne đã ướt đẫm. Một con ruồi vo ve rơi xuống nằm chết dưới cửa sổ. Bất chợt một làn gió thu thổi qua những ngọn sồi.

- Ngày mốt, vào giờ này em sẽ dùng bữa tối tại Paris, Berthe nói. Chị nhìn Olivier. Tụi em sẽ tới đó nếu khởi hành vào sáng sớm... Em sẽ ngủ ở đâu? Phải nghĩ tới việc đưa chìa khóa cho Olivier, mẹ à.

Bà Androuze vẫn lặng thinh. Olivier rót một ly rượu, bàn tay dài sạm nâu và nổi gân của anh run run. Berthe cúi đầu. Tim chị, mí mắt chị đập thật nhanh. Ở tầng một, một cánh cửa bản rít lên. Lại một trận gió làm rơi rụng những chiếc lá. Ai vừa mới nói: “Trời sắp mưa”?

- Ngày mốt vào giờ này, dĩ nhiên em sẽ có mặt ở nhà hàng, Berthe nói. Còn chúng tôi, chúng tôi sẽ ăn tối đơn độc cả ba! Chúng tôi sẽ ăn tối đơn độc cả ba... Chị lặp lại. Chị bỗng nghe một mùi thơm ngào ngạt của những trái cây tháng Tám đựng trong một cái cốc bằng thiếc đặt trên tủ chè. Không thể được mẹ à! Mẹ biết chứ? Chúng ta đơn độc cả ba, cũng không phải cả ba... cả hai thôi mẹ à, đơn độc với nó! Con sẽ không bao giờ chịu được!

Cổ họng chị phập phồng. Chị đứng dậy, hai bàn tay nắm lấy nhau.

- Anne. Em đừng đi, chị van em. Chị van em. Em đừng bỏ chúng tôi.

- Đã trễ hơn chị nghĩ, Anne nói vẫn với giọng kiềm chế, đầu không ngẩng lên.

- Mẹ! Berthe kêu lên, hai nắm tay áp sát vào ngực. Phải cản tụi nó... Nó không yêu Pierre...

- Con im đi, thần kinh của con đó, bà Androuze nói giọng hối hả. Con không uống thuốc an thần. Con biết rằng con phải uống mỗi ngày. Con cố ý đấy phải không, Berthe? Bà nói to hơn, giọng đau xót. Nhưng các con không biết rằng mẹ sắp chết sao? Tất cả các con đều làm khổ mẹ với lòng ích kỷ của các con, còn mẹ thì mẹ sắp chết!

- Con van mẹ, Berthe trầm tĩnh nói. Ba mươi năm rồi con biết mẹ. Luôn luôn mẹ nói về cái chết của mẹ để lẩn tránh những vấn đề làm cho mẹ lo âu.

- Đó là sự thật, Berthe à. Mẹ không muốn nói với con điều này: Le Gall rất bi quan.

- Ông ta không biết tình trạng của mẹ.

- Ông ta xét đoán tổng quát, con hiểu chứ? Và ông ta rất bi quan...

- Dù sao thì chúng ta đều sẽ chết hết. Chung quy chính mẹ mới ích kỷ khi mẹ muốn một mình mẹ chết thôi. Chị lùi lại, những giọt lệ khiến mắt chị ánh lên. Còn con thì sao? Con thì chưa sống, con thì hầu như chưa sống bao giờ, con phải nói sao đây?

Mọi người câm lặng nhìn chị khóc. Bấy giờ chị quay sang Olivier và thì thầm giọng run run:

- Em, em hãy hiểu cho chị. Hãy cản Anne.

- Chị mê sảng hả, chị Berthe?

- Chị chắc chắn em hiểu chị. Em nghe đây... vào xế chiều khi em lên lầu gọi là để ngủ trưa... vào buổi tối trước khi em ngủ, chị nghe tiếng em bước vào phòng. Chị biết rõ tại sao. Chị, chị cũng bước như thế.

- Tại sao? Anh đốt một liều thuốc, nhúu mày với một vẻ nghiêm chỉnh giả vờ, mai mữa. Chị si tình à?

- Chị không có ai để yêu cả, em biết rõ mà. Em có dám nói rằng em cũng như chị không? Em thì đẹp trai nhưng thật ra cũng chẳng có ma nào yêu em.

- Nhưng em chẳng đòi hỏi gì. Chị có muốn em mua cho chị một con mèo không?

- Berthe à, bà Androuze rên rỉ, con hãy lên lầu uống thuốc an thần và nằm nghỉ đi, mẹ van con đó. Con sắp lên cơn rồi.

Berthe giậm chân, hai má của chị tím ngắt.

- Con biết con phải làm gì. Con ba mươi tuổi rồi. Chị bỗng cúi xuống và lắc đầu, hai mắt nhắm lại. Anne... Anne, sao em không thử ở lại? Không có gì thay đổi cả, tất cả rồi sẽ như xưa... Chị van cầu em đó.

Hai bàn tay ôm lấy đầu, Berthe bước chệnh choạng tới cửa, rồi chị quay lại và giơ hai cánh tay lên. Dước nách chị, chiếc sàng-đai trắng mờ đi vì dẫm mồ hôi.

- Tôi thù ghét các người, chị thì thâm và lần lượt nhìn từng người.

Mọi người nghe tiếng chị chạy trên cầu thang. Bà Androuze vội vã bước theo.

- Chị ấy thù ghét ai? Olivier nhún vai nói nho nhỏ. Chắc là tôi.

Anne đứng dậy. Đồng hồ gõ một tiếng, báo chín giờ rưỡi. Gió biển lại ùa vào những cây sồi.

- Anh Olivier, những điều mẹ nói có đúng không?

- Không đâu, chị ấy không bệnh lắm đâu. Dù sao đó không phải là một lý do đủ để hủy chuyến đi của em.

Ngồi du đưa trên ghế, anh mỉm cười nhìn khói thuốc. Rồi anh nhìn Anne: vì không hiểu, hay không chịu hiểu, hoặc vì khổ sở mà đột nhiên cô khoác lên bộ mặt thờ ơ. Và cô quay đi, biến mất. Anh nhìn một hồi chỗ ngồi cô vừa rời bỏ. Một quả táo cô ăn không hết còn nằm trên lớp khăn trải bàn. Anh mạnh tay vùi mẫu thuốc lá vào đĩa của mình như dè nát một con sâu.

Giờ đây, sau những bước thơ thẩn trong vườn, đến lượt anh bước lên cầu thang rộng bằng đá. Hai bàn tay anh lạnh ngắt. Anh khóa cửa phòng và nằm dài trên giường. Anh thấy ngột ngạt, anh bước xuống giường và đi quanh chiếc bàn tròn nhỏ - một cánh hoa trên tấm thảm, sàn ván trước cửa sổ, một cánh hoa khác trên tấm thảm... Thỉnh thoảng anh liếc mắt nhìn vào mu bàn tay trái với những vết sẹo trông giống như mớ hoa giấy trắng trên làn da nâu sẫm. Có tiếng nước chảy trong phòng Berthe.

Anh dừng bước. Một giọt mồ hôi lăn từ thái dương anh lăn xuống má, đọng lại nơi cằm, lón lên và lấp lánh, rồi rơi xuống như một giọt lệ. Anh giật chiếc mền trên giường và quấn lên người nhưng vẫn còn nghe hơi lạnh chạy dọc sống lưng.

... Anh vụt hất tung chiếc mền, rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa và mở cửa sổ ném nó trong bóng tối bằng một cái vung tay cực mạnh. Chiếc chìa khóa hẳn đã rơi trong đám hoa đĩa hoặc xa hơn về phía trái trong cỏ bởi anh không nghe tiếng rơi của nó. Khi đóng lại cửa sổ, anh lặng nhìn rìa cửa sổ chạy dài ở hai thước cách đó, mập mờ trong tối là rìa cửa sổ tiếp theo. Anh không còn run nữa mà như rũ liệt vì lạnh. Giờ đây anh biết chắc chắn điều anh sắp sửa làm, cái cách anh sắp sửa đề kháng, do dự, đề kháng, buông xuôi. Anh dừng bước. Từ sàn ván có tiếng kêu rảng rặc. Điều thuốc anh bỏ quên trong một chiếc gạt tàn hãy còn cháy. Anh tắt đèn rồi nằm trở lại.

Vài giây sau, anh trỗi dậy. Bóng tối tràn ngập. Hai tay đưa về phía trước, anh tìm cánh cửa nhưng không gặp một chướng ngại nào. Tim đập mạnh, mắt mở trừng, anh bước tới, bước tới mà không chạm phải một vật gì, những bức tường như lùi lại trước mặt anh, hay đúng hơn anh đã mất đi khả năng của xúc cảm. Anh thở gấp trong cơn hoảng sợ cho tới khi chột va vào giường và ngã về phía trước.

Ngay lúc đó anh không còn run nữa. Anh bật ngọn đèn ở đầu giường. Anh đi vòng qua chiếc bàn và mở cửa sổ.

Những tiếng động của đêm tối đông đầy tai anh. Anh leo lên trên rìa cửa sổ, tính toán khoảng cách và bước qua rìa

cửa sổ tiếp theo. Anh đẩy cánh cửa mở hé và lặng lẽ bước xuống phòng trong.

- Ai đấy?...

Hôm về tới nhà, anh đã nấp sau một cây sồi, cô đang ôm một bó hoa đĩa và cũng đã thốt lên với cùng một giọng chậm rãi, không ngữ điệu: "Ai đấy?..." Anh bước tới chiếc giường, một cánh tay đưa về phía trước như để gạt ngang một chương ngại vật hay một đối thủ vô hình nào đó.

- Anh đấy hả, anh Olivier? Tại sao anh vào qua cửa sổ?

Anh ngồi xuống giường, không trả lời. Trời không trăng. Anh phải mất nhiều giây phút mới nhận ra một vệt trắng nhợt nhạt phía cửa sổ không đủ soi sáng gian phòng. Hai bàn tay đặt trên gối, anh vừa lấy lại hơi thở vừa nghe Anne hé môi. Cô đang chờ đợi gì với thân thể căng thẳng và miệng há hốc?

- Anh cần gì, anh Olivier? Hãy nói anh cần gì... anh làm em sợ.

Anh ngả người ra sau và nằm cạnh cô.

- Đừng ngủ anh Olivier... giả dụ chị Berthe gặp chúng ta ở đây vào sáng mai...

Anh tìm kiếm gì nơi cô? Một đam mê có bao giờ đến từ bên ngoài một cách bí ẩn, như một ân sủng không? Những cánh hải âu chao liệng trong nắng, trên đê Guilvinec mà thứ nước trắng xanh không ngọt ập vào. Cô đã bao nhiêu tuổi rồi? Giờ đây anh tránh chạm vào tay cô, anh chỉ mới phần nào dám hít thở mùi hương của cô - và cô đã từng là cô bé gái hoảng hốt ngày nào vừa chạy vừa kêu thét trên đê

Guilvinec, cô bé tinh nghịch có tên gọi là Anne không ngại một trò đại dột hay một sự nguy hiểm nào, tất cả chỉ ngày một tăng thêm với sự liều lĩnh của cô. “Anne, đừng uống nước của những cánh hoa...” Cô bị chó cắn, cô châm lửa vào tầng trên cùng của ngôi nhà ở Sèvres trong lúc nấu bột nhão cho con búp bê của cô. Anh gặp lại cô ôm một con búp bê tóc đen mà cô gọi là Annette và trông rất giống cô, và cô nghịch ngợm nhìn trộm nó, hai má cô lúm đồng tiền. Cô bảo: “Annette không muốn chào anh”. Và ngồi trong chiếc ghế bành, cô vừa thì thầm nói chuyện với con búp bê đặt trên hai đầu gối của cô, vừa thỉnh thoảng ngẩng đầu nhìn anh một cách vờ vĩnh và phá lên cười như thể cả hai đang chế nhạo anh và muốn làm cho anh ganh tị.

Bấy giờ cô lên bảy, và anh đã mười hai. Anh cảm thấy mình đã lớn, anh ganh tị đến chết được, và anh thù ghét con búp bê mặc dù thỉnh thoảng anh cũng ôm nó và hôn. Nhiều con chó đã cắn cô, người ta không đếm xuể những cái bình mà cô đã làm vỡ, những cái ly mà cô đã làm đổ trên khăn trải bàn. Cô có những thói tật kỳ lạ, thói cắt xén, thói sùng bái những cái kéo. Cô lấy cặp chúng từ học đựng đồ khâu và vừa cắt không khí ở bên tai vừa nhướn mày nghe tiếng lách tách của chất thép, hoặc cô cắt tóc của Annette, những tấm rèm, những quyển tập của Olivier, những chiếc áo dài của chính cô. “Anne, không được uống nước từ những cánh hoa... và coi chừng, em sắp làm bể những cái bình đó”.

Những con chó đã cắn cô, ngay cả những con hải âu cũng đã từng tấn công cô. Cô chạy trên đê Guilvinec bên bờ

nước trắng xanh, hai cánh tay bắt chéo nhau trên đầu, trong khi những con hải âu sà xuống mỗi lúc một gần, sượt qua cô bằng cái mỏ ngạo nghễ và ngốc nghếch của chúng - lúc ấy cô đã lên mười một? Có thể mười hai? Cô mặc một chiếc áo dài bông hôm nay chắc đã lỗi thời, với dây vai trễ xuống tới dưới gối.

Những con chim hải âu sượt qua cô, bọt nước tóe vào cô, cô sắp sửa chết chìm, hoặc mù mắt, mặt mày bị rách nát, còn anh thì ở đầu kia của con đê, anh vừa chạy vừa kêu to và dang tay về phía cô.

- Anh Olivier, em van anh, mình không được ngủ.

- Em nói gì?

- Em nói rằng anh đang ngủ, anh đã nằm mơ. Tại sao anh đến?

Tại sao? Tại sao? Anh tìm gì? Và trải qua những đêm mùa đông trong ngôi nhà ở Sèvres khi gió rì rào trong lò sưởi như một cơn dông (thỉnh thoảng người ta vẫn nghe trên lớp sỏi tiếng bước nhẹ của một người đi dạo vô hình, một con mèo, một chiếc lá khô hay một tờ giấy bay trong gió), tại sao anh lại đợi, tai áp sát vào lần vách, giây phút Anne đọc kinh để đến chào cô? Anh bước vào không gõ cửa, đóng lại cửa rồi đứng tựa lưng vào đó, cô tiếp tục đọc bài *Ave Maria* và bài *Hy vọng*, tóc cô đen nhánh xổ xuống tận thắt lưng, cô kín đáo quỳ gối ở cuối giường với chiếc áo sơ mi trắng trên người. Người ta có thể hôn một cái miệng, một đôi mắt, nhưng làm sao hôn được một nụ cười, một cái nhìn, và nhất là những biểu tượng của chúng, ánh sáng của chúng? Làm sao chiếm hữu không phải một thân thể mà sự

vận động của thân thể đó? Cô quay đầu về phía anh, và anh nhìn mái tóc đen của cô, anh nhìn đôi mắt ngời sáng của cô, và anh mong muốn da thịt cô bất chợt trở nên trong suốt và không che giấu cô nữa. Cô đứng dậy, chạy về phía anh, bám chặt vào cổ anh và đông đờ như một quả lắc mong manh, nhẹ bồng.

... Còn anh thì lúc nào cũng đau khổ vì cơn khát vọng lạ thường kia. Anh bồng em đến giường, đặt em nằm dài lên đó, hôn lên hai mí mắt của em, tắt đèn, và khi để em lướt đi trong bóng đêm hạnh phúc, em và da thịt của em, anh trở về phòng mình, lòng đầy chán chường, nhận chìm mình trong giấc ngủ.

- Anh Olivier, mình không được chết...

Sát bên anh là tóc cô, mùi hương của cô - mùi hương ấm áp và mằn mằn kia - một thân xác, một hơi thở, và không có gì khác nữa... Có thể nói mỗi người chúng ta đều tạo nên cách yêu thương của riêng mình, một tình yêu không có những mục tiêu mà người ta vẫn gán ghép cho nó và sẽ trở nên quái dị nếu không mang một dáng vẻ tương tự. Anh chỉ là một trái tim kiêu hãnh, cạn kiệt vì mãi tạo dựng nên những cảm nhận, những ước muốn và luôn hăm hở với những mộng tưởng khốn khổ của mình. Anh đã phải một mình tạo ra tất cả, anh ngự trị trên chính anh từng ngày. Anh là ai? Anh đã là ai? Anh sẽ không bao giờ tìm gặp được đêm tối của riêng mình. Chính anh là người mà anh cầu nguyện, chuẩn nhận. Trong sự thù hận của mình, Thượng đế đã để chúng ta tự do. Nhưng Người lại cho ta khát vọng để ta yêu Người. Anh không thể tha thứ cho Người về điều

đó. Trái tim anh vẫn trinh nguyên, chỉ có những gì anh chinh phục được mới chiếm hữu được anh. Người ta chỉ biết anh qua khát vọng hiểu biết day dứt trong anh. Anh chỉ là kẻ tò mò. Anh xét nét. Anh khám phá. Tò mò chính là lòng căm hận. Một sự căm hận thuần khiết hơn, vô tư hơn mọi khoa học và mang đến cho kẻ khác nhiều sự quan tâm chăm sóc hơn tình yêu, nhưng chính nó lại phân hủy họ. Vậy thì có phải anh quá chú tâm tìm hiểu em không, hử Anne, anh đã trải qua nhiều đêm mơ tới em, đặt bao hy vọng được xâm nhập niềm bí ẩn kín bưng của em để phải gánh chịu bao khắc khoải mãi cho đến bây giờ, để thấy thứ tình yêu kỳ lạ của anh chẳng qua chỉ là một cách tiếp cận cái chết?

- Anh làm sao thế, anh Olivier?

- Anne... Em đã nói mình không được chết phải không?

- Em nói mình không được ngủ. Nếu em cũng ngủ quên và người ta thấy chúng ta như thế vào sáng mai. Anh đi đi. Em van anh. Anh ở lại đây có ích lợi gì?

- Có ích lợi gì?

Họ thì thầm với nhau, ngay khi im tiếng, họ ngừng thở.

- Anh Olivier, anh đi đi.

Anh nhồm dậy nhìn cô, ngồi chống trên một khuỷu tay.

- Vậy em cũng tưởng tượng rằng anh ước muốn em à?

Anne vội đưa bàn tay áp mạnh lên miệng anh.

- Anh có điên không?

- Hãy bình tĩnh, cô em bé nhỏ của anh, anh vừa nói vừa đứng dậy. Em mãi mãi chỉ chiếu sáng ở cái phía mà anh soi

sáng em.

Bất ngờ anh trở lại với cô, vừa cúi xuống hôn trán vừa nắm chặt vai cô.

- Anne à, anh hết sức chịu đựng rồi. Do lòng kiêu hãnh, anh đã muốn làm cho mọi sự trở nên phức tạp, nhưng những khoảnh khắc đẹp nhất trong đời anh lại là những khoảnh khắc giản dị khi anh chờ em đi lễ nhà thờ ra, khi chúng ta chạy nhảy trong đám dương xỉ... Anh đã từ chối cuộc đời một cách ngốc nghếch, anh đã sợ làm hỏng một cái gì khác... Nhưng cái gì? Anne, hãy nói cho anh biết anh tìm kiếm cái gì và lẽ ra anh phải làm gì?

Cô vẫn nằm im. Cúi xuống nhìn cô, Olivier chỉ thấy bóng đêm...

* * *

... Đêm tối có vẻ ngọt ngào và để tìm chút gió mát anh co giò chạy. Anh chạy một mạch tới con đường lớn, và xuyên qua đầm lầy, anh chạy ngược về phía biệt thự của Pierre; nhưng tới nửa đường, anh dừng bước và quay về con đường lớn, tiếp tục chạy.

Đêm tối mịt, anh không phân biệt được địa hình và đã phải sẩy chân nhiều lần. Vừa băng ngược lại đầm lầy để ra bãi, anh bị va mắt cá vào trong một vết xe và té sấp trong đám cây kim tước, bị gai cào xước cả tay cả mặt cũng không hay biết, rồi anh trỗi dậy ngay và chạy về phía biển. Anh chạy, không biết mình chạy, chỉ có thân thể anh đang lắng

nghe những nhịp đập hồi hả của tim mình, những nỗ lực quá mức trong khả năng của cơ bắp mà anh không cần biết để sử dụng vào đâu, để đạt mục đích gì. Anh dừng lại bên bờ nước, mặt mày bị cào xước bởi những cây kim tước và cây ngấy, cổ họng ngọt ngọt, và anh ngã dài trên cát, rồi xoay người nằm ngửa. Nhưng sự tươi mát của cát, tiếng động đều đều của nước và sự bất động của những vì sao đều không xoa dịu được anh. Anh lại đứng dậy và bước khập khiễng dọc theo biển về phía cảng. Trước khách sạn *Tám Biển*, anh dừng bước nhìn lên cửa sổ phòng của Ariane và Nicolas ở tầng một. Cả hai đều đóng.

12

Anh quỳ gối và đặt hai bàn tay xòe ra úp trên cát rồi nhìn cô một hồi lâu. Cô nằm nghiêng, thân thể gầy thành một góc vuông. Nhưng khi anh kéo hai chân cố thẳng ra, cô có một dáng vẻ rất tự nhiên, hai mắt mở to, khuôn mặt bình thản, không chút thương tích nào, đến nỗi anh tưởng cô còn sống... “Anne”, anh lặp lại, giọng dịu dàng như đang lay gọi một đứa trẻ thức dậy. Trong đêm tối đang vây phủ, máu không có màu sắc gì. Nhưng nước vẫn lấp lánh với một thứ ánh sáng càng lúc càng mờ đục, càng xanh xao hơn, và tuy thế lại càng chói chang hơn, bởi ánh sáng tàn lụi trên biển chậm hơn bóng đêm ủa xuống bãi biển. Anh vẫn quỳ trên gối và lần lượt nhìn đại dương và bóng tối, anh có cảm tưởng ngày và đêm không còn là hai trạng thái kế tiếp của thời gian, mà là hai địa hạt có giới hạn trong không gian, và anh đang trên đường biên thùỵ của chúng, ở một đường viền phi vật chất, xa lạ, chung quy giống như một trong những nơi chốn tưởng tượng, nơi anh hằng mong mang Anne tới để tách biệt cô khỏi thế giới. Không một ai ở nơi chốn này có thể gặp được họ. Thêm vài giây nữa, trước khi bóng tối đưa cô về với cuộc sống, để mãi mãi không ngăn

cách họ bao giờ; vài giây, khoảng thời gian đủ để anh có thể nhấc cô lên khỏi mặt đất, ôm cô trong đôi cánh tay, tiến bước về phía biển nước, vượt qua những cánh cửa trắng ở thể lỏng kia, rồi cùng cô bước vào thiên đường của biển mà vẫn không rời cô. Nhưng anh đứng dậy một mình, anh bước một mình tới tận mép nước trắng xóa rồi quay bước trở lại, và anh khổ sở.

Anh sững sờ, mắt đăm đăm nhìn thân thể mà đêm tối đã phủ kín kia. Rồi anh lại bước về phía cô, cúi xuống, ôm cô trong đôi cánh tay và bắt đầu đi dọc theo bãi biển. Anh chậm rãi bước tới, mắt không nhìn cô, hai tay ôm cô ngang ngực. Ở chỗ Anne nằm dài mới đây, sóng biển đang lùa tới một cái cào nhỏ bằng cao su mà một đứa bé nào đã bỏ quên. Biển dâng lên và trong khoảnh khắc tới đây nó sẽ xóa sạch những dấu vết của họ, như đêm, hay đúng hơn là ngày đang lướt qua mí mắt của anh, đã xóa sạch thân thể họ đang xa dần.

Anh nhảy khỏi giường, nhìn đồng hồ đeo tay. Mười hai giờ trưa. Giờ này Louise hẳn đang đưa máy hút bụi vào phòng Berthe. Một con ong vò vẽ choáng váng vì ánh sáng, lảo đảo va vào các bức tường. Như mọi buổi sáng, anh đi tắm dưới vòi nước lạnh. Qua khung cửa mở của phòng Anne, anh trông thấy một chiếc va li mở ra trên chiếc giường xô lệch. Chiếc áo dài đỏ xếp tươm tất đặt trên giường: anh nhớ vết xước nơi đầu gối trái của cô trong lần họ tới Griec. Những chiếc giày ban, những chiếc dép nhẹ, những chiếc giày hàm ếch vung vãi khắp sàn ván, chiếc áo ngủ rơi từ chiếc gối và tụt xuống như một thứ sữa lên bọt

trên tấm thảm con. Mặt trời chiếu vào mớ hỗn độn đó. Olivier mặc quần áo.

- Không. Anne sẽ không về ăn trưa vì còn phải đi mua hàng với Pierre ở Brest.

Sau bữa ăn trưa, anh một mình ra bãi biển. Đến khúc quanh nhìn xuống biển (những chiếc dù đã lác đác hơn, những người đi tắm đã thưa thớt hơn, tiếng rì rầm ngọt ngào, xa vắng hơn...) anh quay bước trở lại, băng qua đám dương xỉ và đến bên vách đá nơi Anne đã ngã xuống trong giấc mơ của anh. Có phải anh đã xô cô? Giấc mơ đó và cả cuộc hành trình trong đêm của anh chợt trở nên xa xưa. Bởi đã nhanh chóng rút kiệt những cảnh tượng xa lạ, những dự trữ bất ngờ giúp người ta sống, sống sót, anh đang tiếp cận tình trạng nguy hiểm này: một khi đã được sáng tỏ về chính mình, anh chỉ còn cách giả vờ sống hoặc chết mà thôi.

Bằng một cử chỉ trẻ con, anh đưa tay vuốt tóc. Biển nhấp nhô phía trước. Anh nghe một cảm giác đau đau buồn buồn do những cơn mệt lử hoặc do mất ngủ. Anh muốn nói năng, trông ngấm và sờ mó, nhưng chẳng có ai và chẳng có gì. Những tiếng động - đôi khi của gió, luôn luôn là của nước - những tiếng động chỉ đến tai anh trong sự ngọt ngào bởi tính cách lạ thường của chúng. Mọi sự trở thành tệ hại khi mãi mãi chúng là điều bí ẩn. Đối với anh dường như cuộc sống, đồ vật, kẻ khác và chính anh, tất cả đều tham gia vào một công trình lầm lạc nào đó.

Anh ngồi, hai chân bắt tréo, khuôn mặt gầy mỏng đi, một miếng thuốc gấn trên môi, đôi mắt mãi miết nhìn lên con sóng dài thượt. Anh bỗng nhớ tới một buổi dạo chơi với

Pierre vào đêm tháng Năm (giữa đồng, một bóng người chập chờn trong ánh sáng của một trận đốt cỏ, khi nghiêng xuống, khi đứng thẳng như một ngọn lửa, những con cóc ở cách xa đâu đây, tiếng chim tươi mát và ướt át từ trong những cành cây đem lại chút bình minh cho đêm tối). Anh nghe Anne thì thầm: “Ai đó?”, anh nhón chân bước tới, trong bóng tối anh còn sống lại những giây phút khác nữa trong đó anh có dịp lướt qua một cái khuỷu tay hay một khuôn mặt trong một thoáng ngắn ngủi trước khi tách ra. Lẽ ra anh nên nhắm mắt, chấp nhận niềm tin vào tình cảm yêu thương như những buổi đầu của kỳ nghỉ hè này vào cuối tháng Bảy khi anh còn sợ phải mất cô, và nhất là đừng bước xuống trong cái ánh sáng giá lạnh kia đã thiêu hủy lăm điều thành tro than.

Đã trễ. Đã quá trễ. Anh đứng dậy, Pierre và Anne đang đợi anh tại nhà, nơi họ dùng bữa trưa. Họ ít nói. Berthe uống nhiều rượu và quyết định theo họ đến nhà François. Chị bất động tới tận cổ trong một chiếc áo dài rộng lộng lẫy, và chị liếc nhìn họ với con mắt của loài hải âu.

- Lần sau, Louise lắm bầm và đặt lên bàn một đĩa táo, tốt hơn cậu nên cho tôi biết cậu không ăn trưa.

- Sẽ không có lần sau nữa đâu! Olivier nói.

Anh lên lầu thay quần áo. Từ phòng mình, anh nghe tiếng bước, tiếng gọi, tiếng một chiếc va li đụng vào một cánh cửa - và anh nhớ buổi tối khi bước đi trong mùi cỏ cháy về phía có tiếng đàn ghi ta, anh đã tưởng tượng phút lên đường của Anne. Anh đứng một hồi bên cửa sổ. Bầu trời tím như có mưa. Anh nghe giọng nói của Pierre: “Không

cần lấy cái túi xách này...” Dĩ nhiên đó là túi xách nhỏ màu xanh của hãng hàng không Pháp mà Anne mang theo khắp nơi vì đằm dáng... Một luồng không khí đóng sập cửa ra vào. Anh bước xuống. Dưới cầu thang, bà Androuze vừa khóc rấm rức vừa ôm hôn Anne.

Anne hơi dang ra, tươi cười và buồn bã.

- Mẹ biết không... con trở về trong mười lăm ngày thôi mà.

- Nhưng đó là ở Paris. Mẹ chỉ gặp lại con ở Paris. Rồi con lại lên đường ngay... Con sẽ không trở về đây nữa.

- Có chứ mẹ! Năm tới. Pierre đã nói với con mà...

- A! Năm tới...

Họ đứng im một hồi bên những chiếc xe. “Trời sắp mưa”, bà Androuze nói. Olivier bước lên chiếc Dauphine của anh. “Anne à, con có nhớ cái áo đi mưa của con không”, bà Androuze nói, “nó ở trong xe”. Cô không động đậy. Pierre mân mê chùm chìa khóa, không nói gì. Olivier nghiêng đầu qua cửa xe.

- Nào, Anne, em ngồi với ai?

- Tùy anh.

- Tùy anh à? Tại sao lại tùy anh?

Cô ngồi cạnh anh. Berthe bước lên chiếc bốn ngựa. Olivier nhìn mẹ đang đứng trên bậc thềm, như buổi chiều anh về tới nhà, trong ánh sáng những ngọn đèn pha. Cái bóng mênh mông của bà như chao đảo trên thềm nhà, nhưng bà vẫn không nhích động, không chớp mắt, không vẫy tay khi xe rẽ sang khúc quanh. Bóng bà nhỏ dần trong

kính chiếu hậu, được soi sáng dưới ánh đèn pha của chiếc xe bốn ngựa, rồi bất chợt bà biến mất.

- Em buồn vì mẹ ở lại... Anne nói. Họ dừng xe bên bãi cỏ trước biệt thự của François.

* * *

Sân thượng, nơi người ta đã bắt đầu khiêu vũ, tràn ngập thứ ánh sáng trắng của một ngọn đèn chiếu, tiếng nhạc thoát ra từ phòng khách để cửa sổ mở. Ariane đưa bàn tay ra.

- Lạy Chúa! Olivier nói. Mình ăn mặc lịch sự quá.

Chiếc bốn ngựa đã dừng bên cạnh họ. Berthe có vẻ ngỡ ngàng, thất vọng bên chiếc xe (liệu chị có bước xuống nếu Pierre không mở cửa xe cho chị?).

- Chào Berthe, một giọng nói dịu dàng thốt lên từ phía sau chị.

Một khuôn mặt ngăm ngăm đen kề sát mặt chị. Berthe lùi lại.

- Chào ông.

- Hãy gọi tôi là Nicolas. Tôi gọi cô là Berthe cơ mà. Anh bạn Olivier của chúng ta chiều nay có vẻ thoải mái.

- Tôi sẽ không nói thế về anh bạn Nicolas thân mến của chúng ta. Olivier nói. Mất anh thâm quầng kìa!

- Tôi dẫn tới các bạn một người khách trọ của khách sạn *Tám Biển*.

Một chàng trai mặc bộ đồ màu xanh nước biển đứng sau Nicolas đang quay mặt đi: nhìn nghiêng, anh ta có một khuôn mặt thiếu nữ xinh xinh, nhưng khi đôi mắt nhột nhật của anh ta nhìn thẳng, giữa hai mí mắt sụp xuống, anh ta giống như một lão già xấu xa. “Chính anh bị cá dâm phạm vào người đấy à?” Anne hỏi. Nicolas nắm khuỷu tay Olivier, kéo anh băng qua vùng ánh sáng chói chang của sân thượng (nơi François đang nhảy với một cô gái to béo tóc hung, hét về phía họ “thánh thần đã khát rồi à?”). Hắn kéo anh đến tận phòng khách, nơi có một cái tủ buýt-phê.

- Không có gì đáng kể để uống hết à? Nicolas vừa nói vừa nhìn Olivier chăm chăm vẽ đau khổ.

* * *

- Hay là mình đi uống một ly nhé?

Berth đề nghị với chàng trai ở khách sạn *Tám Biển*.

* * *

Đôi song sinh đang uống. François cũng uống: “Vợ tôi đã đi pha thêm rượu bên. Phải uống cho say tối nay thôi, say đến ngất ngư!” Ariane cũng uống. Chẳng bao lâu, Berthe đã nốc hết một phần ba chai whisky. Bọn họ càng náo động thì Olivier lại càng lơ đãng, anh đứng nơi khung cửa sổ màu cam, khuôn mặt nhột nhòa sau làn khói thuốc, mớ tóc bông bênh, môi trề xuống. Anne đứng tựa người ở gần anh, anh

không mở miệng. Cả hai nhìn ra biển, có vẻ như đang ngấm một vật gì, nhưng bởi họ không thấy được gì trong khoảng tối kia, nên thay vì im lặng để nhìn rõ hơn, họ giả vờ nhìn để khỏi phải nói.

François kéo Anne ra nhảy. Anh thấy tất cả như chìm đắm trong một lớp sương mù huyền ảo - đôi song sinh rượt đuổi cô gái tóc hung trên sân thượng vừa cầm một ly rượu bên ép cô ta uống. “Không! Các cậu đáng tử lắm! Thứ này ngọt, lắm á tôi bây giờ!”...

Dưới kia, ở cách xa sân thượng, vọng lên tiếng cười khúc khích của ai đó dưới bóng cây, trong khi chàng trai của khách sạn *Tắm Biển* đang chụp trúng một bình hoa lay ơn mà anh ta chạm phải nơi khuỷu tay khi đang khiêu vũ, và ba cô gái mới đây còn ngồi ngất ngưỡng nơi chiếc ghế dài trước đàn dương cầm cùng nhau học tốc bay đi như chim, “Các cô hãy bình tĩnh... tôi vụng về nhưng không làm bẽ thứ gì đâu”, “Tụi này cũng nghĩ vậy!” - Anne sắp sửa lên đường!

Và sau Anne vài tiếng đồng hồ, cả bọn rồi cũng lên đường: người khách trọ của khách sạn *Tắm Biển* giờ đây đang mời Anne nhảy, và chàng trai lạ mặt kia (ai dẫn tới?), một trong những chàng tóc nâu hơi mập uống đến mặt mày trắng bệch, chàng ta đang gượng gạo nhồi thuốc vào ống tẩu - cả bọn, kể cả cô em gái của François sau nhiều lần hỏi “mình chơi trò gì đi?” (chẳng ai nhìn cô, chẳng ai đáp lời cô) đã đến ngồi trên lan can sân thượng.

Cả bọn rồi cũng sẽ lên đường như Anne thôi: Anne với những dải đeo của chiếc áo dài xanh trên chiếc lưng trần

sạm nắng của cô, cô đang nhảy với chàng trai của khách sạn *Tám Biển* và muốn chứng tỏ với Olivier, rằng cô rất đổi buồn chán bằng cách cố tình ngấp trên vai anh chàng, rằng cô thích được gần bên anh hơn bằng cách nhìn anh thật lâu, rằng cô không sợ chuyển đi này bằng cách liếc nhìn Pierre ngay sau đó, rằng cô đang khổ sở, bằng cách làm cho đôi vú non trẻ nhẹ tênh của cô từ từ phồng lên rồi cô từ từ sụp hai mí mắt xuống.

Cô, chiều mai vào giờ này hay muộn hơn là ngày mốt, dù muốn dù không, trong đôi cánh tay cứng ngắc của Pierre và dưới đôi môi lạnh lẽo của hắn, cô sẽ khám phá nỗi cô đơn của lạc thú.

Cô cùng mọi người, tất cả rồi sẽ ra đi. Và Olivier tưởng chừng mãi mãi anh vẫn ở lại Bretagne, mãi mãi anh gắn bó với Bretagne, anh sẽ một mình chờ đợi nơi đây hết mùa thu tới mùa đông, một mình nơi trang viên hoặc đếm bước trên một bãi cát sỏi dọc theo bờ biển không một cánh buồm, giữa lúc Ariane và Nicolas trong ánh sáng của Paris, Pierre và Anne trong hơi nóng của Beyrouth, tất cả tiếp tục quãng đường bạc bẽo của họ. Họ sẽ lên đường: những bước nhảy, những tiếng hò hét của họ chẳng khác chi những điều phạm thánh; những cử chỉ bất chấp, những trò vui ma quái, chết chóc. Dĩ nhiên, một số người trong bọn họ sẽ không bao giờ gặp lại Portsaint, sẽ không bao giờ bước chân lên tàu Enez-Henssa đi thăm Ouessant - với họ sẽ không còn nữa những kỳ nghỉ hè ở vùng Bretagne trong khoảng cách của buổi chiều cuối cùng này và cái chết của họ. Họ đang khiêu vũ và họ sẽ chết. Vài tiếng đồng hồ trước khi lên

đường, các cô gái bên chiếc dương cầm tiếp tục nói cười khúc khích. Đôi song sinh chợt xuất hiện nơi cửa phòng khách, mình trần, đưa đội một cái đĩa to, đưa đội một cái chảo. “Chúng ta lên đường đánh trận Ba Mươi Năm”. “Ồ! Những cậu ấy, họ buồn cười thật!”. Móc một con dao nhíp từ trong túi, cậu này bắt đầu rọc những dải đeo của cậu kia.

Olivier tự nhiên thấy chóng mặt, anh tựa lưng vào tường, nhắm mắt lại. “Không ổn à?” Một cái ly rơi, vỡ nát, miếng bay tung tóe trên mặt đá lát của sân thượng.

- Không ổn à? Olivier, anh không được khỏe hả?

Anh mở mắt nhìn Ariane:

- À... thì ra là cô...

- Anh Olivier... hãy nghe em nói một chút nào, Nicolas muốn... Nàng đảo mắt nhìn quanh. Đây, Nicolas và em có khả năng ở lại thêm vài ngày.

- Thật không? Olivier vừa nói vừa cau mày. Mà tại sao thế?

- Tụi em nghĩ rằng sau khi em gái anh và những người khác lên đường... anh có thể thấy mình đơn độc, em muốn nói... cũng hơi buồn khi mọi người lên đường cùng...

- Thật không? Olivier lặp lại giọng khô khan. Kể cũng đáng yêu, những trò bác ái nho nhỏ này.

Nàng nhìn anh. “Không phải...” Anh đặt hai bàn tay lên vai nàng.

- Cô Ariane thân mến, tôi rất mến tính dịu dàng và lòng tốt của cô, nhưng tôi xin cô, đừng làm chúng thất vọng bằng cách mang chúng thử với tôi. Còn Nicolas, dường như

anh ấy chưa hiểu rằng tôi chúa ghét những trò a tòng, cô hãy nói lại giùm là anh ấy làm phiền tôi quá.

- Rất cảm ơn, Nicolas lên tiếng từ phía sau anh. Quý thật! Hấn khẽ nghiêng đầu, mỉm cười, môi vẽn ra. Tuy nhiên, tôi vừa hiểu một hay hai điều chắc chắn anh sẽ quan tâm.

- Anh hãy đi uống đi, Nicolas. Tôi mệt lắm rồi... Tôi chẳng quan tâm tới cái gì cả.

- Anh hãy nghe đây, Nicolas thấp giọng, anh vừa cư xử với Ariane đúng như em gái anh.

- Anne à? Tại sao?

- Chính vì anh phần nào mà cô ấy lên đường ngày Chủ nhật. Cô ấy muốn, cô ấy không muốn nữa... Pierre thì chờ đợi... không cần ranh ma lắm mới đoán biết được.

- Rồi sao?

- Rồi sao? Anh nghĩ rằng anh điên rồ mà bắt mỗi khi anh có thể được bóng. Một bàn tay vịn vào tường, Olivier mỉm cười, chớp mí mắt.

- Anh không ngốc lắm, anh dịu giọng. Nhưng chẳng có bóng đâu cả.

- Không mỗi lần bóng à? Coi chừng đó Olivier! Anh là cái thứ gỗ mà người ta dùng làm những cây thập tự.

Olivier nhún vai, bước về tủ buýt-phê, cầm một ly rượu bên nóc cạn. Ngay lúc đó, Pierre đã đến sát bên anh.

- Tao có điều muốn nói với mày.

- Chờ chút...! Pierre, tao muốn mừng đám cưới của mày đây.

- Trình trọng quá! Pierre nói.

Pierre nắm lấy cổ tay của Olivier. Anh nhìn hắn, nhún vai bước theo hắn trên sân thượng, đi dọc theo bãi cỏ, cuối cùng đến dưới những tàn cây.

- Olivier, tội mình sẽ không gặp nhau nữa, Pierre nói một hơi và dừng bước. Tao sẽ cưới Anne ở Paris khi tội tao từ Tây Ban Nha về. Tội tao sẽ đi thẳng tới Beyrouth. Tội tao sẽ không trở về nữa.

- Tao ngờ điều đó khi Anne bảo rằng mày muốn ghé qua Paris lần nữa. Nhưng mày có thể thuyết phục được nó không?

- Mày biết rõ rằng Anne luôn đứng về phía những người ở đó.

Họ lại bước đi. Bên trái, một con đường nhỏ dẫn về phía biển đang rì rào. Olivier đốt một điếu thuốc.

- Nhưng tại sao mày lại có một quyết định anh hùng thế?

- Bởi vì tao chán. Tao chán nước Pháp, tao chán gia đình tao, tao chán tất cả. Tao muốn bắt đầu lại tất cả... ở cách xa mày.

Nghe giọng nói, Olivier có thể đoán biết vẻ mặt cuồng nhiệt của hắn. Anh dừng bước ở mép cát, nói giọng bình thản:

- Tao đã làm gì mày?

- Không quan trọng gì nếu đó là lỗi của mày hay lỗi của tao. Tao trở nên dị ứng với tất cả những gì mày nói. Câu chuyện buổi tối nọ vẫn còn làm tao đau đớn. Tao không thể thoát ra khỏi nó. Phải hiểu tao, Olivier à: cuối cùng thì tao

cũng sẽ thù mày. Mới đây tao nhìn mày uống... và mày không thể nào biết được tao ghét cái cách mày uống biết bao, cái cách mày liếm môi... và cái uy quyền của mày trên kẻ khác.

Olivier bước ra xa trên cát.

- Tao rất bằng lòng, anh nói chậm rãi và quay lại, khi thấy mày cảm nhận được một tình cảm rất người.

Pierre bước đến níu lấy khuỷu tay anh. Qua một lớp mây trong giây phút bị xé toạc, một quầng ánh sáng của mặt trăng giống như tia sáng một ngọn đèn bấm soi vào mặt Olivier - mớ tóc, đôi mắt mèo, nụ cười buồn bã như mếu - và Pierre buông anh ra, thở dài, vừa cúi đầu vừa nói nho nhỏ:

- Mày là mẫu người mà người ta hoặc phải ngưỡng vọng một cách mù quáng... hoặc phải giết. Nhưng mày lại khinh miệt những ai ngưỡng vọng mày, và mày mãi mãi sẽ cô đơn.

- Pierre, Olivier xẵng giọng, tao nghĩ rằng tao đã làm hỏng tất cả.

Anh ngáp ngừng vài giây, một bàn tay giơ lên lưng chừng, hơi thở anh nén lại. Anh ném điếu thuốc và quay đi.

- Mình về đi. Chắc Anne đang lo.

* * *

- Tất cả những con bồi! Chàng trai ở khách sạn *Tắm Biển* nói. Này, cô Anne, tôi hy vọng rằng cô là người được nuông chiều...! Đúng không?

Berthe lắc đầu. Chị nhìn lá bài. Ánh sáng của một ngọn đèn rơi đúng vào mặt chị. “Tôi cũng không biết nữa”, chị nói, “Che chúng lại, Anne. Em hãy che luôn lá chín bích”. Cô lật từng lá bài. “Còn anh, anh có tin không, Jacques?” François hỏi. Người đàn ông tóc nâu rút ống tẩu và nhìn nó: ống tẩu không trả lời; anh ta lại cắm nó vào giữa hai hàm răng.

- Lạ thật! Berthe nói. Chị không đặt điều đâu: một chàng trai tóc vàng đang yêu và phải lên đường đi du lịch. Em nhìn mà xem: lá chín rô.

Chị im lặng giây phút, mắt vẫn luôn ngó xuống, rồi thì thầm: “Vấn đề là em yêu một người khác...” Anne mỉm cười, mặt tái đi. Nicolas ngừng huýt sáo.

- Đã vậy rồi à? Chàng trai ở khách sạn *Tám Biển* nói. Tôi không tin vào tai mình nữa.

- Không phải anh đâu. Hãy xem lá ách cơ kìa.

Máy hát đã ngừng. “Em hãy che lại nữa đi”, Berthe nói. Cùng lúc đó, Nicolas chìa bàn tay về phía gói thuốc Gauloises và làm đổ ly của Berthe.

- Ô! Tôi rất ân hận! Chắc lấm lem hết cả. Hấn đẩy những lá bài, dùng mùi xoa thấm lên khăn trải bàn.

- Không sao, François. Khăn đã bị nhậ cần rồi.

- Tôi đã làm hỏng cả... Xin lỗi cô Anne nhé!

Berthe không ngẩng đầu lên, đôi mắt đen không có lông mi của cô liếc nhìn Nicolas hai chập một cách dè chừng.

- Tôi rất ân hận, Nicolas lặp lại. Tôi bắt đầu thấy chuyện này lý thú. Cô Berthe, cô có tha thứ cho tôi nếu tôi mời cô

nhảy?

- Nhảy à! Berthe nói. Con say vẫn che chở cho chị chột biến mất, khuôn mặt trắng bệch của chị hết quay sang bên phải lại quay sang bên trái. Olivier, Nicolas, Ariane, đôi song sinh, một phụ nữ trẻ gầy gò, người đàn ông ngậm ống tẩu, tất cả đứng vây lấy chị, nhìn chị. Nhảy à, thưa ông? Với đôi chân của ông à?

- Với đôi chân của tôi? Hẳn cười lặp lại. Thế cô muốn tôi nhảy với cái gì nào? Trên hai bàn tay chắc?

- Nhưng tôi nghĩ anh khắp khiêng mà.

Nicolas tiếp tục cười, chìa tới trước một bàn tay như để vuốt tóc chị, khiến chị phải ngả đầu ra sau để tránh, và một lần nữa khuôn mặt chị ở ngay phía dưới cái chụp đèn trong vùng ánh sáng chói chang, nó bắt chột đỏ rần.

- Dĩ nhiên... nhưng tôi khắp khiêng chừng mực thôi. Rồi cô sẽ thấy...

- Tôi không biết nhảy.

- Tôi cũng vậy. Ra đây, cô Berthe...

- Olivier, chị nói giọng nghèn nghẹn, trễ rồi, chị muốn về. Em hãy đưa chị về.

- Về à? Anh mon trón nói. Đúng là tôi bắt đầu thấy thích rồi đây.

Berthe nghe tim mình đập mạnh. Chị chỉ nhìn thấy ở khuôn mặt của cậu em, như một bức vẽ dở dang, đôi mắt đen đang nhìn chị đăm đăm một cách khó chịu. Anh đang nhấm nháp một trong những cái bánh nướng nhỏ toát mùi vani mà mới đây chị đã ăn ngẫu nhiên và giờ đây khi đã

tan loãng trong rượu bên, chúng đang dâng lên trong dạ dày của chị và tỏa trong miệng chị một hương vị của bơ.

- Chị muốn về! Chị lặp lại. Chị đau tim... Chị bệnh.

“Bệnh”, người phụ nữ trẻ gầy gò lặp lại. Cổ vươn dài, xương đòn nhô ra, mỏng manh và nổi gân như một chiếc lá sau lớp áo dài bằng vải mút-xơ-lin, nàng ta nhìn Berthe ngây ngất: “Jacques! Anh là y sĩ, đúng không?”

* * *

Khi chị tỉnh lại thì mọi người đã biến mất. Người ta đã mặc lại quần áo cho chị. Chị đang ngồi trên giường.

- Chị thấy trong người ra sao?

Anne ngồi trên một chiếc ghế ở bên kia giường. Cái nhìn của Berthe trở nên âm u, nhưng chị vẫn gượng cười.

- Khỏe lắm. Chị sắp sửa trở về nhà.

- Tụi em sẽ đưa chị về, Anne vừa nói vừa ngó xuống.

- Nghe đây, Anne. Chị muốn về một mình. Chị sẽ đi lấy xe. Pierre sẽ đưa em về. Chị xin em...

Anne trở lại, lặng lẽ trao cho chị chìa khóa xe, Berthe cầm lấy và bước tới cuối phòng.

- Chị ra ngã nào?

Không đáp, chị mở cửa sổ bước qua cái thanh chống và biến mất trong khu vườn.

13

Sắp tới đây, Olivier sẽ mãi mãi không vật vã nữa. Anh nhìn lại một lần nữa một buổi bình minh màu thiếc dần dần nuốt chửng phòng khách bị tàn phá, nơi bọn họ chỉ còn khoảng mười người, bị vây phủ bởi ánh sáng, họ cố bấu vào những vật bóng tối - trên đi-văng, chiếc dương cầm - như những mảnh vụn của một xác thuyền trôi dạt. Không gì động đậy ngoài những làn khói thuốc từ những ngón tay bất động của họ. Nicolas đã biến mất. Nằm ngửa trên chiếc trường kỷ, mái tóc vàng bông bênh trong ánh sáng buổi bình minh, Ariane ngủ. Chiếc máy hát đã tắt, nhưng người ta vẫn còn nghe trong radio rập rình một điệu valse đang tàn lụi. Một ai đó đứng dậy bước đi vài bước, những vụn bánh bích quy rào rào dưới giày.

Anh mừng tượng Anne đang đứng, khuôn mặt héo hon, một bàn tay đập lên lớp áo nhàu úa của cô, François với mí mắt nặng trĩu vừa đáp ứng những lời chúc mừng hạnh phúc với phẩm cách của ma men, vừa hôn Anne một cách điệu nghệ nơi hai má, vừa lặp lại và vuốt râu mép: “Nếu các bạn đi ngang qua Barcelone, tôi biết... tôi biết...”, và kết luận: “Tôi biết Barcelone rất rõ”, rồi nặng nề lắc lắc cái đầu.

Anh nhìn lại (đừng đánh thức cô ấy: anh sẽ chào cô ấy giùm tôi. Thượng lộ bình an, hãy viết thư cho chúng tôi. Hãy viết cho chúng tôi! Có thể năm...) cái bình hoa lay ơn trượt ngã phía bên tay phải của anh, chiếc ghế con của chiếc dương cầm, hai chân đàn ông, một mảnh tường, và ba người bọn họ trên sân thượng, vào buổi bình minh, đang bước nhanh, đang xa dần dưới bóng cây, đang nghe tiếng rì rầm của biển.

Ariane chạy sau họ.

- Olivier.

Anh đã trông thấy những cái que gạt nước quét lên mặt kính đọng sương.

Lướt trên một đường xám dọc theo cánh trái. Qua ngôi làng đang chìm trong giấc ngủ vùng Portsaint, nhà sửa chữa xe với tấm màn bằng tôn mui (mày có nhớ không Pierre, ngày mày tới khi bọn này trở lại tìm chiếc xe của mày? Đúng rồi, tụi mày đã bắt được một con cua nhỏ...) qua bờ biển, qua khúc quanh ở phía trên mặt biển. “Các anh điên mới lái nhanh như thế... các anh suýt nhận chìm mọi người” “Đừng sợ, Anne. Anh rất đổi chán khi phải nhìn lại đời mình”. Anne quay đầu và vừa nhìn Pierre vừa cười (như ngày Pierre tới. “Kìa Anne, em bước xuống chứ?” và Pierre “Tao đã mời Anne dùng bữa tối”), qua mô đất cắm cây thập tự với đôi cánh tay lúc nào cũng rộng không, những cây điên ma vàng úa, cổng rào mở toang...

Mặt tiền của ngôi nhà trước đầu xe, và khi động cơ im tiếng, tiếng chim riu rít trên những cây sồi.

Những cánh chim biển mất và chiếc xe vòng trở xuống (một mảnh của chiếc áo dài xanh kẹt trong cửa xe) thăng lại trước hàng rào - rồi lối đi vắng vẻ, cổng rào mở toang, những tiếng reo ca của buổi ban mai trong cái bát ngát dịu hiu của biển. Bất động, anh thử nhớ lại Anne đã đeo chiếc vòng ngà voi ở cổ tay bên nào. Dưới kia, tiếng động cơ lại nổi lên từ xa, trên con đường và tan biến ngay sau đó.

“Olivier! Olivier!” Tiếng ai gọi anh nhiều chập như thế? Đó là một sự mỉa mai, trù mến, reo vui như người ta gọi một đứa trẻ đang ẩn nấp vụng về và người ta giả vờ không tìm ra.

Tất cả những cánh cửa đều đã đóng kín mít. Anh đợi chờ. Anh nín lặng. Trong khoảnh khắc tới đây, liệu người ta có mở những cánh cửa phòng Anne? Hay người ta sẽ để gian phòng im lìm trong bóng tối kín mít, dịu hiu, hoang phế như những gian phòng của người chết trong những tòa lâu đài bát ngát? Vào lúc này đây, dài theo con đường lớn, ở bên trái của chúng, hàng rào cây kim tước chi hắc đang trở nên phẳng phiu chắc nịch với những cánh hoa mỗi lúc một tàn nhanh hơn.

* * *

Anh biến trong nhà xe.

Những tia nắng đầu tiên xuyên qua những tán lá - những suối ánh sáng mong manh nhợt nhạt với những hạt bụi li ti đang trôi chảy. Mặt tiền của ngôi nhà vẫn còn tắm mình

trong một thứ bóng tối hồng nhạt, trong suốt. Giây phút tới đây, nó sẽ lổ chỗ những bóng lá di động trong những tiếng đế cuối cùng và trong những tia nắng cuối cùng của mùa hè. Họ đã vượt qua Brest, chiếc cầu của xưởng đóng tàu, hải cảng nơi những con tàu mệt mỏi nhả khói. Chạy trên đường Siam, họ có thể nhìn lại quán rượu nơi họ đã nhảy dưới cái nhìn của một con mèo bằng sứ.

Qua Landerneau, những hàng táo của các giáo đường rộ lên khi mặt trời lên.

Qua Guingamp, Morlaix.

Ngay sau Saint-Brieuc, trên một đỉnh dốc, tại một gara nơi họ sẽ đổ đầy xăng, họ sẽ có dịp trông thấy biển lần cuối cùng, cách xa sau những đồng cỏ có cây cối vây quanh, trong ánh nắng chói lọi của buổi trưa.

Họ sẽ ăn trưa tại Dol, thành phố cuối cùng của vùng Bretagne, rồi đi lững thững một hồi dọc theo đường ranh giới - một ly rượu tần cuối cùng, một cửa hàng bánh xèo cuối cùng, những chiếc phù hiệu cuối cùng của vùng Bretagne - trước khi trở lên xe và chạy về phần thế giới khác.

Họ bắt đầu đổ dốc qua Argentan Laigle và Verneuil, những khu rừng, những trại ngựa giống, một kỵ sĩ cô đơn được chiếu rọi từ những ngọn đèn pha hiện ra từ một con đường rừng. Một mỗi vì lái xe, có thể Pierre sẽ dừng lại vài phút ở rìa một ngôi làng xa lạ với những mái nhà nghi ngút khói chiều: hồi chuông cầu kinh Đức Bà vang lên hai chập; sau một ngọn đồi hay một khu rừng, một vầng trăng màu trắng đã nhô lên và họ chỉ thấy được ánh phản chiếu của nó

dưới những đám mây. Những con đường đã trở nên trống vắng, người ta chỉ có thể trông thấy dân cư qua những khung kính của một quán cà phê - hoặc một cô gái đang ngồi bên cửa sổ ngấm trắng hay chải tóc, hoặc một cô bé đang chuyện trò với một con chó. Mùi sương và khói hòa trộn vào nhau, rồi thì một tiếng chuông ngập ngừng, yếu đi, ngừng bật, và những giọng nói nhao nhao lên, xa xôi, nghẽn tắc giữa những bức tường dày của những ngôi nhà, hoặc bị khuất lấp bởi tiếng bước của những người đi dạo mà người ta không trông thấy bao giờ.

Ngày mai này ở Paris, họ sẽ nhận được một giấy chứng nhận y khoa từ một người bạn, họ sẽ đăng ký kết hôn, họ sẽ tập hợp những tờ giấy chính thức, và họ sẽ lên đường đi Tây Ban Nha. Bấy giờ tháng Chín hẳn đã trải khắp vùng Bretagne.

* * *

Tháng Chín sẽ trải khắp vùng Bretagne, vẫn còn những ngày tiếp nhau vào xế, lui tàn, những chiếc xe sẽ nổ máy khởi hành trước những khách sạn dưới bầu trời vẩn vù mây. Thỉnh thoảng, ngồi một mình phía sau, bị ép bẹp giữa cánh cửa xe và đồng hành lý, một đứa bé sẽ nhìn biển lần cuối cùng sau làn kính. Đứng trên ngưỡng cửa, những chủ khách sạn sẽ vẫy tay chào. Ở Port-Manech, ở Morgat, ở Perros-Guirec, ở Trez-hir, những bãi biển chừng như bao la hơn, biển chừng như lạnh lẽo hơn, và những phòng khiêu vũ, nơi hoa vẫn còn treo lủng lẳng, trông trống trải và buồn tẻ đến

nổi những khách nghỉ hè cuối cùng cũng phải rút lui sau khi đẩy cánh cửa, ném một cái nhìn lên sàn nhảy và cái bục nơi các nhạc công sẽ chơi những điệu nhạc nhằm tai của một mùa đã qua. Trong các phòng ăn, chỉ có những tiếng động hiếm hoi, thưa thớt, giống như ở các bệnh viện: tiếng ly cốc hay muống nĩa chạm vào nhau, tiếng thì thầm xa vắng, tiếng lăn bánh của một chiếc xe chở hàng. Ngày ngày vẫn sẽ tiếp nhau vào xế, lụi tàn, nhưng sẽ không còn nữa những hoa lẫn người, và sẽ không có thư.

* * *

Một buổi sáng, một cơn mưa bụi giống như một lớp sương mù mong manh lan tỏa bên cửa sổ phòng Olivier làm mờ đi bầu trời và làm cho đầm lầy phía xa kia như đang bốc hơi. Như mỗi buổi sáng anh uống ly cà phê ít đường, đốt lên một điếu thuốc và đi đi lại lại, thỉnh thoảng va vào chân một tấm gạch vuông bị long ra, và anh rùng mình.

- Sáng nay không có vẻ gì khá hơn.

Berthe vừa mới lặng lẽ bước vào, chân đi dép lót da lông thú, mặt trắng bệch và phị ra. Chị đưa mu bàn tay chặn một cái ngáp và ngồi xuống phết bơ vào lát bánh mì.

- Vẫn không có tin gì của hai đứa à? Em hãy ngồi xuống đây, Olivier! Em làm chị nhức đầu. Vẫn cứ thuốc lá, cà phê. Ai cũng biết Anne là một con ngốc không có trái tim, nhưng còn Pierre? Chị không thể nào hiểu nổi một chàng trai có giáo dục tốt như thế mà lại cư xử như vậy. Ngày nào cậu ta

cũng ăn trưa tại đây thế mà không có một chữ nào viết cho mẹ.

Chị dứt lời. Một nửa lát bánh mì biến mất trong miệng chị. Bước từng bước trong nhà bếp, anh dừng dừng nghe câu chuyện của Berthe, những tiếng bánh mì nướng rôm rốp trong miệng chị (chị ăn khỏe và ăn gấp bội khi có chuyện lo âu) chợt làm cho thần kinh anh trở nên bén nhảy. Anh quay lại:

- Nhưng chính chị đã đi mà không chào người ta. Dường như chị rời khỏi nhà François qua ngả cửa sổ mà.

Berthe đỏ mặt tía tai.

- Con Anne nói với em điều đó à?

- Cửa sổ nói. Nó mở toang.

Chị để quên mẫu bánh mì còn dấu răng trong tay. Olivier nhún vai và bước ra ngoài.

Anh đếm bước phía sau trang viên. Từng chập có ai gọi anh: "Olivier! Olivier!" Đó là cái giọng mĩa mai, trêu mếu, reo ca mà người ta vẫn dùng để gọi một đứa bé đang ẩn nấp một cách vụng về mà người ta giả vờ không tìm ra. Đứng trên thềm, Berthe cầm một lá thư.

- Dù sao nó cũng đã quyết định... cũng có một lá thư cho mẹ, còn chị thì dĩ nhiên chẳng có gì. Thư đến từ Marseille, lạ thật... Nó làm gì ở Marseille?

Olivier giật lá thư, chạy về phòng mở ra đọc: "Em và Pierre đã làm đám cưới khi ở Tây Ban Nha về. Anh ấy nói là đã dự trù trước điều này vào đêm trước ngày lên đường của tụi em. Em tin rằng đó là vấn đề sống chết đối với anh ấy.

Phải không anh? Anh hiểu rõ anh ấy hơn em. Giờ đây chúng em phải lên đường đi Beyrouth mà không kịp về chào anh. Nhưng ai biết là anh mong điều đó? Anh thì dễ thay đổi lắm... Em không muốn nghĩ tới kỳ hè đó nữa”.

Giờ đây, anh đang ngồi nơi chiếc bàn tròn kia mà suốt đêm anh đã bước quanh; những cửa sổ đã mở toang, bầu trời chói chang, khu vườn lại đơm hoa. Anh viết:

“Anne thương,

Anh rất buồn khi biết rằng em không thể về Pháp kỳ nghỉ hè này, và chính anh cũng không nghĩ tới việc trở về Bretagne. Nhưng chắc hẳn đây là mùa hè cuối cùng của mẹ (mẹ đoán chắc điều đó), và mẹ mong anh ở bên mẹ và chị Berthe hè này. Anh đã gặp lại François, chính anh ấy cũng không hề nhận được tin của Nicolas. Vả chăng anh cố tình lẩn tránh anh ấy cũng như ở đây anh lẩn tránh tất cả mọi thứ gì nhắc anh về em. Ở Paris, anh bận rộn với công việc và một vài khuôn mặt. Nhưng nơi đây, anh cô đơn và từ lâu lắm rồi anh có thói quen lẩn lộn tên em, giọng nói của em, khuôn mặt của em với khuôn mặt, tiếng nói và tên gọi sự cô đơn của anh...”

“Olivier thân. Từ khi mẹ kính yêu qua đời...”

“Anne thương, Pierre thật ngu xuẩn khi chấp nhận chỗ làm kia ở Madagascar. Hẳn đã hòa giải với ông già hẳn chưa? Tại sao hẳn không viết thư cho anh?”

“Olivier thương, chắc chắn phải có những cơ hội phi thường để chúng ta gặp lại nhau. Em nóng lòng muốn biết người...”

Và sau một thời gian thừa vắng thật lâu, một lá thư thành khẩn, điên loạn:

“Pierre đã già đi. Anh ấy ác cảm với đứa con trai và lặp đi lặp lại với nó suốt cả ngày rằng nó ngu đần và nó sẽ không làm nên trò trống gì. Anh ấy bị những cơn suy sụp kéo dài nhiều ngày liền và trong suốt thời gian đó anh ấy không nói với em lời nào. Có phải do khí hậu vùng Grenoble hay do sự thất bại mới đây trong việc bổ nhiệm của anh ấy? Anh còn nhớ những cơn hải âu của vùng Guilvinec không? Và những lần rong chơi trong đám dương xỉ? Và kỳ nghỉ hè cuối cùng của chúng ta? Hãy nói với em rằng tất cả vẫn chưa kết thúc, rằng chúng ta chưa già, rằng chúng ta vẫn yêu thương nhau như ngày xưa, rằng còn có điều gì khác nữa...”

Olivier ngẩng đầu lên. Thế rồi có tiếng ai gọi anh từng chập: “Olivier! Olivier!” Đó là một giọng mỉa mai, triu mến, reo ca giống như người ta gọi một đứa trẻ đang ẩn nấp vụng về mà người ta giả vờ không tìm ra. Mặt trời vẫn còn ở trên cao trong bầu trời - cần gì! Anh ngồi rất lâu bên rìa vách đá - vách đá nơi Anne đã ngã trong giấc mơ của anh - đến nỗi khi đứng dậy đôi chân anh đã tê cóng. Anh thấy chóng mặt, anh mệt mỏi. Đúng là anh đã không ngủ cũng không ăn gì từ hôm trước: hương vị của những chiếc bánh nướng thơm mùi vani và rượu bên của François vẫn còn trong vòm miệng anh. Ích gì những tờ thư?

Olivier quay đầu đi: dưới kia, dọc theo ngọn đồi, dòng người hành hương đến Port saint đang đi lên. Vị tu sĩ đi đầu trong chiếc áo lễ khoác ngoài, hai người đàn ông cầm tán

che cho ông. Một lễ sinh cầm một cây thập tự cao lắc lư, dội lại những ánh phản chiếu của mặt trời. Những phụ nữ chít khăn trắng mặc áo dài nhung đen, những người đàn ông hầu như mặc toàn đồ đen, tất cả vừa bước lên vừa ca. Bài ca nghe mãnh liệt, xa vắng, mãnh liệt, xa vắng nhờ có gió. Gần tới đỉnh đồi, dòng người hành hương biến mất sau những bóng cây. Olivier bước về phía rìa vách đá. Phía dưới, thủy triều đang dâng phủ lên những mỏm đá trong từng đợt sóng của nó. Có thể nào biển rất đổi thuần khiết, phẳng lặng, một mối vì mặt trời kia - biển rất đổi thân thương kia.

Table of Contents

JEAN-RENÉ HUGUENIN VÀ BÃI HOANG

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13